

GIÓ ĐÔNG – GIÓ TÂY

Tác phẩm đầu tay của Pearl Buck viết năm 1930

Người dịch: Nguyễn Sỹ Nguyên

Nhà Xuất Bản Long An -1989

Đánh máy (TVE): nhannganhan, Camelia0709

Sửa chính tả (TVE): cnguyen

Số trang : 233

Kích thước : 13cmx19cm

Hoàn thành e-book: Tháng 11/2009

Mục lục

Phần thứ nhất

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Phần thứ hai

10

11

12

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

Phần thứ nhất

Tôi khó mà kể chuyện này cho một người nào trong thân tộc của tôi nghe, vì họ chẳng có may mắn ý niệm nào về miền đất xa xăm chồng tôi đã lưu học suốt mười hai năm trời. Tôi cũng chẳng thoải mái thành thoi khi ngồi đàm đạo với phụ nữ ngoại quốc chẳng hiểu tí gì về dân tộc tôi cũng như về nếp sống của chúng tôi từ thời xa xưa. Nhưng với chị, tôi có thể kể tất cả chuyện này cho chị nghe, vì tôi liệt chị vào hàng chị em thân thích. Suốt đời chị, chị đã sống giữa lòng đất nước chúng tôi. Cho dù chị là một người nước Tây phương nơi chồng tôi từng du học, chị vẫn thấu hiểu được câu chuyện. Cho nên tôi cũng chẳng giấu gì chị hết. Vì đã coi chị vào hàng chị em thân thiết, tôi xin kể hết cho chị nghe.

Như chị đã biết, từ năm trăm năm nay, tổ tiên kính mến của chúng tôi đã sống tại đất nước Trung Quốc cổ kính này. Không một ai trong các vị ấy tỏ ra thích điều mới lạ, thích sự thay đổi. Họ đã sống suốt cuộc đời mình, thanh thản và trang nghiêm, tin tưởng vào cái nét trung hậu của họ. Cha mẹ tôi nuôi dưỡng tôi theo chiều hướng như thế, đúng theo tập tục cổ truyền khả kính. Tôi không hề có may mắn ước muốn nào sống ngoài nếp gia phong ấy. Không cần bận tâm suy nghĩ gì cả, tôi cứ mừng rỡ tưởng rằng tất cả những ai đúng thật là người, đều giống tôi. Thẳng hoặc, qua lớp tường thâm nghiêm của gia đình tôi, tôi có thoáng nghe ai xì xầm rằng có những người đàn bà không giống tôi, họ đi lại tự do, cung cách chẳng khác gì đàn ông con trai, tôi vẫn nhiên bỏ qua, chẳng nghĩ gì việc ấy cả. Tôi đã được dạy dỗ uốn nắn theo tập tục ông bà để lại như thế nào thì tôi cứ theo nếp sống như thế ấy. Trong cảnh thâm nghiêm kín cổng cao tường, tôi không hề tiếp xúc với bên ngoài, và tôi cũng chẳng mong ước ham muốn gì hơn. Nhưng bây giờ đây đã đến lúc tôi phải tiếp xúc, tôi phải chú tâm quan sát những con người kỳ lạ kia, những người đàn bà tân thời nọ, tôi phải tìm xem có cách nào tôi bắt chước cho giống họ được chăng. Chị ơi, không phải vì cá nhân tôi mà tôi làm như vậy đâu. Tôi muốn thay đổi, tôi muốn lột xác để vừa lòng chồng tôi.

Tôi không vừa mắt chồng tôi! Không biết như thế có phải là vì chồng tôi đã ngao du bốn bể, đến những chân trời xa xăm nên ưa thích những sự việc, tập tục mới chăng?

Mẹ tôi là người hiền đức. Khi tôi lên mười, nghĩa là hết tuổi ấu thơ, bắt đầu thành cô gái nhỏ, một hôm mẹ bảo tôi: “Đàn bà con gái phải im lặng như hoa trước đàn ông con trai và phải đứng lút và kịp thời lui vào nhà trong để che giấu những xúc động vui buồn của mình”.

Nhờ lời răn dạy ấy, tôi đã cúi đầu nhìn xuống đất khi tôi gần chồng tôi và tôi đã e thẹn gờ cả hai tay che giấu mặt không trả lời gì cả khi chồng tôi hỏi han tôi.

Nhưng tôi sợ rằng chồng tôi không bằng lòng thái độ giữ im lặng trang nghiêm như thế của tôi.

Có khi tôi cố vắt óc tìm cách làm cho chồng tôi được vui, thì lập tức trí óc tôi trống

rõng như thờ ơ ruộng sau mùa gặt hái vậy.

Ngồi một mình với món đồ thêu trong tay, tôi nghĩ đến những chuyện vui đẹp và tế nhị để tỏ tình với chồng tôi. Tất nhiên không phải bằng những lời lẽ sùng sục hăm hở của Tây phương, mà bằng những lời lẽ úp mở, chẳng hạn như vậy: "Minh à, mình có ngắm cảnh mặt trời mọc sáng nay không? Chẳng khác nào như mặt đất bay bổng lên mặt trời vậy. Đang tối mù bỗng nhiên ánh sáng chan hòa lời ca tiếng nhạc! Minh ơi, em là mặt đất âu sầu, chờ ánh dương vui".

Hoặc tối tối, khi chồng tôi dạo chơi trên hồ sen, tôi nhả nhẹ bóng gió: "Nước biếc lững lờ không còn được cuốn hút theo mặt trăng thì còn gì là nước? Sóng biếc không được ánh trăng vờn thì còn gì là sóng? Minh ơi, xin mình hãy bảo trọng lấy thân trong lúc dạo thuyền để về với em yên lành, vì nếu không có mình thì thân em nào có khác gì thân sóng thiếu ánh trăng vờn kia!"

Nhưng khi chồng tôi về đến nhà với bộ âu phục xa lạ kia, tôi không nói lên được một tiếng nào như vậy cả. Lẽ nào tôi phải lấy một người chồng ngoại quốc sao? Chồng tôi ít nói lắm, chỉ nhếch mép vài câu rồi thôi, chỉ liếc mắt thoáng nhìn tôi thôi, dù tôi có mặc áo lụa đào và giắt trăm ngọc lên mái tóc mới chải chẳng nữa.

Nỗi buồn của tôi là vậy đó. Mới thành hôn chưa đầy một tháng, ấy vậy mà tôi không vừa mắt chồng tôi.

*

Từ ba ngày nay tôi suy nghĩ nhiều lắm, chị ơi. Tôi phải dùng mưu chước, tìm cách làm cho chồng tôi sung ái mới được.

Tôi thuộc lớp phụ nữ có nhan sắc, từ đời này sang đời khác đều được chồng sung ái. Từ bao đời nay chỉ có một người thiếu nhan sắc mà thôi: đó là nàng Quý Mi đời Tống, mặt rỗ vì bị bệnh đậu mùa vào năm lên bốn tuổi. Tuy nhiên, sách chép lại rằng nàng có đôi mắt đen lay láy như hạt huyền và một giọng nói ru êm làm ngẩn ngơ xao xuyến lòng người, chẳng khác nào như tiếng gió xuân rì rào trong bụi trúc vậy. Phu quân của nàng sung ái nàng đến nỗi trong số sáu người thiếp của ông ta, ông ta nuông chiều nàng hơn hết! Lại còn nàng Bàng Quý Phi là người luôn luôn có con chim bạch yến đậu trên tay, nàng nắm gọn tất cả Trung Quốc chỉ vì Thiên tử say mê nhan sắc của nàng. Tôi tuy là người hèn mọn hơn hết trong hàng những bậc phu nhân danh giá ấy, tôi vẫn phải có ít nhiều nhan sắc cốt cách của họ chứ.

Tôi ngắm dung nhan trong chiếc gương đồng và nếu tôi đành phải nhận rằng còn thiếu gì người kém nhan sắc hơn tôi thì đó chỉ là để hãnh diện cho chồng tôi mà thôi. Đôi mắt tôi tròn trắng tròn đen phân biệt rõ ràng. Đôi tai tôi nhỏ, nép sát vào da đầu, chỉ còn để lộ ra đôi bông tai lủng lẳng. Gương mặt trái xoan của tôi điểm cái miệng nhỏ với đôi môi vòng nguyệt. Chỉ thiếu một chút hồng tươi trên má và đuôi chân mày dài thêm chút nữa là tôi đủ vẻ mỹ miều. Tôi điểm hồng lên má bằng cách rải một ít bụi phấn hồng vào lòng bàn tay rồi thoa lên má. Một ngọn bút lông chấm vào mực đen kiện toàn thêm nét cong dài của cặp chân mày.

Như thế là dung nhan của tôi vừa đủ nét khá ái, sẵn sàng dâng hiến cho chồng tôi. Nhưng cứ mỗi lần chàng nhìn tôi là một lần tôi nhận ra rằng chàng chẳng để ý gì đến tôi cả, chẳng thấy nét môi làn mi của tôi ra sao cả. Tâm trí chàng nghĩ đâu đâu ở chân mây cuối trời nào đó, toàn là những nơi không có tôi ở đó để chờ đón chàng.

*

Sau khi ông thầy bói cho biết ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn cho tôi, khi những quả sơn son thiếp vàng đầy ắp phẩm vật hôn lễ, khi chần gối màu hồng chất đầy bàn và bánh mút chồng cao ngút ngọn, mẹ tôi cho gia nhân gọi tôi vào buồng riêng của bà. Tôi rửa tay, chải lại tóc rồi bước vào. Mẹ tôi ngồi trên cái ghế bành đen chạm trổ, nhấp từng hớp nước trà nhỏ, cái điều hút thuốc bằng tre viền bạc đựng một bên vừa tầm tay. Tôi đứng trước mặt người, cúi đầu nhìn xuống đất mà vẫn cảm thấy đôi mắt soi mói của người lướt trên mặt mũi tôi, trên thân hình tôi từ đầu đến chân. Cuối cùng, mẹ tôi truyền cho tôi ngồi xuống. Gương mặt bình thần của người vẫn mang vẻ buồn man mác cố hữu. Mẹ tôi vốn là người hiền đức. Người bảo tôi:

“Quý Lan, con à, con sắp về làm vợ một người mà cha mẹ đã hứa gả cho ngay từ khi con chưa chào đời. Cha con và phụ thân của chồng con là đôi bạn chí thân, đã thề kết hợp hai gia đình bằng đám cưới của con trai con gái mình. Năm con chào đời, vị hôn phu của con được sáu tuổi. Số phận của con đã được đặt định như vậy và con cũng đã được nuôi dưỡng để chu toàn số mệnh ấy”.

“Suốt mười bảy năm nay, mẹ chỉ nhắm vào, chỉ hướng đến giờ khắc hợp hôn ấy của con mà thôi. Trong khi dưỡng dục con, mẹ đã nghĩ đến hai người: thân mẫu của chồng con và chồng con. Nhắm vào thân mẫu của chồng con, mẹ đã dạy cho con cách thức pha trà và dâng trà cho một người lớn tuổi, cách thức đứng ngồi trước mặt bà mẹ chồng sao cho phải phép, cũng như cách thức im lặng nghe lời khen ngợi hoặc quở mắng của bà. Trong mọi trường hợp, mẹ đã uốn nắn cho con cái nét nhẵn nhụi, chẳng khác gì như một đóa hoa phải chịu cảnh vui dập của nắng mưa vậy.

“Nhắm vào chồng của con, mẹ đã tập cho con cách thức trang điểm, cách thức nói năng thưa gửi với chồng con không phải bằng lời mà bằng khéo mắt, bằng dáng điệu của mình, cũng như cách thức... nhưng thôi, những điều ấy con sẽ tự hiểu lấy khi đến lúc con chỉ còn một mình đối diện với chồng con”.

“Như vậy là con đã được rèn luyện kỹ lưỡng về mọi điều liên quan đến bổn phận một cô gái con nhà nền nếp thuộc hàng danh gia vọng tộc. Con hãy cố mà làm những món bánh mút cùng những món ăn ngon kích thích khẩu vị của chồng con, để chồng con biết đến giá trị của con. Luôn luôn con phải nhớ làm vừa lòng chồng con bằng tài khôn khéo thay đổi món ăn”.

“Bước ra trình diện cũng như rút vào nhà sau như thế nào cho phải phép với người trên, ăn nói như thế nào với kẻ dưới, bước lên kiệu cũng như cáo biệt mẹ chồng giữa chốn đông người như thế nào, tất cả những tập tục lễ nghi, cách thức xử sự ấy con đều đã biết. Phong cách của một bà chủ nhà đãi khách, những nụ cười tế nhị thâm trầm, nghệ thuật trang điểm mái tóc bằng nữ trang và hoa tươi, nghệ thuật thoa son, sơn móng tay,

xúc nước hoa, kỹ thuật đi hài vào đôi bàn chân thon nhỏ của con. Lạy Trời lạy Phật, mẹ đã khốn khổ khóc lên khóc xuống bao nhiêu lần chỉ vì đôi bàn chân bó nhỏ ấy của con! Nhưng cũng phải nói rằng vào lứa tuổi của con hiện giờ, mẹ chưa hề thấy ai có đôi bàn chân thon nhỏ được như của con. Ngày trước, khi mẹ bằng tuổi con bây giờ, đôi bàn chân của mẹ cũng không nhỏ được bằng như thế nữa. Mẹ chỉ mong có một điều là bên gia đình nhà họ Lý họ cũng chú ý đến lời nhắn nhủ của mẹ mà bó chặt như vậy đôi bàn chân vị hôn thê của anh con. Nhưng mẹ không được an tâm, vì mẹ nghe nói con nhỏ đó học sách Tứ Thư, mà phạm đàn bà con gái đã giỏi chữ thì ít có đẹp mắt bao giờ. Để rồi mẹ sẽ nói lại vụ này với bà mai”.

“Về phần con, nếu chị dâu của con sau này mà được như con thôi là mẹ đã bằng lòng lắm rồi. Con đã được học đàn tranh là loại đàn bao nhiêu đời phụ nữ ta xưa nay vẫn so dây nắn phím cho chồng thường thức. Ngón tay con lại khéo léo, móng tay con dài”.

“Con đã được dạy những vần thơ hay nhất của hàng thi bá ngày xưa và con đã tay đàn miệng hát những câu thơ ấy rất êm tai. Theo mẹ nghĩ thì bà mẹ chồng của con khó mà tìm thấy thiếu sót trong việc mẹ dạy dỗ con nên người như bấy lâu nay, ngoại trừ trường hợp con phạm vào tội bất hiếu lớn thứ ba là đàn bà tuyệt tự không con! Nhưng mẹ sẽ đi đến hết đền này phủ kia để cầu khẩn cho con, nếu như sau một năm về nhà chồng, con vẫn chưa mang thai”.

“Mặt tôi đỏ lên... Mà tôi thì nào có lạ lùng gì với việc sinh con đẻ cái! Niềm mong ước có mang con trai nối dòng vẫn là niềm mong ước trong một gia đình như gia đình tôi; cha tôi lấy thêm ba người hầu thiếp nữa, quanh năm suốt tháng họ chỉ biết lo toan đến việc chữa đẻ. Tuy nhiên, khi nghĩ đến chính mình lâm vào cảnh ấy... Nhưng mẹ tôi không thấy đôi má ửng hồng của tôi. Mẹ tôi trầm ngâm suy tưởng. Cuối cùng bà nói:

“Chỉ có một điều đáng bận tâm là thằng chồng sắp cưới của con đã từng đi xa, sống lâu ở ngoại quốc. Nó lại học y khoa ở bên đó nữa. Mẹ cứ bản khoăn không biết... Nhưng mà thôi. Mẹ cho con lui ra ngoài.”

Tôi chưa hề lần nào nghe mẹ tôi nói dài dòng đến như thế. Thật ra mẹ tôi ít nói lắm, ngoại trừ những lúc phải sai bảo hoặc quở mắng người nhà. Mẹ tôi có quyền sai bảo và rầy la, vì ở trong phạm vi khu nhà dành cho đàn bà con gái trong gia đình chúng tôi, mẹ tôi là người đứng đầu, là người vợ chánh thất, là bà Cả, địa vị cũng như phẩm chất hơn hẳn các người vợ khác của cha tôi. Chị đã trông thấy mẹ tôi rồi đó. Chắc chị còn nhớ, mẹ tôi gầy ốm và gương mặt mẹ tôi vừa xanh xao vừa bình thản, chẳng khác gì như đúc bằng ngà voi vậy. Tôi được nghe nói thời hoa niên trước khi về nhà chồng mẹ tôi đẹp lắm, hàng lông mày dài rủ bóng chớp chớp như cánh bướm đêm và đôi môi hồng mơn mớn như nụ hoa. Ngay giờ đây, tuy nhan sắc tàn phai với tuổi tác, gương mặt mẹ tôi vẫn giữ nguyên hình thon trái xoan như trong các bức tranh cổ vậy. Còn đôi mắt của người thì người thiếp thứ ba của cha tôi một hôm bảo tôi rằng: “Đôi mắt của bà Cả là hai hạt huyền chết mòn đi vì chứng kiến quá nhiều đau khổ!”.

Ngày tôi còn thơ ấu, tôi thấy chẳng ai sánh kịp với mẹ tôi cả, mẹ tôi hiểu biết nhiều, đáng dĩ khoan thai chững chạc tự nhiên, khiến các bà thiếp và lũ em khác mẹ của tôi rất kính nể. Gia nhân hầu hạ trong nhà kính trọng mẹ tôi, nhưng không thương. Tôi nghe chúng xâm xi oán trách mẹ tôi vì chúng ăn cắp món gì trong nhà bếp là mẹ tôi biết ngay. Tuy nhiên, mẹ tôi không lớn tiếng rầy mắng chúng như các bà thiếp vẫn làm khi giận dữ. Khi mẹ tôi thấy việc gì không vừa ý, mẹ tôi chỉ nói vài lời thôi nhưng đầy ý khinh miệt, chém xuống người có lỗi như dao bần cắt da vậy.

*

Mẹ tôi rất đối tốt với anh trai tôi và với tôi, nhưng lúc nào người cũng nghiêm trang lạnh lùng, đúng theo cốt cách một người giữ địa vị cao trong gia đình. Mẹ tôi hạ sanh được sáu người con thì bốn qua đời từ lúc còn bé dại, nên đặt hết quý mến vào cậu con trai thừa tự duy nhất là ông anh tôi. Mẹ tôi đã có đứa con nối dòng cho gia tộc, vậy là cha tôi không còn lý do gì để buồn phiền mẹ tôi nữa.

Lại nữa, trong thâm tâm, mẹ tôi cũng lấy làm kiêu hãnh đã sinh ra được người con trai như anh tôi.

*

Chị đã thấy ông anh tôi rồi đấy. Anh ấy giống mẹ tôi, mình dầy, mảnh mai, cao và thẳng như thân tre non vậy. Ngày còn thơ ấu, hai anh em tôi sống chung với nhau. Chính anh tôi là người đầu tiên dạy cho tôi viết những nét chữ Hán. Nhưng anh tôi là con trai, tôi là phận gái “nữ sanh ngoại tộc”. Khi anh tôi được chín tuổi và tôi lên sáu, anh tôi dời chỗ ở từ khu nhà dành cho đàn bà trẻ con sang bên phía tư thất dành cho cha tôi. Anh tôi cho rằng lui tới thăm nom đàn bà con gái là điều xấu hổ, còn chính mẹ tôi cũng chẳng muốn anh tôi lui tới chỗ đàn bà con gái nữa.

Tự nhiên là tôi không được phép bén mảng đến khu nhà của đàn ông. Thời gian

đầu khi anh em tôi mới xa nhau, một buổi tối, tôi nương bóng đêm lần mò đến tận bờ rào hình bán nguyệt nhìn sang khu nhà dành cho đàn ông. Tôi núp vào tường, đưa mắt nhìn khoảng sân bên kia bờ rào, mong thấy anh tôi ngoài vườn. Nhưng tôi chỉ thấy lũ gia nhân bưng thức ăn bốc khói vội vã bước đi mà thôi. Khi chúng mở cửa tư thất cha tôi, tiếng cười tiếng nói từ bên trong vọng ra chen lẫn với một giọng hát đàn bà trong trẻo và cao vút. Khi cánh cửa nặng nề khép lại, chỉ còn trơ lại cảnh vắng lặng tịch mịch của hoa viên.

Tôi đứng ở đó lâu lắm rình nghe tiếng cười hề hả của thực khách, hy vọng phân biệt được tiếng cha tôi lẫn trong cảnh vui vẻ ấy. Bỗng nhiên có người kéo cánh tay tôi. Thì ra vú Vương, người nô tì thứ nhất của mẹ tôi. Vú nói lớn:

“Nếu tôi còn bắt gặp tiểu thư ở đây lần nữa, tôi sẽ mách bà. Đàn bà con gái dù có là hạng tiện dân chẳng nữa, có ai lại đứng rình nhìn lên đàn ông như thế bao giờ!”

Tôi xấu hổ quá, nói lấp đáp:

“Đâu có, tôi tìm anh tôi mà!”

Vú Vương nói chắc nịch:

“Anh của tiểu thư bây giờ cũng là người lớn rồi”.

Thế là tôi đành họa hoàn lắm mới được gặp anh tôi.

Nhưng tôi nghe nói anh tôi ham học tập và sớm đạt được nhiều tiến bộ với bộ Tứ Thư và Ngũ Kinh, đến nỗi cha tôi đành phải chiều theo ý anh tôi, cho phép anh theo học một trường ngoại quốc ở Bắc Kinh. Vào lúc sắp cưới vợ, anh tôi đang theo học trường Đại học quốc gia Bắc Kinh, và trong thư từ gửi về nhà, anh tôi cứ khẩn nài xin phép được sang Mỹ du học. Thoạt tiên song thân tôi không bằng lòng, mẹ tôi thì quyết liệt bài bác. Nhưng cha tôi vốn không thích chuyện rắc rối phiền phức nên tôi biết rằng nếu anh tôi cứ van nài mãi, rốt cuộc cha tôi cũng cho anh tôi du học để tránh bực mình.

Trong hai lần bãi trường về nhà trước khi tôi đi lấy chồng, anh tôi cứ nói đến cuốn sách gì đó mà anh gọi là “khoa học”. Mẹ tôi bực lắm, vì người cho rằng những kiến thức Tây phương như thế chẳng đắc dụng gì cho cuộc sống một nhà nho Trung Hoa cả. Lần cuối cùng về nhà, anh tôi ăn mặc như một người ngoại quốc, khiến mẹ tôi hết sức phật ý. Khi anh tôi bước vào nhà với dáng dấp như mới từ nơi xa lạ nào về, mẹ tôi đập cây gậy trúc xuống nền nhà, quát:

“Cái thói ở đâu ra vậy? Từ rày về sau, con chớ bao giờ ra trình diện mẹ với bộ đồ quái gở như vậy nữa, nghe chưa!”

Vậy thì anh tôi buộc lòng phải mặc bộ quốc phục như cũ. Tuy nhiên, anh tôi cũng cứng đầu tiếp tục mặc bộ Âu phục hai ngày nữa, đến lúc cha tôi rầy mắng, anh tôi mới đành chịu phép. Mẹ tôi nói đúng. Mặc quốc phục Trung Hoa, anh tôi có vẻ oai phong đúng mức sinh viên; chứ còn mặc bộ quần áo kỳ cục nọ, anh chẳng giống bất luận một ai trong gia đình tôi từ xưa đến nay.

Ngay như trong hai lần bãi trường về nhà ấy, anh tôi cũng ít trò chuyện với tôi. Tôi không biết loại sách gì, vì không phải loại quốc ngữ. Và lại tôi bù đầu lo bao nhiêu công

việc chuẩn bị đám cưới tôi.

Trong những lúc họa hoàn lâm anh em tôi trò chuyện với nhau, hiển nhiên anh tôi không hề nói tới việc vợ con gì cả. Nói chuyện vợ con như thế giữa một thanh niên và một thiếu nữ là không phải phép. Tuy nhiên bọn nữ tỳ nghe lén nói lại cho tôi biết rằng anh tôi bướng bỉnh nhất định không chịu cưới vợ mặc dầu mẹ tôi đã tìm cách định ngày cử hành hôn lễ. Mỗi lần như thế, anh tôi lại khấn nài cha tôi dời ngày cưới lại để cho anh tôi tiếp tục học tập. Tự nhiên là tôi được biết việc anh tôi hứa hôn với thiếu nữ nhà họ Lý, một gia đình giàu có và địa vị cao trong tỉnh. Ba đời trước đây, vị trưởng tộc gia đình họ Lý và vị trưởng tộc gia đình tôi làm tri huyện hai huyện kế cận nhau trong cùng một tỉnh.

Chúng tôi chẳng biết mặt mũi cô dâu ra làm sao cả. Đó là chuyện dĩ nhiên. Nội vụ đã được cha tôi hoàn tất ngay từ khi anh tôi chưa đầy một tuổi. Gia đình tôi cũng chẳng hề có ai nói đến bà chị dâu tương lai của tôi cả. Có một lần tôi nghe vú Vương nói chuyện với các ả nô tỳ khác như sau:

“Có điều đáng tiếc là tiểu thư nhà họ Lý lớn hơn công tử nhà mình những ba tuổi. Người chồng phải hơn người vợ cả về mọi mặt, kể cả về tuổi tác. Được cái gia đình ấy giàu có và thuộc hàng danh gia vọng tộc lâu đời, và...” Chợt thấy tôi, vú Vương nín bặt, tiếp tục công việc.

Tôi không hiểu vì sao anh tôi không chịu lấy vợ. Bà thiếp thứ nhất của cha tôi cười giòn khi hay tin ấy, bà nói lớn:

“Chắc cậu ấm nhà mình phải lòng một ả Mãn Thanh xinh đẹp nào ở Bắc Kinh rồi!”

Nhưng tôi nghĩ anh tôi chỉ say mê sách vở mà thôi.

Thế là tôi cứ cô đơn lớn dần lên trong khu nhà dành riêng cho nữ giới.

Đành rằng có lũ con các bà thiếp của cha tôi, nhưng tôi biết mẹ tôi chỉ coi lũ em một cha khác mẹ ấy của tôi như những miếng ăn phải nuôi thêm, khi bà phân phát hằng ngày phân gạo, dầu và muối. Ngoài ra mẹ tôi chỉ còn lo nghĩ đến chúng là khi đặt mua số vải xanh trơn cần đến để may quần áo cho chúng mà thôi.

Còn các bà thiếp của cha tôi, thật ra là những người thất học, cứ gây gổ với nhau về đủ mọi chuyện và tỏ ra ghen tức gay gắt về mức độ các bà ấy được cha tôi sủng ái. Lúc đầu thì nhan sắc các bà ấy gọi được khoái cảm nơi cha tôi, nhưng nhan sắc ấy cũng tàn lụi đi mau chóng như hoa xuân người ta đem hái chưng vậy, và khi nhan sắc ấy phai tàn thì lòng mến chuộng của cha tôi cũng tàn lụi theo. Nhưng làm như các bà thiếp không hề biết mình xấu đi và trước khi cha tôi ghé thăm các bà cứ bỏ đi rất nhiều thì giờ để tô điểm phấn son, thay đổi quần áo là lượt. Cha tôi cho tiền các hầu thiếp vào những ngày lễ hoặc khi cha tôi đánh bạc ăn. Các bà thiếp cứ tiêu hoang món tiền vào bánh kẹo và rượu trà, rồi đến lần sau cha tôi ghé thăm không cho gì cả, các bà thiếu tiền đâm ra vay mượn lũ nô tỳ để mua hài mới, trâm cài tóc. Lũ nô tỳ khinh rẻ các bà thiếp không còn được cha tôi sủng ái nữa, nên tha hồ cho vay ăn lời.

Bà thiếp thứ nhất là một bà mập ú nú, chỉ được cái có đôi tay nhỏ và đẹp khiến bà ta mãn nguyện rất nhiều. Bà ta rửa tay trong dầu, thoa phấn hồng lợt lên lòng bàn tay và

sơn móng tay đỏ tươi. Sau đó bà ta xúc nước hoa một lần lên bàn tay.

Có khi mẹ tôi đâm bực về sự kiêu hãnh trống rỗng ấy của người thiếp nọ và mẹ tôi ranh mãnh nhờ bà ta giặt giũ chút ít quần áo hoặc vá may. Bà thiếp thứ nhất ấy không dám cãi lời, nhưng khóc thầm và than thở lén lút với các bà thiếp khác rằng mẹ tôi ghen với bà ta và muốn hủy hoại nhan sắc của bà ta.

Từ lâu rồi cha tôi không còn lưu luyến gì với bà thiếp ấy nữa, nhưng vẫn cho tiền mỗi lần ghé ngủ đêm tại nhà bà ta để cho bà ta khỏi la lối trách móc om sòm khiến cha tôi bực mình. Vả chăng cha tôi cũng có ý nể bà ta, vì bà ta đã có hai đứa con trai với ông.

Hai đứa bé này giống mẹ và chỉ ăn uống suốt ngày. Chúng dùng những bữa ăn thịnh soạn cùng với con của các bà thiếp khác, nhưng sau đó lần xuống khu nhà của nô tỳ để giành phần thức ăn dư. Chúng phải khôn khéo ghê lắm, sợ mẹ tôi biết vì mẹ tôi ghét nhất là cái tật tham ăn. Chính mẹ tôi chỉ dùng một chén cơm với ít cá khô và một miếng nhỏ thịt gà hoặc vịt ngỗng và một hớp trà ướp hoa nữa là xong bữa.

Bà thiếp thứ nhất của cha tôi lại còn cái thói sợ chết nữa. Bà ta ăn rất nhiều bánh mè trộn đường và dầu, rồi đến khi ngã bệnh, bà ta gọi mấy ông thầy cúng đến và hứa tặng lược cần ngọc nếu thần thánh chữa khỏi bệnh cho bà ta. Mạnh rồi, bà ta lại ăn bánh mè và quên lời hứa.

Người thiếp thứ nhì là một người đàn bà ủ rũ, ít nói và ít chú ý đến cuộc sống gia đình. Bà ta có năm đứa con, gồm bốn gái, một trai. Vì chỉ có một đứa con trai, bà ta lại càng buồn rầu hơn nữa. Bà ta chẳng thiết gì đến bốn đứa con gái. Chúng bị bỏ rơi hoàn toàn và chỉ được coi như lũ gia nô chúng tôi mua về làm công việc nhà. Suốt ngày bà ngồi ở một góc sân có ánh nắng, vạch vú cho đứa con trai bú. Thằng bé xanh xao, ba tuổi rồi mà chẳng biết nói biết đi, suốt ngày chỉ nhai cặp vú mướp của mẹ.

Bà thiếp thứ ba là người mà tôi ưa hơn hết. Nàng vốn là một vũ công sống ở Phúc Châu, tên là Lã Mai, và nàng cũng xinh đẹp như đóa hoa mai nở cánh ửng hồng trên cành cây trụi lá mùa xuân. Nàng cũng mảnh dẻ như cánh mai tai tái hồng hồng. Nàng không tô má hồng như các bà thiếp khác, chỉ vẽ cho đậm thêm đôi chân mày mỏng và điểm một chút hồng lên vành môi dưới mà thôi. Lúc cha tôi mới rước nàng về, chúng tôi ít gặp mặt nàng vì cha tôi hãnh diện có một hầu thiếp đẹp nên đi đâu cũng dắt nàng theo.

Tuy nhiên nàng ở nhà với chúng tôi suốt năm cuối cùng trước khi tôi về nhà chồng. Đó là vì nàng mang thai đứa con đầu lòng: thằng bé rất dễ thương, đẹp và bụ bẫm. Nàng bồng đứa bé đặt vào lòng cha tôi, gọi là đền đáp lại công ơn cha tôi đã bao bọc, yêu thương nàng.

Trước khi đứa bé chào đời, tâm thần nàng bấn loạn dữ lắm, và nàng cứ cười ỉn sặc sỡ mỗi ngày. Thiên hạ ai nấy đều tấm tắc khen nhan sắc nàng, mà quả thật tôi chưa hề thấy người đàn bà nào đẹp như nàng. Nàng mặc áo gấm màu ngọc thạch, viền nhung đen, tai đeo bông ngọc thạch. Nàng hơi coi thường hết thầy chúng tôi, tuy nàng vẫn phân phát cho chúng tôi khá nhiều kẹo bánh người ta tặng nàng tối tối, khi nàng cùng cha tôi dự các bữa yến tiệc. Chính nàng lại ăn rất ít. Nàng chỉ dùng một miếng bánh mè vào buổi sáng, lúc cha tôi rời khỏi nhà nàng, và đến trưa nữa chén cơm với miếng măng hoặc

miếng thịt vịt muối. Nàng thích những loại rượu lạ. Nàng nài nỉ cha tôi mua loại rượu vàng lọt nổi bọt từ đáy chai. Uống vào, nàng cười nói tươi tỉnh hẳn lên khiến cha tôi rất há hê và cha tôi mời nàng múa hát cho ông thưởng thức.

*

Trong khi cha tôi vui chơi thỏa thích, mẹ tôi ngồi trong phòng riêng đọc các điều giáo huấn của Khổng Tử. Riêng tôi tò mò muốn biết những gì xảy ra trong buổi dạ hội ấy, và tôi nhìn qua khe cửa hình vành trăng sang bên phòng đàn ông, tuy tôi biết mẹ tôi nghiêm cấm và tôi xấu hổ về sự lén lút của mình.

Một buổi tối, tôi lén mò đến tận bờ rào nhìn sang nhà cha tôi. Tim tôi đập mạnh khi thấy cánh cửa lớn mở rộng và hàng trăm ngọn đèn lồng tỏa ánh sáng vào trong không khí êm đềm. Trong nhà, nhiều người ngồi ăn uống quanh những cái bàn vuông. Bọn gia nhân hấp tấp lui tới mang thức ăn. Đứng sau mỗi ghế là bóng dáng một người đàn bà mảnh mai như liễu. Chỉ có một người đàn bà duy nhất được ngồi vào bàn tiệc bên cạnh cha tôi, đó là Lã Mai. Tôi thấy rõ ràng nàng cười, gương mặt rạng rỡ như một cánh hoa bằng sáp khi nàng quay lại nhìn cha tôi. Nàng nhấp máy đôi môi nói thầm gì đó với cha tôi, và thế là đám thực khách đàn ông cười rộ lên. Nụ cười của Lã Mai không nở tung ra, cứ giữ nguyên vẻ dịu nhẹ và tế nhị.

Lần này thì chính mẹ tôi bắt gặp tôi tại trận. Ít khi bà ra khỏi nhà, dù cho là đi dạo trong hoa viên, nhưng đêm ấy trời nóng bức đã lôi cuốn bước chân bà ra ngoài sân, và đôi mắt sắc sảo của bà đã nhận ra tôi ngay. Bà ra lệnh cho tôi phải trở về phòng tôi ngay lập tức, và bà đi theo vào trong nhà, dùng chiếc quạt giấy xếp lại đánh vào lòng bàn tay tôi mấy cái, đoạn khinh bỉ hỏi tôi có phải tôi muốn xem bọn gái điếm trò ong bướm hay chẳng. Tôi xấu hổ quá, khóc ròng.

Tuy vậy mẹ tôi vẫn đối xử tử tế với bà thiếp thứ ba của cha tôi. Bọn nô tỳ khen mẹ tôi là người đàn bà rộng lượng, nhưng tôi nghĩ rằng các bà thiếp lại muốn mẹ tôi xử sự độc ác như các bà chánh thất vẫn thường làm đối với các bà vợ bé của chồng. Có lẽ mẹ tôi đã đoán được việc xảy ra sau này.

Sau khi hạ sanh đứa con xong, bà thiếp thứ ba nghĩ cha tôi lại cho nàng đi theo như cũ. Cho nên nàng không cho con bú, sợ làm hồng sắc đẹp của mình đi. Nàng giao con cho một gia nhân to lớn có đứa con gái mới sinh mà yếu tử. Thăng bé đêm ngủ với bà vú, ngày nằm trong tay bà vú. Mẹ nó gần như chẳng nghĩ gì đến nó, cho nó mặc quần áo đẹp những ngày lễ, đi giày cho nó và đùa giỡn một lát với nó. Thăng bé vừa khóc là nàng vội vàng trả lại cho người vú.

Đứa con trai ấy không giúp nàng được cha tôi sủng ái thêm. Dù cho đã làm tròn nhiệm vụ sanh con trai nối dòng vẫn còn chưa đủ, cũng như mọi người phụ nữ khác chúng tôi, nàng còn phải mỗi ngày mỗi tìm cách thu hút giác quan của cha tôi nữa, bằng những mẹo riêng. Nhưng sự khéo léo của nàng không còn đủ hiệu lực nữa. Nàng kém đẹp hơn hồi nàng chưa có con. Gương mặt trắng như ngọc của nàng đã xụ xuống vừa đủ để làm tan biến nhan sắc mơn mớn đào tơ thườ nào. Nàng mặc áo gấm màu cẩm thạch, nàng thốt lên những tiếng cười dịu dàng. Cha tôi dường như hải lòng về nàng hơn bao giờ hết.

Duy có điều là ở chuyển đi xa đầu tiên của người, cha tôi không cho nàng cùng đi theo.

Nỗi ngạc nhiên và giận dữ của nàng thật là ghê gớm.

Trong thâm tâm thích thú, nhưng ngoài mặt, các bà thiếp khác vẫn làm ra vẻ an ủi nàng bằng nụ cười, tiếng nói. Mẹ tôi đãi ngộ nàng tử tế hơn nữa. Tôi nghe vú Vương giận dữ cắn răng:

“Thấy chưa! Bây giờ lại có thêm một miệng ăn hại nữa phải nuôi. Ông ấy chán con nhỏ này rồi”.

Kể từ hôm ấy, bà thiếp thứ ba của cha tôi cứ rũ người xuống. Quá bức bối về kiếp sống nhàm chán của cảnh hầu thiếp bị bỏ rơi, nàng trở thành cái kính và thường nổi ra những cơn thịnh nộ âm ỉ. Quen cảnh yến tiệc, quen thói được đàn ông nuông chiều, nàng đắm mình vào trong buồn tủi, và sau này lại còn toan quyền sinh nữa. Nhưng đó là sau khi tôi về nhà chồng kia. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng chúng tôi kéo dài một cuộc sống vô vị, buồn thảm trong nhà. Trái lại, chúng tôi rất sung sướng, và nhiều người lân cận thèm thường địa vị của mẹ tôi.

Cha tôi trọng nề óc thông minh và khiếu điều khiển việc nhà của mẹ tôi. Về phần mình. Mẹ tôi chẳng hề trách móc cha tôi lấy một lời.

Cứ thế, cha mẹ tôi sống trong cảnh đường bệ, yên vui.

*

Chao ôi là căn nhà yêu dấu của tôi! Cả thời thơ ấu trải dài, trải dài trước mặt tôi với bao nhiêu hình ảnh lung linh trước ánh lửa hồng: hoa viên vào buổi tinh sương tôi nhìn sen nở trong hồ và những bông mẫu đơn nở ngoài hiên; những căn phòng với đám trẻ con vui đùa dưới nền nhà; những ngọn nến lung linh trước bàn thờ ông Táo; căn phòng riêng của mẹ tôi với gương mặt khắc khổ nghiêng nghiêng xuống trang sách và cái giường lớn phủ rèm kê ở cuối phòng.

Nhưng căn phòng khách lộng lẫy mới là nơi tôi thương nhớ nhất, với dãy sập gụ và ghế bành bằng gỗ mun, cái bàn dài chạm trổ tinh vi và những bức màn cửa bằng xa-tan thò chói. Bức chân dung Đức Cao Tổ nhà Minh ngự trị trên mặt bàn với gương mặt uy nghi và chiếc cằm vuông như tạc trong đá. Hai bên bức chân dung là những lá số bằng vàng. Cuối phòng là một hàng cửa sổ mắt cáo. Đến trưa, ánh sáng xuyên qua lớp rèm bằng giấy bản hắt vào phòng khách một thứ ánh sáng dịu dịu như ánh trăng soi rọi đến tận lớp kèo cột chạm trổ sơn son thếp vàng .

Ngồi tại căn phòng thờ tổ tiên mà nhìn ánh chiều tà tắt dần trong khi bóng tối tịch mịch dâng lên, tôi cứ mơ màng tưởng như mình đang lắng nghe một khúc nhạc ru êm vậy.

Đến ngày mừng hai tết là ngày được hàng mạng phụ phu nhân chọn làm ngày đi chúc mừng nhau năm mới, căn phòng khách vui nhộn hẳn lên một cách trang trọng. Một đoàn phu nhân ăn mặc sang trọng nối gót nhau nghiêng mình bước vào bên trong căn phòng cổ kính ánh sáng mờ mờ. Đèn nến được thắp sáng lên, tiếng cười tiếng nói thoát ra theo đúng cốt cách nghiêm chỉnh của hàng trăm anh thế phiệt. Đám gia nô bưng ra những khay bánh mứt bằng sơn mài. Mẹ tôi ngồi tiếp khách với vẻ lịch thiệp nghiêm

trang. Từ hàng trăm nam này, những hàng cột kèo trong phòng vẫn chứng kiến y nguyên một cảnh tượng cũ: những mái tóc đen, quần là áo lượt màu lam, lượt giắt trâm cài cằm ngọc xanh ngọc trắng và những bàn tay thon nhỏ ngọc ngà.

Chao ôi là căn nhà yêu dấu! Tôi có hình dung rõ được tôi ngày bé nắm chặt lấy tay anh tôi đứng nhìn người nhà làm lễ tống tiễn ông Táo, đốt ông Táo bằng giấy và những lễ vật làm hành trang về trời của ông. Người ta còn thoa mặt lên môi ông Táo giấy nữa, để khi về trời ông chỉ tâu lên Ngọc Hoàng những lời ngon ngọt mà quên những chuyện cãi cọ giữa đám nô tì và những vụ ăn cắp vặt. Thử ở ấu thơ ấy, anh em chúng tôi cung kính đến lặng người đi trước lễ tống tiễn sứ giả nhà Trời trở về trời.

Đến bây giờ tôi còn hình dung rõ được dịp Tết Trung thu tôi mặc tấm áo lụa hồng mới thêu cánh hoa đào, đứng ngồi không yên, thấp thỏm chờ cho đến tối để anh tôi dẫn tôi đi xem đám rước rồng trên sông. Tôi còn nhớ rõ đêm Trung thu năm ấy, bà vú già phải phì cười lên trước cảnh tôi mừng quýnh run run đốt ngọn nến hồng trong chiếc đèn lồng tròn như quả bóng. Tôi còn nhớ rõ tôi bước chân chậm bên cạnh mẹ tôi, đi về phía ngôi đền lớn. Tôi đứng nhìn mẹ tôi trút trâm vào lư hương. Tôi cung kính quỳ xuống bên cạnh mẹ tôi, trước tượng Phật, mà lòng run sợ trước cảnh tôn nghiêm.

Chị thử nghĩ xem, tôi được dưỡng dục suốt bao năm ròng như thế thì làm sao tôi thích ứng với người đàn ông hiện giờ là chồng tôi cho được? Bao nhiêu cái tài cái khéo của tôi chẳng giúp ích được gì cho tôi cả. Tôi thảm nhũ rằng tôi sẽ mặc tấm áo bông ngự hàn bằng lụa xanh với hàng nút đen viền bạc. Tôi sẽ giắt hoa cài lên mái tóc và tôi sẽ đi đôi hài nhọn mũi bằng xa-tanh đen thêu chỉ tơ xanh. Nhưng đến khi đối diện với chồng tôi, chồng tôi chưa kịp nhìn lướt qua tôi lấy một chút, đã vội quay tầm mắt đi nơi khác, nhìn vật khác – nhìn xấp thư từ trên bàn, cuốn sách – và thế là chàng quên hẳn tôi mất rồi.

Tôi sợ lắm, một nỗi sợ dần vật cứ gặm nhấm mãi tâm can tôi. Tôi còn nhớ rõ cái ngày trước hôm cử hành hôn lễ cưới tôi. Ngày hôm ấy, mẹ tôi tự tay tháo vội hai lá thư, một cho cha tôi, một cho bà mẹ chồng tương lai của tôi và truyền cho người lão bộc đem thư đi ngay.

Chưa bao giờ tôi thấy mẹ tôi băn khoăn lo ngại như thế. Cũng ngày hôm ấy, tôi nghe được bọn nô tì xầm xì rằng người chồng chưa cưới của tôi toan hồi lễ cưới, bởi vì tôi thất học và đôi chân tôi bó nhỏ. Tôi òa lên khóc nức nở khiến đám nô tì hoảng sợ thề sống thề chết rằng việc xảy ra không phải cho tôi mà là cho ái nữ của bà Tào thị.

Nhưng đến bây giờ hồi tưởng lại chuyện cũ ấy, tôi vẫn còn thấy xót xa trong lòng. Biết đâu không phải là tôi? Bọn nô tì xưa nay vẫn quen nói láo! Tuy nhiên nào tôi đâu có thất học cho cam. Tôi đã được giáo dục kỹ lưỡng về mọi việc trong nhà và về cách ăn mặc trang điểm cho bản thân tôi. Còn đôi bàn chân của tôi, hiển nhiên là không một ai lại thích chúng ô dề kệch cỡm như đôi chân của hạng con gái tá điền. Không, không phải tôi – chắc chắn không phải bọn nô tì nói về tôi đâu!

Khi từ biệt nhà mẹ tôi để bước lên chiếc kiệu lớn sơn son rước tôi về nhà chồng, tôi không hề mấy may nghĩ rằng mình đang gặp nguy cơ không vừa lòng đẹp ý chồng mình. Tôi lấy làm thích thú nhớ đến tấm thân thon thả mảnh mai và gương mặt trái xoan ai cũng ưa nhìn của tôi.

Ít ra về điểm này, chồng tôi sẽ không thất vọng.

Trong lúc cử hành nghi lễ dâng rượu mừng, tôi liếc mắt nhìn chồng tôi qua dải lụa đào của tấm khăn mỏng che mặt. Tôi thấy chồng tôi đứng cứng ngắc trong bộ Âu phục đại lễ màu đen. Chàng cao và thẳng như cây tre non. Tim tôi đập mạnh, người tôi nóng bừng lên. Ước gì tôi bắt gặp được tia mắt chàng cũng lên nhìn tôi. Nhưng chồng tôi vẫn đứng nghiêm, không quay lại tìm cách nhìn xuyên qua lớp khăn che mặt tôi. Chúng tôi cùng nhau nhấp môi vào ly rượu hợp hôn. Chúng tôi cùng quỳ lạy trước bàn thờ gia tiên, sau lưng song thân chồng tôi. Từ nay tôi là con gái của hai ông bà, từ nay tôi dứt khoát lia bỏ gia đình tôi và môn tộc của tôi. Chồng tôi vẫn chẳng nhìn tôi lấy được một lần.

*

Đêm hôm ấy, sau khi hôn lễ và tiếng cười nói chấm dứt rồi, tôi ngồi một mình bên giường, trong phòng hoa chúc. Nỗi sợ hãi khiến tôi ngờm ngợp. Suốt đời tôi, tôi chỉ nghĩ đến giây phút ấy, cái giây phút vừa e sợ vừa ao ước ấy đã đến – giây phút chồng tôi lần đầu tiên nhìn vào mặt tôi khi chỉ có chàng và tôi một mình trong phòng. Hai bàn tay tôi đặt lên đùi cứ nắm chặt lấy nhau. Lúc ấy chàng bước vào, vãn cao lớn và nghiêm nghị trong bộ Âu phục đen. Chàng bước liền lại bên tôi và không nói lời nào, giở tấm màn che mặt tôi lên, nhìn tôi thật lâu. Như thế là chàng chấp nhận tôi rồi đó. Đoạn chàng nắm lấy bàn tay lạnh giá của tôi.

Mẹ đã lịch lãm dạy tôi rằng:

“Tốt nhất, con nên tỏ ra lạnh lùng hơn là vồ vập thiết tha, giữ lấy vị nòng cay của rượu hơn là mùi mật ngọt dễ nhàm chán, như thế niềm vui của con sẽ tồn tại mãi”.

Thế nên tôi gượng gạo để cho chàng nắm lấy tay tôi. Chàng cũng liền rút tay lại và im lặng nhìn tôi. Đoạn chàng bắt đầu nói với tôi bằng giọng nói và cung cách rất nghiêm nghị. Thoạt tiên tôi cứ ngăn người ra nghe giọng nói của chàng, nên chẳng hiểu chàng nói gì cả. Giọng nói của chàng là giọng một người bình tĩnh, thâm trầm, khiến tôi nổi gai người lên vì sợ hãi. Rồi tôi kịp hiểu được lời lẽ của chàng thì tôi lại càng ngăn ngại. Chàng nói thế nào?

“Không ai bắt buộc được em phải thương mến một người đàn ông em mới nhìn thấy lần đầu tiên. Về phần tôi cũng vậy. Cha mẹ đã ép buộc cả hai chúng ta thành hôn với nhau. Từ trước cho đến giờ phút này đây, chúng ta đành nhắm mắt tuân theo ý muốn của nghiêm đường. Nhưng bây giờ đây chỉ còn hai người chúng ta với nhau thôi, chúng ta

được tự do tạo ra một cuộc sống theo ý chúng ta. Về phần tôi, tôi muốn theo đường lối mới. Tôi muốn đãi em như là người ngang hàng với tôi về mọi phương diện. Em không phải là một vật sở hữu của tôi, không phải là một món đồ thuộc quyền chiếm hữu của tôi. Em có thể là một người bạn thân thiết của tôi, nếu em muốn”.

Đó, những lời lẽ ngọc ngà tôi được nghe vào đêm tân hôn là như thế đó! Lúc đầu tôi ngạc nhiên quá nên không hiểu. Ngang hàng với chồng tôi nghĩa là sao? Làm thế nào ngang hàng cho được chứ? Thì tôi không phải là vợ chàng đó sao? Còn ai ngoài chàng được quyền điều khiển tôi nhỉ? Luật lệ và thói tục đã chẳng khiến chàng là chủ nhân ông của tôi đó sao? Đâu có ai bắt tôi phải đặt mình dưới quyền sai khiến của chàng. Sinh ra là đàn bà con gái đi lấy chồng thì tôi phải theo chồng, thờ chồng nuôi con chứ sao? Mà việc cưới gả thì xưa nay vẫn do cha mẹ đặt đâu ngồi đấy. Lễ thường xưa nay vẫn là tôi phải về làm vợ người đã được cha mẹ tôi hứa gả ngay từ ngày tôi còn tằm bé chứ sao? Như vậy có gì là đi ra ngoài thói tục khuôn phép chung đâu. Tôi chẳng thấy có gì gọi là ép buộc cưỡng bách cả.

Lời lẽ của chàng lại vang vang lên như sấm nổ bên tai tôi: “Cha mẹ đã ép buộc cả hai chúng ta thành hôn với nhau”. Đột nhiên tôi sợ đến muốn ngất đi. Hay là chàng ngụ ý cho tôi biết chàng không muốn thành hôn với tôi?

Ồi! Chị ơi, không còn gì lo sợ và đau đớn đối với tôi bằng!

Hai bàn tay tôi cứ siết chặt lấy nhau trên đùi tôi. Tôi không dám nói gì cả, chẳng biết phải trả lời sao cho phải. Chàng đặt bàn tay chàng lên hai bàn tay tôi, và hai chúng tôi im lặng một lát. Nhưng tôi chỉ mong ước chàng rút tay lại cho mau mà thôi. Cuối cùng, chàng cất giọng mệt mỏi và chua xót:

“Thật đúng như tôi đã dự liệu. em không muốn, và em cũng không thể làm sao trình bày cảm nghĩ thực của em nữa. Em không dám chối bỏ, cắt đứt mọi ràng buộc với những điều em được dạy cho nói và làm trong giờ phút hợp hôn này. Vâng, thì em cứ im lặng nghe tôi nói, không cần phải đối đáp lại gì cả. Tôi chỉ tha thiết xin em một điều là nếu em bằng lòng cùng tôi thử đi theo đường lối mới, em hãy khế gặt”.

Chàng đến sát bên tôi mà quan sát tôi. Tôi cảm thấy bàn tay chàng đè nặng. Chàng nói như vậy là ngụ ý gì? Tại sao sự việc lại không thể diễn tiến theo trình tự cũ đã được công nhận? Thói tục và luật lệ đặt để cho tôi phải làm vợ chàng và tôi ao ước được làm mẹ của nhiều đứa con. Chao ôi! Chính đó là nơi xuất phát nỗi buồn phiền của tôi, là nỗi cơ cực ngày đêm bám chặt lấy tôi không rời! Tôi chẳng biết phải làm sao. Trong cơn tuyệt vọng và cũng vì ngu dốt, tôi cúi đầu xuống.

Chàng nói “Cám ơn em”. Đoạn chàng đứng thẳng người lên và rút tay lại, nói “Em cứ bình tĩnh nghĩ ngơi trong phòng này. Em cứ nhớ rằng bây giờ đây cho đến mãi mãi sau này, em chẳng phải sợ gì cả. Em cứ yên tâm. Đêm nay tôi ngủ ở căn buồng sát bên cạnh đây”.

Chàng quay nhanh người và bước đi ra.

Trăm lạy Đức Bà Quan Thế Âm Bồ Tát! Xin người mở lòng thương phù hộ độ trì

cho con! Con mới ngần này tuổi còn bé bỏng quá, làm sao con chịu nổi cảnh bị bỏ rơi, bỏ đơn một mình một bóng!

Từ tấm bé đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi ngủ xa nhà. Vậy mà tôi phải ngủ một mình, vì biết rõ rằng tôi đã không vừa lòng đẹp ý chồng tôi.

Tôi chạy ủa ra cửa. Trong cơn hoảng hốt, tôi cứ ngỡ mình thoát ra khỏi nơi đây, chạy về nhà cha mẹ. Nhưng bàn tay tôi đụng vào cây song hồng bằng sắt, khiến tôi tỉnh lại. Đã theo chồng rồi thì không thể nào trở về được nữa. Dù có thoát ra khỏi được căn nhà bên chồng lạ hoắc này thì cũng còn bao nhiêu đường xa đất lạ phải đi mới về được tới nhà. Dù cho có tìm được đường trở về đến cổng nhà cha mẹ thì cánh cổng cũng khép chặt không cho tôi vào. Ông lão bộc có mũi lòng thương xót cho vào đến ngưỡng cửa thì vẫn còn mẹ tôi nghiêm trang đứng đó. Dù có buồn đến héo hắt ruột gan, mẹ tôi vẫn cương quyết truyền cho tôi phải lập tức quay lại nhà chồng. Tôi đã mang thân đi làm dâu con người ta rồi, đâu còn thuộc về gia đình tôi nữa.

Tôi chậm rãi cời y trang cô dâu ra xếp lại thật kỹ. Tôi ngồi rất lâu bên mí chiếc giường lớn phủ rèm, tôi sợ phải chui vào trong bóng tối chiếc giường. Lờ lẽ chồng tôi cứ quay cuồng trong trí tôi, chẳng ra làm sao cả. Cuối cùng lệ trào ra khỏi mí mắt tôi, tôi luồn vào trong chăn mà khóc ròng suốt bao nhiêu giờ khắc lụn tàn, cho đến khi tôi ngủ thiếp đi.

Tảng sáng tôi đã giật mình thức giấc, ngỡ ngàng trong căn buồng lạ. Kỷ niệm đau buồn cũ dần dập ủa tới. Tôi vội vàng đứng dậy mặc quần áo chỉnh tề. Khi con thị tỳ bưng nước nóng vào, nó toét miệng cười và nhìn chung quanh với cặp mắt dò xét. Tôi đứng dậy. Bây giờ tôi mới vui sướng đã được mẹ tôi dạy cho tôi cái phong thái đường bệ của hàng danh gia vọng tộc. Ít ra cũng chẳng ai biết tôi đã không vừa lòng đẹp ý chồng tôi. Tôi nói:

“Bưng nước vào cho cậu. Cậu chờ ở phòng trong”.

Tôi ngang nhiên mặc áo gấm tốt, cài bông vàng vào tai.

*

Kể từ lần đầu tiên tôi giáp mặt chồng đến nay đã vừa đúng một tuần trăng. Bao nhiêu biến cố lạ lùng xảy ra, đảo lộn cả cuộc sống của tôi.

Vợ chồng tôi không ở nhà cha mẹ nữa, mà dọn ra ở riêng! Chồng tôi dám cả gan nói rằng thân mẫu khả kính của chàng là người độc đoán. Chàng còn nói không muốn thấy vợ chàng làm thân nô tỳ tại nhà chàng. Sự thể xảy ra từ một việc nhỏ nhặt.

Qua mấy ngày nghi lễ cưới hỏi xong xuôi rồi, một buổi sáng tôi thức sớm bảo con hầu bưng nước nóng lên. Tôi rót nước nóng vào một bình thiếc, bảo con hầu bưng đi trước, tôi bước theo sau đến trước bà mẹ chồng.

Tôi nghiêng mình cúi đầu nói:

“Xin lệnh bà rửa mặt bằng nước nóng”.

Mẹ chồng tôi nằm đắp mền một đống cao nghệu như núi trên giường. Tôi không

dám nhìn bà khi bà ngồi dậy nửa mặt.

Rửa xong, bà ra chậu cho tôi bung thau nước đi. Không hiểu vì tay tôi vướng vào lớp rèm lụa dày hoặc vì tôi sợ nên run tay, khi bung thau nước lên, thau nước chao đi, một ít nước đổ xuống giường. Tim tôi muốn đứng lại vì sợ. Bà mẹ chồng tôi quát lên:

“Dâu con gì mà đoảng thế!”.

Tôi đã được dạy rằng phải im lặng trước lời quở mắng, nên tôi quay gót bung thau nước đi ra ngoài mà nước mắt ràn rụa. Chồng tôi cũng vừa đi ngang qua, và tôi nhận thấy hình như có việc gì đó khiến chồng tôi bực bội. Tôi sợ chồng tôi rầy la về việc tôi vô ý làm phật lòng thân mẫu của chàng ngay lần đầu tiên hầu hạ người. Tay tôi mắc bung thau nước, không chúi được đôi mắt nhòa đi vì lệ chảy dài xuống má. Tôi nói lấp đáp:

“Thau nước chao đi...”

Nhưng chồng tôi cắt lời tôi:

“Tôi không phiền trách em gì cả. Duy có điều là tôi không bằng lòng để cho vợ tôi phải làm công việc của con hầu trong nhà. Mẹ tôi có hàng trăm gia nô trong nhà để làm công việc này”.

Tôi cố giải thích cho chàng hiểu rằng chính tôi tự ý muốn hầu hạ mẹ chồng cho phải phép người con dâu hiền thực. Mẹ tôi từng dạy tôi rất kỹ cách thức nàng dâu hầu hạ chăm sóc bà mẹ chồng: Tôi lễ phép đứng hầu bên cạnh bà. Tôi đỡ tay bà ngồi ghế. Tôi tráng tách trà của bà, từ tốn rót vào đó nước trà xanh mới châm và bưng hai tay lên mời bà uống. Bà muốn sao, tôi phải làm đúng theo vậy. Tôi phải chăm sóc bà như chính mẹ tôi vậy, và tôi phải làm thình cúi đầu nhận chịu mọi lời quở mắng dù bất công của bà. Tôi phải làm đúng theo ý bà trong mọi việc... Nhưng chồng tôi chẳng mấy may để ý đến lời phân trần nào của tôi. Ý chàng đã quyết rồi.

Việc dọn nhà ra ở riêng đâu có dễ dàng. Song thân chồng tôi bắt buộc chúng tôi phải ở lại trong căn nhà gia tiên, đúng theo tập tục. Cha chồng tôi là một nhà nho, nhỏ thó, gầy, thông thạo sách thánh hiền. Ngồi ngay ngắn trước bàn trong phòng khách, ông giờ tay vuốt chòm râu ba lượt rồi mới nói:

“Con ở lại nhà. Tất cả cái gì của cha là của con. Nhà ta rộng, thức ăn thiếu gì. Chẳng tội gì con phải làm lụng vất vả cho suy mòn sức khỏe. Con nên sống trong cảnh nhàn hạ đường bệ, trau dồi học hỏi những điều con thích. Con hãy ban cho nàng dâu của mẹ con diễm phúc sinh nhiều con trai. Ba thế hệ già trẻ sống dưới một mái nhà, ấy là phúc lớn Trời ban đấy”.

Nhưng chồng tôi thì nồn nóng. Chẳng nghiêng mình thi lễ trước mặt cha, chàng nói lớn:

“Thưa cha, con muốn làm việc. Con đang hành xử một nghề khoa học được trọng vọng tại thế giới Tây phương. Ước muốn trước tiên của con không phải là có con trai. Con muốn vận dụng tâm não để đem lại phúc lợi cho đất nước chứ không phải để sanh con đầy đàn. Việc ấy, con chớ chạy rong ngoài đường cũng làm được”.

Tôi lên rình nghe sau lớp rèm cửa màu xanh, chính tại tôi nghe chồng tôi nói với thân phụ chàng như thế, khiến tôi rụng rời tay chân. Nếu chàng là trưởng nam, hoặc được dưỡng dục theo nếp cũ, hẳn không bao giờ dám cưỡng lời thân phụ chàng như vậy. Những năm tháng xa nhà sống ở những xứ mà lớp trẻ không còn biết trọng nề cha mẹ đã khiến chàng giảm phần hiểu để mất rồi. Vậy mà khi xuất ngoại, chàng nặng lời thề thốt giữ mãi bổn phận người con hiếu thảo.

Dù sao, chúng tôi vẫn dọn nhà ra ở riêng.

*

Căn nhà mới hoàn toàn khác hẳn những căn nhà xưa nay tôi từng thấy. Nhà không có sân trước, sân sau. Chỉ có một lối vào duy nhất, nhỏ xíu, vuông vức, cửa nẻo các căn buồng trong nhà đều trở ra lối đi ấy và thang lầu cũng bắt đầu từ lối đi ấy. Lần đầu tiên leo lên thang lầu, tôi sợ không dám đi xuống vì hai bàn chân bó của tôi không quen, tôi đành phải ngồi xuống rồi lết từng nấc thang một để xuống dưới nhà. Rồi tôi nhận ra áo tôi dính chút sơn, tôi vội vàng thay áo, sợ chồng tôi hỏi ra, biết được và cười tôi. Chồng tôi rất nhạy cười, chàng cười lớn tiếng, đột ngột. Tôi sợ tiếng cười của chàng. Về việc bày biện đồ đạc trong nhà, tôi chịu thua không biết làm sao kê bàn ghế trong một căn nhà như vậy được. Cửa hồi môn tôi đem theo về nhà chồng gồm một bộ bàn ghế bằng gỗ mun và một chiếc giường cũng lớn như giường cưới của mẹ tôi vậy. Chồng tôi kê cái bàn và bộ ghế trong phòng phụ gọi là "phòng ăn", còn cái giường lớn là chỗ tôi cứ nghĩ tôi sẽ nằm hạ sanh lũ con trai tôi, chiếc giường ấy lớn quá không kê vừa một phòng nào trên lầu cả. Tôi ngủ trên chiếc giường tre, nó giống như giường của hạng nô tỳ vậy. Phần chồng tôi, chàng nằm trên cái giường sắt hẹp như cái ghế ở phòng bên cạnh. Tôi không tài nào quen được với những thói tục kỳ lạ như vậy.

Trong căn buồng chánh, chàng gọi là "phòng khách", chồng tôi kê mấy cái ghế bành chàng đích thân đi mua, ghế gì mà hình dáng dị hợm chẳng cái nào giống cái nào, lại toàn làm bằng mây tầm thường! Chính giữa là cái bàn trên đặt vài quyển sách. Trông xấu xí làm sao!

Trên tường treo những bức hình bạn bè chàng và một tấm nỉ vuông với hàng chữ ngoại quốc. Tôi hỏi chàng đó có phải là bằng cấp của chàng chẳng thì chàng cả cười. Chàng bèn lấy bằng cấp ra cho tôi xem. Chàng chỉ cho tôi chỗ tên chàng, tên trường chàng theo học và khả năng bác sỹ y khoa Tây phương của chàng. Mảnh bằng lộng kiếng ấy được treo trên tường ở một chỗ cũng trang trọng như là chỗ đặt tấm chân dung Đức Cao tổ nhà Minh tại phòng khách nhà cha mẹ tôi vậy.

Nhưng trong căn nhà kiến trúc theo kiểu Tây phương xấu xí này, làm sao tôi có thể cảm thấy thoải mái như ở nhà cha mẹ tôi được? Cửa sổ được ráp những mảnh kính lớn trong suốt, thay vì mắt cáo bằng gỗ trạm trổ công phu phủ rèm bằng giấy bản. Ánh sáng chói chang ngời sáng lên tường vôi trắng và làm lộ rõ từng hạt bụi dính trên bàn ghế. Tôi không quen thứ ánh sáng tàn nhẫn ấy. Tôi thoa son lên môi, đánh phấn lên mặt như đã được dạy cách trang điểm, ánh sáng ấy làm lộ rõ thủ thuật của tôi, đến nỗi chồng tôi bảo tôi:

“Tôi xin em đừng son phấn như thế làm gì, tôi thích vẻ tự nhiên nơi người đàn bà”.

Nhưng không son phấn làm sao tăng được vẻ đẹp. Cũng chẳng khác gì như chải tóc mà không xúc dầu hoặc đi hài không thêu vậy. Trong nhà người Trung Hoa, ánh sáng được làm dịu đi xuyên qua rèm cửa sổ mắt cáo chỉ nhẹ nhàng soi sáng lên gương mặt phụ nữ thôi. Trong một căn nhà như thế này, làm sao chàng thấy tôi đẹp cho được?

Còn sàn nhà thì bằng gỗ và giày đế da theo kiểu Tây phương chồng tôi mang cứ gõ cồm cộp theo mỗi bước đi. Thế nên chồng tôi mua thảm về lót khiến tôi ngạc nhiên. Tôi cứ sợ làm hư tấm thảm hoặc lũ nô tỳ quen miệng nhỏ bậy lên thảm lót. Khi tôi lưu ý chồng tôi về việc đó, chồng tôi giận dữ cấm không cho ai nhỏ bậy trong nhà cả.

“Vậy thì nhỏ ở đâu?” – Tôi hỏi.

Chồng tôi đáp gọn:

“Nếu thật cần nhỏ thì ra khỏi nhà mà nhỏ”.

Nhưng thật là khó tập cho lũ gia nhân, và ngay đến tôi cũng có khi tôi quên, cứ phun vò hột dứa lên thảm. Chồng tôi đành phải mua ống nhỏ đặt ở từng phòng và bắt chúng tôi phải nhỏ vào đó. Nghĩ cũng kỳ, chính chồng tôi lại khắc vào khăn tay và nhét vào túi! Thật là cái thói đáng tởm của người Tây phương!

Có những lúc tôi chỉ muốn bỏ nhà trốn đi, nhưng không dám trở về nhà mẹ tôi mà cũng chẳng biết đi đâu khác nữa. Ngày cứ nối tiếp ngày thành một chuỗi cô đơn dằng dặc, vì chồng tôi không ở nhà, chàng làm việc như một anh dân cày phải nai lưng kiếm gạo ăn hằng ngày chứ không phải là con của một ông quan giàu có nữa. Từ sáng sớm, chàng đã đi đến chỗ làm và tôi ở nhà một mình cho đến tối; trong nhà chỉ còn mấy đứa nhỏ ti ở sau bếp, ăn nói sống sượng mà tôi xấu hổ không dám nghe.

Hỡi ôi! Thỉnh thoảng tôi cứ nghĩ chẳng thà ở nhà hầu hạ mẹ tôi, chơi đùa với lũ em gái mấy bà thiếp còn hơn! Ít ra như thế tôi còn nghe được tiếng cười tiếng nói. Còn ở đây suốt ngày căn nhà vắng lặng như chìm trong một lớp mây mù.

Tôi đành cứ phải ngồi ỳ ra đó mà suy nghĩ, mà mơ tưởng đến cách thức phải làm sao để chiếm được lòng chồng tôi. Tôi thức dậy thật sớm để trang điểm cho chàng không thấy vẻ diêm dúa của tôi, dù cho đêm qua tôi thao thức mãi không sao ngủ được. Tôi rửa mặt bằng nước nóng pha nước hoa, rồi tôi lại thoa dầu lên mặt cho da dẻ mịn màng cốt để bất ngờ làm xiêu lòng chồng tôi. Nhưng tôi có vội vàng hấp tấp đến đâu chẳng nữa, vẫn chỉ thấy chàng luôn luôn ngồi vào bàn làm việc.

Ngày nào cũng giống hệt như ngày nấy. Tôi húng háng ho và khi lui tới trong nhà, tôi cố gắng xoay thật nhẹ nhàng cái núm tròn trên cánh cửa. Chu choa! Mấy cái núm cửa ấy sao mà kỳ cục quá, tôi cứ xoay tới xoay lui mãi mới biết cách sử dụng. Thấy tôi mò mẫm như vậy, chồng tôi đâm bực, thế nên tôi phải tập cách vặn núm cửa khi chàng vắng nhà. Tập luyện mãi mà vẫn không quen, sáng sáng núm cửa bằng sứ trơn và lạnh giá cứ tuột luột trong tay tôi giữa lúc tôi hấp tấp vội vàng đi lo công việc nhà. Chồng tôi rất ghét cái thói chậm chạp, chàng cử động chân tay rất nhanh mỗi khi đi đứng, đến nỗi tôi cứ nơm nớp lo sợ chàng sẩy chân vấp ngã.

Nhưng chàng vẫn chẳng để ý gì cả. Ngày này qua ngày khác, trời vừa trở lạnh, tôi liền bưng lên hầu chàng một tách trà nóng, chàng nhận tách trà mà mắt vẫn không rời quyển sách. Thật là uống công tôi ngay từ tảng sáng đã sai con hầu đi mua bông lái tươi về vắt lên mái tóc.

Hương thơm hoa lái làm sao thấm được vào những trang sách rậm rì những hàng chữ ngoại quốc nhỏ li ti kia? Mươi lần như một, sau khi chàng đi làm rồi, tôi bước lại xem chàng có uống tách trà tôi bưng lên hầu chàng chẳng, tôi đều thấy cái nắp đậy y nguyên trên tách trà và mấy cánh lái vẫn ngang nhiên nổi trên lớp nước trà xanh. Chàng chỉ biết có sách vở của chàng mà thôi.

*

Tôi suy nghĩ về những điều mẹ tôi dạy bảo để làm vừa lòng chồng, tôi làm những món ăn ngon để làm khoái khẩu chàng. Tôi sai một gia nhân đi mua con gà giò, măng Hàng Châu, cá vàng, gừng, cải và nước tương. Suốt buổi sáng tôi nấu nướng, thêm bột,

nằm nếm đúng phép các món ấy để tăng hương vị của chúng lên. Nấu nướng xong, tôi ra lệnh cho gia nhân dâng lên vào cuối bữa ăn mà thôi, cốt để mong chồng tôi nói được một câu đại khái như: “Sao em cho ăn sang thế này!”.

Nhưng khi gia nhân bưng món ấy lên, chàng thân nhiên gấp ăn như bắt gặp bắt cứ món ăn thông thường nào khác vậy. Chàng chỉ nếm qua loa một miếng, chẳng khen chê lấy một lời. Tôi chăm chú theo dõi chờ đợi phản ứng của chàng, nhưng chàng làm thinh, ăn miếng măng cũng chẳng khác gì ăn miếng cải tâm thường của hàng tá điền thứ dân vậy.

Tôi thất vọng. Đêm hôm ấy, tôi nghĩ thầm có lẽ món ăn tôi khổ tâm nấu nướng cho chàng lại không phải là món chàng ưa thích. Chàng không chịu nói thì tôi đi hỏi mẹ chàng vậy, xem hồi nhỏ chàng thích ăn món gì.

Tôi sai tên gia nhân đi, mẹ chàng cho biết: “Trước khi nó vượt ngoài bốn biển, nó thích thịt vịt quay vàng ướp nước tương. Nhưng sau những năm chỉ ăn toàn thức ăn sống sít của bọn Tây phương nó đã quên mất thức ăn ngon rồi, không tha thiết đến những món ăn nấu nướng công phu nữa”.

Vậy nên tôi không lo toan đến khẩu vị của chồng tôi nữa. Chàng không đòi hỏi, không thiết tha gì ở tôi nữa. Những điều tôi cung ứng được thì chàng lại không cần, không màng đến.

*

Nửa tháng sau khi dọn về nhà mới, một buổi tối hai vợ chồng tôi cùng ngồi ở phòng khách. Chàng đang đọc một cuốn sách lớn thì tôi bước vào, đến ngồi vào cái ghế của tôi. Đi ngang qua, tôi trông thấy trên trang sách một hình người ta đứng thẳng nhưng trông ghê quá vì không có da chỉ toàn là thịt rớm máu đỏ lôm! Tôi bực mình ngạc nhiên sao chàng lại có thể đọc loại sách ghê gớm ấy, tuy nhiên tôi không dám gạn hỏi chàng.

Tôi ngồi ngay ngắn trên cái ghế mây lạ đời, không dám ngả lưng dựa vào lưng ghế ngồi vì ngồi như thế giữa chốn đông người là thiếu đoan trang. Nhớ nhà hiện lên với vợ trong tôi. Tôi hình dung lại cũng vào giờ này, tại nhà cha mẹ tôi, mọi người tụ tập dùng bữa tối dưới ánh đèn cầy cùng với mấy bà thiếp và lũ con ồn ào của các bà. Mẹ tôi ngồi ở đầu bàn và lũ nô tỳ dọn chén đĩa trước mặt mọi người.

Cả nhà vui vẻ ăn uống.

Sau bữa ăn, cha tôi đến chơi đùa với lũ con các bà thiếp. Bọn nô tỳ sau khi dọn dẹp xong ngồi chuyện trò trên ghế đẩu ngoài sân. Mẹ tôi ngồi vào bàn tính toán tiền bạc với chị bếp, ngọn nến đỏ hắt ánh sáng lung linh vào mặt bà.

Chao ôi! Sao tôi muốn được về nhà hưởng cảnh sống ấy đến thế! Tha hồ cho tôi đi dạo cảnh ngắm hoa trong vườn. Tôi xét những bông sen xem hạt sen đã già chưa; lúc ấy đến mùa sen rồi, vì đã cuối hạ sang thu. Có thể là khi trăng lên mẹ tôi bảo tôi đi lấy cây đàn tranh dạo cho bà nghe những khúc nhạc mà bà ưa thích. Bàn tay phải vuốt hai dây tơ theo tiếng hát, bàn tay trái nhấn xuống cung bậc trầm bổng hòa theo.

Nghĩ đến đó, tôi đứng dậy đi lấy cây đàn. Tôi mượn nhẹ nhấc đàn ra khỏi cái vỏ bằng gỗ sơn mài cẩn xà cừ hình bát tiên. Cây đàn và cái vỏ là di vật của bà nội tôi. Cây đàn ấy ông cố ngoại tôi mang từ Quảng Đông về cho bà nội tôi để thưởng bà đã không khóc nữa khi người ta bỏ chân bà lúc nhỏ.

Tôi vuốt nhẹ lên dây tơ, dây tơ truyền ra âm thanh thoảng thoảng trầm buồn. Cây đàn này là cổ vật của gia đình tôi, thường được đem ra dạo dưới tàn cây, trong ánh trăng thanh, bên hồ sen phẳng lặng. Những lúc ấy, trong khung cảnh ấy, tiếng đàn thoát ra dịu dặt, thần tiên. Nhưng giam hãm trong căn phòng im lặng này, giữa khung cảnh xa lạ này, tiếng đàn tắc nghẹn, rời rạc. Tôi ngập ngừng giây lát, dạo dạo một khúc hát đời Tống.

Chồng tôi ngẩng đầu lên, âu yếm nói: "Hay quá. Tôi vui mừng vì em biết chơi đàn. Để rồi tôi mua cho em cây dương cầm cho em học nhạc Tây phương". Đoạn chàng lại cầm cúi đọc sách.

Tôi nhìn chàng đọc cuốn sách góm ghiếc nọ, ngón tay tôi tiếp tục vuốt nhẹ cung tơ mà chẳng biết tôi dạo khúc nhạc nào. Tôi chưa hề thấy cây dương cầm. Tôi làm gì được với nhạc cụ xa lạ ấy? Rồi đột nhiên tôi không tài nào đàn thêm được nữa. Tôi xếp cây đàn vào hộp rồi tôi ngồi trơ ra đó, mặt cúi gằm, đôi tay thừa thãi chẳng biết làm gì.

Sau một lúc lâu im lặng, chồng tôi gấp quyển sách lại và chăm chú nhìn tôi, nói:

"Quý Lan, em"

Tim tôi nhảy dựng lên, vì đây là lần đầu tiên chàng gọi tên tôi. Chàng sắp nói gì với tôi đây? Tôi e lệ ngược mắt nhìn chàng. Chàng tiếp:

"Từ sau đám cưới đến giờ, tôi vẫn muốn hỏi xem em có muốn cời lỏp vài bó chân ra không. Bó chân như thế có hại cho toàn thể người em. Em xem đây này, xương chân của em hiện như thế này đây". Chàng lấy cây viết chì vẽ nhanh một bàn chân cong queo vạm vọ lên một trang sách của chàng.

Làm sao chàng biết được kia? Có bao giờ tôi bó chân trước mặt chàng đâu. Phụ nữ Trung Hoa chúng tôi chẳng bao giờ đưa bàn chân trần ra cho ai nhìn thấy cả. Ngay như sau đêm, chúng tôi cũng mang vớ lụa trắng vào chân.

Tôi nghẹn ngào hỏi chàng:

"Làm sao mình biết được?"

Chàng đáp:

"Tôi là bác sỹ từng du học ở phương Tây. Thế nên tôi muốn em đừng bó chân nữa, vì như thế đã không đẹp, lại còn lỗi thời nữa. Tôi nói như thế có khiến em không được vui chăng?"

Chàng nhếch mép cười và âu yếm nhìn tôi.

Nhưng tôi giấu vội đôi bàn chân xuống gầm ghế bành. Tôi ngần ngại vì lời lẽ của chàng. Không đẹp ư? Thế mà xưa nay tôi vẫn tự hào về đôi bàn chân sen gót nhỏ của tôi! Suốt thời thơ ấu của tôi, mẹ tôi đích thân tối nào cũng rửa chân cho tôi bằng nước nóng

rồi bó chân tôi – mỗi tối mỗi bó chặt hơn. Khi tôi khóc vì đau đớn quá, mẹ tôi khuyên lơn tôi hãy nghĩ đến ngày chồng tôi khen tôi có hai bàn chân đẹp!.

Tôi cúi đầu xuống để che giấu lệ nhòa mắt tôi. Tôi còn nhớ rõ tất cả những đêm sao xuyên, những ngày dài dằng dặc tôi biếng ăn, không vui đùa, chỉ ngồi bên mé giường đung đưa đôi chân cho bớt nhức nhối. Và bây giờ đây, sau bao ngày tháng chịu đựng cho đến khi đôi bàn chân tôi không còn cảm giác đau đớn nữa – mới chỉ cách nay chưa đầy một năm – tôi lại được biết rằng chàng thấy bàn chân tôi xấu xí!

Tôi nói: “Đừng bắt tôi thôi bó chân”. Tôi nghẹn ngào đứng dậy, bước vội ra cửa phòng khách, vì không sao ngăn được lệ trào ra mí mắt tôi.

Không phải tôi quá tha thiết với đôi bàn chân bé nhỏ của tôi đâu, nhưng nếu đôi chân mang hài gấm thêu như kia mà còn không đẹp mắt chàng thì làm sao tôi hy vọng chiếm được tình yêu của chàng cho được?

Hai tuần lễ sau, tôi trở về thăm mẹ tôi lần đầu tiên sau khi về nhà chồng, đúng theo tập tục Trung Hoa của chúng tôi. Chồng tôi không nói gì đến việc bó chân nữa. Chàng cũng chẳng gọi tôi bằng tên nữa .

Chị chưa mệt đấy chứ ? Tôi nói tiếp chị nghe nhé.

Tôi mới vắng nhà chẳng bao lâu, vậy mà khi bước qua cánh cổng quen thuộc, tôi mừng rỡ như đã trải qua hàng trăm lần trăng khuyết kể từ hôm tôi ra khỏi cổng bước lên kiệu hoa về nhà chồng. Lúc ấy lòng tôi tràn ngập bao nhiêu vui buồn lẫn lộn. Hôm nay đây là gái có chồng trở về nhà cha mẹ với mái tóc bới sau ót thay vì thắt bím và mặt không còn phủ mảnh khăn mỏng cô dâu nữa, tôi biết rõ rằng tôi vẫn còn là con gái trinh nguyên, duy chỉ có điều khác trước là bây giờ đây tôi phập phồng lo sợ hơn trước, cô đơn hơn trước và ít tự tin hơn nhiều.

Mẹ tôi chống gậy trúc bịt bạc bước ra tận sân trước đón tôi. Tôi thấy bà có vẻ mệt mỏi, già nua hơn trước, chắc hẳn bởi vì tôi không mỗi ngày mỗi gặp bà. Nhưng tôi để ý thấy nét mặt buồn rầu trong ánh mắt mẹ tôi, cho nên sau khi nghiêng mình thi lễ, tôi nắm chặt lấy bàn tay mẹ tôi. Bà đáp lại bằng cách siết nhẹ lấy tay tôi, rồi hai mẹ con tôi sánh bước vào sân trong.

Mới chẳng bao lâu mà cái gì cũng mới lạ trước mắt tôi, như vừa trải qua một thay đổi lớn. Vậy mà mọi vật trong nhà vẫn đâu vào đó, gọn gàng, trật tự như thường lệ, ngoài những tiếng cười của lũ con mấy bà thiếp và nỗi mừng rỡ của lũ nô tỳ lẳng xăng chạy ra chào hỏi tôi. Ánh nắng vào thu trải dài trên dãy tường phủ hoa, trên hàng cây kiểng và hòn non bộ. Cửa ra vào, cửa sổ song mắt cáo mở rộng cánh vào buổi trưa đón ánh nắng ấm. Ánh sáng xuyên vào trong nhà thành những đốm dài trên bàn ghế.

Tôi vẫn biết chỗ của tôi không còn ở đây nữa, nhưng hồn tôi vẫn thoải mái nhẹ nhàng trong căn nhà quen thuộc suốt thời thơ ấu.

Chỉ thiếu một gương mặt người. Tôi hỏi:

“Bà thiếp thứ ba đâu?”

Mẹ tôi gọi con hầu bỏ thuốc lào vào ống điếu cho mẹ tôi, đoạn dừng dừng đáp:

“Lã Mai ấy à? Mẹ cho cô ấy về quê thăm nhà để thay đổi khí hậu”.

Cứ theo giọng nói của mẹ tôi, tôi hiểu rằng tôi không được tò mò hỏi thêm gì nữa. Nhưng đến khi tôi sửa soạn đi ngủ trong căn buồng thời niên thiếu của tôi, vú già Vương đến chải tóc và thắt bím cho tôi, đúng theo phong tục cổ truyền. Bà vú già nói đủ mọi chuyện, kể lại cho tôi nghe rằng cha tôi nghĩ đến việc lấy thêm một hầu thiếp nữa, người này là cô gái ở Bắc Kinh, lớn lên ở bên Nhật. Bà thiếp thứ ba biết được chuyện ấy, đã nuốt gọn vào bụng đôi bông tai quý bằng cẩm thạch. Suốt hai ngày đêm rờn rã bà ta chịu đau đớn cắn răng không nói gì cả, nhưng mẹ tôi vẫn khám phá ra được. Bà thiếp nằm hấp hối mặc dầu thầy lang già ra công chữa chạy. Một người hàng xóm nêu ý kiến đưa bà ta vào bệnh viện ngoại quốc, nhưng mẹ tôi cho rằng không nên. Chúng tôi chẳng biết gì về người ngoại quốc cả, mà người ngoại quốc cũng chẳng làm sao biết được chuyện đau

ôm nơ một phụ nữ Trung Hoa. Thầy thuốc ngoại quốc biết bệnh tình của đồng bào họ vốn là những con người đơn giản, man rợ, sánh sao được với người Trung Hoa văn hóa cao. Anh trai tôi có mặt ở nhà lúc đó nhờ gặp dịp Tết Trung Thu, bèn đi gọi một bà bác sỹ ngoại quốc. Bà này đem đến một dụng cụ kỳ lạ cắm vào một cái ống dài, thọc sâu vào cổ họng bà thiếp thứ ba. Thế là đôi bông tai vọt ra. Mọi người hầu đều ngạc nhiên, duy chỉ có bà bác sỹ nọ thản nhiên xếp dụng cụ lại ra về.

Các bà thiếp khác nổi giận vì bà thiếp thứ ba lại nhờ đôi bông cắm thạch mắc tiền nhất mà nuốt vào bụng. Bà thiếp thứ nhất nói: “Sao không nuốt cái quẹt diêm mua mười xu, có phải gọn hơn không”.

Bà thiếp thứ ba chẳng biết trả lời ra làm sao. Hình như trong suốt thời gian dưỡng bệnh, không ai thấy bà ta ăn và bà cũng chẳng nói gì cả. Bà cứ nằm ì trong giường phủ rèm kín mít. Từ ngày tự vẫn không chết, bà ta dao động lắm. Mẹ tôi thương hại trả bà ta về quê cũ để tránh cho bà ta khỏi nghe tiếng bác tiếng chi của các bà thiếp khác.

Nhưng những chuyện rắc rối như vậy chỉ là loại chuyện tầm thường, không được đem ra nói với mẹ tôi. Chỉ vì tôi tha thiết với gia đình tôi nên tôi mới tìm biết mọi việc xảy ra trong nhà qua lời lẽ của vú Vương mà thôi. Vú Vương ở trong gia đình tôi lâu lắm rồi nên biết rành mọi chuyện. Vú theo hầu mẹ tôi từ khi mẹ tôi rời nhà ông bà ngoại tôi ở tận Sơn Tây về làm vợ cha tôi. Chính vú Vương đỡ đẻ cho mẹ tôi, mỗi lần mẹ tôi nằm chỗ. Chừng mẹ tôi chết, vú Vương sẽ về nhà chị dâu tôi để lo chăm sóc lũ cháu nội của mẹ tôi.

Trong số bao nhiêu điều tôi được biết, chỉ vì một điều có vẻ quan trọng là ông anh tôi quyết định sang Mỹ học tập. Mẹ tôi không nói gì với tôi về việc ấy, nhưng vú Vương bưng nước nóng lên cho tôi rửa mặt sáng hôm tôi về nhà mẹ tôi, nói nhỏ cho tôi nghe rằng thoát tiên cha tôi không chịu nhưng sau cũng bằng lòng, vì lúc bấy giờ có phong trào gửi con trai đi du học ngoại quốc và các bạn của cha tôi cũng làm như thế. Mẹ tôi buồn rầu khi biết được quyết định của cha tôi. Theo lời vú Vương kể lại, chưa bao giờ mẹ tôi buồn rầu đến thế trong đời bà, trừ cái hôm cha tôi rước bà thiếp đầu tiên về nhà. Khi biết anh trai tôi sắp đi du học, mẹ tôi bỏ ăn suốt ba ngày, chẳng nói năng gì với ai. Rồi không sao làm khác hơn được nữa, mẹ tôi nài nỉ anh tôi cưới cô gái đã hứa hôn với anh để nàng sanh cho bà đứa cháu nội. Mẹ tôi nói:

“Con đã không chịu hiểu rằng thân con không thuộc về riêng con, con cứ đòi đi cho bằng được sang bên cái xứ man rợ ấy mà không kể đến bổn phận của con đối với gia đình, thì ít ra con cũng phải lưu truyền lại huyết thống của ông bà tổ tiên để ví dù con có chết đi ở nơi xa xăm nguy hiểm ấy, ít ra mẹ còn có được đứa cháu nội nối dòng cho cha con”.

Nhưng anh tôi đáp:

“Con không muốn cưới vợ. Con chỉ muốn học nhiều hơn nữa môn khoa học. Con sẽ mạnh giỏi luôn luôn, không có gì mẹ phải ngại. Đến chừng con học thành tài trở về sẽ hay, còn bây giờ thì không cưới xin gì cả”.

Thế là mẹ tôi gửi thư gấp cho cha tôi, thúc cha tôi buộc anh tôi cưới vợ. Nhưng cha tôi lúc ấy đang bận lo toan rước cô thiếp mới về nên chẳng để ý gì đến việc nhà, và

thế là anh tôi đã mãn nguyện.

Tôi đồng ý với mẹ tôi. Cha mẹ tôi chỉ còn lại anh tôi là con trai duy nhất. Vậy nên cần là anh tôi phải có đứa con trai nối dõi, thì mẹ tôi mới làm trọn nhiệm vụ với tổ tiên. Chính vì thế nên ngay từ ngày anh tôi còn bé dại, cha mẹ tôi đã đi hỏi cô con gái nhà họ Lý cho anh tôi. Tôi chưa hề biết mặt mũi cô ta ra làm sao cả. Theo lời thiên hạ xầm xì thì cô ta không được đẹp. Nhưng điều đó không quan trọng mấy so với ý định tìm cháu đích tôn nối dõi tông đường của mẹ tôi.

Trong nhiều ngày, tôi cũng buồn lây nỗi buồn của mẹ tôi, vì tôi thương mẹ tôi lắm. Mẹ tôi chẳng hề nói gì về việc đó. Việc này cũng như nhiều việc khác, mẹ tôi cứ chôn chặt trong lòng. Xưa nay mẹ tôi không hề cựa miệng hé môi than thở một lời nào về những u buồn bà xét ra không thể nào tránh được. Thế nên sống quanh quẩn giữa bốn bức tường nghiêm trong gia đình, quen với nét âm thầm chịu đựng của mẹ tôi, tôi cũng lần lần không nghĩ gì đến anh tôi nữa.

*

Tôi đã có bầu chưa và liệu tôi có hạ sanh cho nhà chồng đứa con trai nối dõi không? Đó là ý nghĩ đầu tiên tôi bắt gặp trong ánh mắt mọi người trong gia đình tôi. Ai cũng hỏi tôi câu hỏi ấy, nhưng tôi cố tránh trả lời, tôi chỉ gật đầu đón nhận những lời mọi người chúc tụng tôi đẻ con trai. Nào ai có ngờ chồng tôi không yêu tôi. Tuy nhiên tôi không giấu được mẹ tôi!

Về nhà được một tuần thì một buổi tối, tôi biếng nhác ngồi trong bóng tối ở ngạch cửa nhìn ra sân trong. Bọn gia nô và con hầu nhện nhíp dùng bữa ăn tối. Mùi cá chiên, vịt nấu thoảng trong gió.

Trời bắt đầu tối hẳn, và quanh tôi những đoá cúc vàng rộn rịp hé nở. Thâm tâm tôi tràn ngập nỗi thương yêu căn nhà tổ phụ đến nỗi tôi đưa tay lên sờ vào cánh cửa chạm trổ. Tôi yêu từ cái cánh cửa ấy yêu đi. Ở bên trong lớp cửa ấy, tôi cảm thấy hoàn toàn được che chở, đến nỗi cả một thời thơ ấu của tôi qua đi mà tôi không hề hay biết. Cái gì đối với tôi cũng được nỗi niềm thiết tha triu mến: từ ánh đèn phủ lên hàng mái nhà cong cong đến những ngọn nến bắt đầu loé sáng trong dãy phòng, từ mùi hành tiêu bốc lên từ những món ăn đến tiếng trẻ con cười nói và tiếng gót giày vải của chúng chạy sột soạt trên nền gạch vuông. Chao ôi! Tôi là ái nữ một gia đình danh giá lâu đời Trung Hoa với những tập tục cổ truyền với bàn ghế cổ kính, với bạn bè người thân một lòng một dạ. Thôi, thôi tôi cứ sống ở đây được rồi.

Tôi nghĩ đến chồng tôi. Đứng vào giờ phút này chồng tôi ngồi một mình trước bàn trong căn nhà kiến trúc theo kiểu ngoại quốc, mặc quần áo theo kiểu Tây phương, tôi thấy chàng sao mà xa cách tôi biết bao về mọi phương diện: như vậy làm sao tôi thích ứng được con người tôi với cuộc sống của chàng? Chàng không cần đến tôi chút nào. Họng tôi ghen lại bởi những tiếng nức nở tôi không dám thốt ra vì sợ để lộ cho người chung quanh biết được nỗi bất hạnh của tôi. Tôi cảm thấy mình cô đơn bao nhiêu, còn hơn cả khi tôi còn con gái. Thời còn con gái, tôi còn hy vọng ở tương lai. Bây giờ tương lai là thế đó, chỉ chứa toàn cay đắng. Nước mắt tôi cứ len lén trào ra, dù ý tôi không muốn khóc.

Tôi quay mặt về hướng bóng tối ra ngoài sân, sợ ánh nắng nền soi lên má tôi khiến người nhà biết tôi khóc. Tiếng cồng vang lên và có tiếng người gọi tôi vào dùng bữa. Tôi lên chùi nước mắt rồi ngồi vào bàn ăn.

Mẹ tôi lui về phòng đi nghỉ sớm và các bà thiếp cũng về phòng riêng. Tôi đang ngồi uống trà một mình thì vú Vương hiện ra, nói:

“Lệnh bà truyền gọi tiểu thư vào”.

Tôi ngạc nhiên, nói:

“Hồi nãy mẹ tôi bảo bà muốn đi nghỉ sớm và cũng không ngờ ý gì muốn nói chuyện với tôi cả”.

Vú Vương lặp lại:

“Bà truyền cho tiểu thư vào, tôi vừa mới ở phòng bà ra đây mà”

Nói rồi, vú bỏ đi.

Chờ cho vú đi khuất xa ở ngoài sân, tôi mới khoát tấm rèm cửa bằng xa-tanh và bước vào trong phòng mẹ tôi. Tôi rất đỗi ngạc nhiên, thấy bà nằm trên giường và chỉ có một ngọn nến leo lét trên mặt bàn gần bên bà. suốt đời tôi chưa hề thấy mẹ tôi đi ngủ như thế bao giờ. Trông bà sao mỏng manh và mệt mỏi quá. Hai mắt bà nhắm lại và đôi môi tái nhợt. Tôi bước rất êm đến bên giường mẹ tôi và đứng chờ. Gương mặt mẹ tôi trầm ngâm và buồn lắm.

Tôi nói nhỏ:

“Thưa mẹ...”

Mẹ tôi đáp:

“Con đó à!”

Tôi ngập ngừng, không biết phải đứng hay ngồi cho vừa ý mẹ tôi. Lúc ấy mẹ tôi chia tay ra dấu cho tôi ngồi xuống giường, bên cạnh bà. Tôi vâng lời ngồi xuống và im lặng chờ mẹ tôi lên tiếng. Tôi nghĩ thầm mẹ tôi buồn phiền vì anh tôi đang ở biên biệt miền xa.

Nhưng mẹ tôi không nghĩ đến anh tôi. Bà hơi nghiêng mặt lại phía tôi và nói:

“Con à, mẹ biết con có việc không vui. Từ ngày con trở về đây, mẹ để ý thấy con không có vẻ bình thản yên ổn như trước nữa. Tâm trí con xao xuyến và con hay khóc thầm. Làm như con có điều gì đau buồn mà con không thổ lộ ra được. Có chuyện gì vậy con? Phải chăng vì con chưa mang thai? Cứ bình tĩnh. Hồi mẹ mới về với cha con, những hai năm sau mẹ mới sinh đứa con đầu lòng”.

Tôi không còn biết giải thích thế nào với mẹ tôi nữa. Một sợi tơ từ tấm rèm giường rớt xuống, tôi vo tròn sợi tơ trong đầu ngón tay, cũng như tâm trí tôi đang rối như tơ vò vậy.

Cuối cùng, mẹ tôi nói hơi gắt:

“Nói đi con!”

Tôi nhìn mẹ tôi. Cổ tôi nghẹn lại. Nước mắt dâng lên, nghẹn ngào chận lấy cổ tôi khiến tôi không thốt ra được một lời nào, khiến tôi ngợp thờ tường đầu chết đi được.

Tôi la lên:

“Con chẳng biết chồng con nói như vậy là nghĩa làm sao! Anh ấy có nói con phải là người bình đẳng với anh ấy, mà con thì chẳng biết phải làm thế nào! Anh ấy không ưa đôi bàn chân con, bảo rằng chân như vậy xấu lắm. Anh ấy vẽ hình ra thấy ghê quá! Con không biết làm thế nào anh ấy lại biết rõ được chân con như thế, vì chẳng bao giờ con cho anh ấy thấy bàn chân con cả!”

Mẹ tôi nhồm dậy, trợn tròn mắt trên khuôn mặt xanh xao, ngạc nhiên nói:

“Bình đẳng à? Như thế là nghĩa làm sao? Nó muốn nói gì vậy? Làm sao con lại bình đẳng với chồng con cho được?”

Tôi nói thút thít:

“Ở bên Tây phương, đàn bà bình đẳng với đàn ông”.

“Đành rằng vậy, nhưng ở đây chúng ta là người lễ nghĩa thì phải khác chứ. Còn bàn chân con nữa. Tại sao nó lại vẽ bàn chân con là ngụ ý gì?”

“Là để chứng minh bàn chân con xấu”.

“Chân con mà xấu? Chắc chắn là tại con hở hồng ròi. Mẹ đã cho con hẳn hai chục đôi hài. Con không lựa đôi thật đẹp mà mang hay sao?”

“Chồng con không vẽ vóc dáng bên ngoài, mà vẽ những đốt xương cong queo của bàn chân con”.

“Bậy nào! Ai mà trông suốt được vào đến tận xương bàn chân đàn bà bao giờ! Bộ đàn ông họ nhìn suốt qua được da thịt người ta hay sao?”

“Mắt chồng con thì trông được, vì anh ấy là bác sỹ Tây phương. Anh ấy bảo con như thế”.

“Chu chọa, tội nghiệp con tôi”.

Mẹ tôi thờ dài nằm xuống, lắc đầu tiếp:

“Hay là nó học được thuật phù thủy Tây phương ...”

Tôi liền kể hết đầu đuôi mọi việc cho mẹ tôi nghe, cho đến cả những lời lẽ cay đắng này của tôi.

“Chồng con cũng chẳng tha thiết gì đến việc có đứa con trai nối dõi tông đường nữa. Con khổ lắm, mẹ ơi! Anh ấy không yêu con. Con vẫn còn là con gái!”

Tôi im lặng một hồi lâu, vùi đầu vào chăn. Hình như mẹ tôi đặt tay lên đầu tôi một lát. Tôi không dám chắc có phải như vậy không, vì xưa nay mẹ tôi là người ít biểu lộ tình cảm ra ngoài. Nhưng cuối cùng mẹ tôi ngồi dậy, nói:

“Mẹ tự xét không phạm sai lầm thiếu sót nào trong việc dạy dỗ con suốt bao năm

qua. Mẹ chắc chắn là con dư sức làm hài lòng một nhà nho Trung Hoa chân chính. Lẽ nào con lấy phải tấm chồng man rợ sao? Chồng con rõ ràng thuộc dòng nhà họ Cung mà. Quả thật có ai học được chữ ngữ. Chắc đó là tại những năm dài nó đi du học ngoại quốc đó. Mẹ đã khấn vái mãi rằng chẳng thà anh con nó chết tại đất nhà còn hơn mẹ phải thấy xuất ngoại đến miền xa xứ lạ”.

Mẹ tôi nhắm mắt lại, ngả lưng ra sau, gương mặt gầy của bà lại càng thêm xương xẩu. Khi mẹ tôi cất tiếng nói tiếp, giọng nói mẹ tôi cao hơn và yếu hơn, làm như mẹ đuối sức hụt hơi vậy.

“Con ơi, bất luận thế nào thì đã làm thân đàn bà con gái chỉ có một con đường phải theo trên cõi đời này mà thôi. Đó là phải làm sao cho vừa lòng đẹp ý chồng. Mẹ chắt chiu dưỡng dục con từ tấm bé đến giờ con mới được như ngày nay, bây giờ thì kết quả bao năm công khó của mẹ tan tác như vậy, mẹ khổ nhiều lắm. Nhưng con không còn thuộc về gia đình nhà ta nữa rồi, bây giờ con thuộc về chồng con. Không còn cách nào khác hơn cho con nữa là con phải làm theo ý muốn của chồng con. Tuy nhiên, con đừng hấp tấp, cứ chờ thêm một thời gian nữa xem sao. Cứ cố làm xiêu lòng chồng con nữa đi xem sao, cứ vận dụng thêm mọi cố gắng nữa đi. Con hãy mặc áo gấm màu lam viền đen, dùng nước hoa sen. Con hãy tươi cười, không phải trắng trợn, mà với vẻ e lệ nó hứa hẹn mọi điều. Thậm chí con cầm lấy tay chồng con giây lát. Khi thấy chồng con cười, con phải vui lên. Nếu làm hết như vậy rồi mà chồng con vẫn dửng dưng thì con đành phải tuân theo ý chồng con vậy”.

Tôi nói nhỏ:

“Nghĩa là thôi không bó chân nữa?”

Mẹ tôi yên lặng một lát, đoạn nói với giọng mệt mỏi:

“Thì đành thôi không bó chân nữa. Thời thế thay đổi rồi, thôi, con lui ra ngoài cho mẹ nghỉ”.

Và mẹ tôi quay mặt vào vách.

Chị ơi, làm sao tôi bộc bạch cho chị biết được nỗi lòng nặng trĩu đau buồn của tôi?

Sáng sớm hôm tôi từ giã nhà mẹ tôi, trời xám và đứng gió. Lúc ấy vào tháng mười, lá úa bắt đầu rụng đầy sân và rặng tre rì rào vào lúc mặt trời lên cũng như khi chiều tà. Tôi đi dạo trong sân, cố nán lại lâu ở những nơi tôi hằng ưa thích để cho hình ảnh thân yêu in đậm thêm vào trong ký ức tôi. Đứng bên hồ, tôi lắng nghe gió vờn lũ búp sen già và lá sen úa. Tôi ngồi hàng giờ dưới cội tùng cong queo từ ba trăm năm nay ngự trị trong sân sau nhà tôi. Tại sân trước, tôi bề một cảnh hồng trúc điểm những ngọn lá xanh đậm đung đưa trước gió sớm. Tôi muốn đem theo về nhà một chút cảnh đẹp vườn hoa này nên tôi chọn tám bình bông cúc. Hoa cúc vàng trong bình mới vừa độ nở tung cánh, tôi nghĩ chúng sẽ đem lại ít nhiều thoải mái cho căn nhà chồng tôi lúc nào cũng trơn tru trống rỗng. Rồi tôi trở về nhà chồng tôi.

Khi tôi vào đến phòng tiền sảnh, tôi chẳng thấy chồng tôi đâu cả. Con hầu thưa rằng chồng tôi được mời đi từ sáng sớm chữa chạy cho một người bệnh khẩn cấp. Nó không biết chồng tôi đi đâu. Tôi chăm chú chưng cúc trong phòng khách, tìm cách chưng thật đẹp để khi về nhà chàng phải ngạc nhiên. Nhưng cặm cụi chưng hoa xong rồi, tôi lại thất vọng. Cây kiểng ở hoa viên cổ kính nhà cha mẹ tôi mỹ miều rạng rỡ khoe tươi bao nhiêu thì ở đây, giữa bốn bờ tường chật hẹp quét vôi trắng này, hoa cúc mất phần rạng rỡ sinh động, chỉ còn cái vẻ đẹp cứng ngắt giả tạo.

Cơ khổ! Đến ngay như bản thân tôi cũng như vậy nữa! Tôi mặc quần, mặc áo rộng bằng xa-tanh xanh, khoác thêm ra ngoài một cái áo choàng không tay nữa. Tôi giắt trâm ngọc lên mái tóc, đeo bông tai ngọc. Chân tôi đi hài nhưng đen thêu kim tuyến. Tôi bắt chước Lã Mai, người thiếp thứ ba của cha tôi, cái cách không tô má hồng và chỉ thoa một chút son mỏng lên môi dưới mà thôi, và thoa phấn hồng thơm lên bàn tay. Tôi trang điểm cặn kẽ như thế để gặp lại chồng tôi tối nay sau nhiều ngày vắng nhà. Tôi nhận thấy tôi đẹp.

Trang điểm xong xuôi rồi, tôi ngồi chờ tiếng chân chồng tôi bước qua ngạch cửa. Phải chi tôi được khoác tấm rèm cửa bằng xa-tanh đỏ và xuất hiện trước mặt chàng dưới ánh vàng tế nhị một căn nhà Trung Hoa cổ kính, hẳn là tôi đã thành công. Nhưng tôi lại phải bước đi chập chững xuống thang lầu để tiến ra gặp chàng nơi phòng khách! Phòng khách trắng toát, trống trơn, chẳng có gì tiếp tay tôi, phụ họa thêm vào nhan sắc của tôi. Tôi chỉ như mấy đóa cúc kia, đẹp thì có đẹp, nhưng thiếu hẳn phần duyên dáng.

Phần chồng tôi, chàng về trễ lắm, mệt mỏi hiện lên nét mặt. Phải chờ đợi mãi, nét tươi tỉnh của tôi cũng mất đi, và tuy chàng có thân ái đón mừng tôi thật đầy, nhưng chàng chẳng để ý đến con người tôi bao nhiêu, chàng thúc hối con hầu dọn ăn cho mau vì từ sáng đến giờ bận lo cho người bệnh, chàng chẳng ăn uống gì cả.

Vợ chồng tôi im lặng dùng bữa. Nước mắt tôi cứ chực trào ra, khiến tôi không sao

nuốt được. Còn chàng, sau khi ăn vội chén cơm, chàng ngồi cau mày trước tách trà, chốc chốc lại thở dài. Cuối cùng chàng mệt mỏi đứng dậy, nói:

“Ta qua phòng khách”.

Ngồi xuống ghế ở phòng khách, chàng hỏi thăm qua loa về cha mẹ tôi cho phải phép vậy thôi. Chàng chẳng chú ý gì đến câu trả lời của tôi, đến nỗi tôi ngập ngừng chẳng biết nói sao để lưu ý chàng và tôi đành làm thinh. Thoạt tiên chàng cũng không nhận ra tôi ngồi im nữa, đoạn chàng chợt hiểu và ôn tồn giải thích:

“Em đừng để ý gì đến tôi nhé. Em về đây, thật tình tôi mừng lắm. Nhưng suốt ngày nay tôi phải vật lộn với tệ mê tin dị đoan và ngu ngốc, cuối cùng tôi thua cuộc. Tôi khổ tâm về chuyện ấy lắm, cứ bản khoăn bút rứt mãi không còn tâm trí nào nghĩ đến chuyện khác nữa. Tôi cứ tự hỏi mãi: Mình đã làm hết mức chưa? Mình đã đưa ra hết mọi lý lẽ để thuyết phục họ chưa để cứu sống được họ? Tôi tin chắc tôi đã cố gắng hết sức, nhưng tôi đành thua cuộc!”.

“Em có nhớ gia đình họ Lữ gần Tháp Canh không nhỉ. Người thiếp của gia chủ sáng nay treo cổ toan tự tử. Hình như bà ta không chịu nổi cái miệng chua ngoa độc địa của bà mẹ chồng. Người ta mời tôi đến gấp. Thật ra bệnh tình cũng còn có cơ cứu thoát được. Nàng mới vừa treo cổ thì người nhà đã hay biết rồi. Tôi liền bắt tay chạy chữa, thì một ông bác làm nghề bán rượu cũng vừa tới. Như em đã biết, ông Lữ chết rồi, cho nên người bác kia đứng ra làm trưởng tộc. Ông ta giận dữ bước vào, la lối om sòm, một hai nhát định chữa chạy cho người tự vẫn theo phương pháp cổ truyền. Ông ta sai người mời thầy pháp, giọng công giọng trống lên để gọi hồn bà thiếp nọ về. Người thiếp nằm bất tỉnh, nhưng cả nhà xúm lại dựng nàng quỳ gối dưới đất rồi lấy gòn và giẻ nhét vào mũi vào miệng nàng, lại quấn khăn quanh mặt nàng!”.

Tôi nói:

“Thói tục thì xưa nay vẫn vậy mà. Gần hết ba hồn bảy vía người thiếp đã thoát đi rồi, nên phải bịt mũi, bịt miệng nàng để giữ phần hồn còn lại”.

Chồng tôi rảo bước đi tới đi lui trong phòng để người đàn xao xuyên. Nghe tôi nói đến đó, chàng đứng khựng lại, trở mắt nhìn sát mặt tôi đến nỗi tôi nghe rõ nhịp thở dồn dập của chàng. Chàng giận dữ quát lên:

“Đến em cũng vậy nữa sao?”.

Tôi bước lùi lại sau, nói nhỏ:

“Người thiếp có chết không?”.

“Chứ sống làm sao được! Tôi bịt kín mũi miệng em lại một hồi lâu thì em có chết không?...”.

Chàng giữ chặt hai cổ tay tôi trong một bàn tay chàng, tay kia bịt chặt khăn tay vào miệng và mũi tôi. Tôi vùng vẫy, giựt khăn tay ra. Chàng ré lên cười, giọng cười gay gắt như tiếng sủa dồn, đoạn chàng ngồi xuống ghế, úp mặt vào hai bàn tay. Một cơn yên lặng phủ lấy vợ chồng tôi, nặng trĩu như một niềm đau hừng hực. Chàng chẳng trông thấy bóng

cúc tôi khổ công chừng trong phòng nữa!

Tôi hãi hùng và lo âu nhìn chàng. Có thể nào chàng có lý chăng?

Tối hôm ấy, tôi buồn rầu xếp nữ trang vào cái hộp bằng bạc và xếp quần áo xatanh lại. Những điều tôi được dạy dỗ và học tập đều sai cả. Tôi bắt đầu thấy như vậy. Chồng tôi không thuộc hạng người mà đàn bà có thể dùng nhục cảm để lôi cuốn khuất phục được. Cái vẻ mỹ miều của thân hình không đánh ngã được chàng. Tôi phải tìm cách khác để làm chàng xiêu lòng vậy. Tôi chợt nghĩ đến mẹ tôi quay mặt vào tường nói giọng mệt mỏi:

“Thời thế thay đổi rồi”.

*

Bất luận thế nào, tôi cũng không thể dễ dàng quyết định cởi bỏ lớp băng chân ra được. Thật ra bà Liêu đã giúp tôi làm việc ấy. Bà là vợ một giáo sư dạy tại một trường ngoại quốc mới mở. Tôi từng nghe chồng tôi nói đến bà Liêu như một bà bạn thân. Tôi trở về nhà được một ngày thì bà Liêu nhắn rằng nếu không có gì trở ngại cho tôi, bà ta sẽ đến thăm tôi ngày hôm sau.

Tôi chuẩn bị thật kỹ lưỡng vì đây là lần thứ nhất tôi tiếp khách từ khi về nhà chồng. Tôi sai con hầu đi mau sáu loại bánh khác nhau, hộp dưa, kẹo mè và loại trà Tiên Vũ ngon nổi tiếng. Tôi mặc áo gấm hồng, đeo bông tai cẩm thạch. Trong thâm tâm, tôi xấu hổ về căn nhà của tôi. Tôi cứ sợ bà Liêu thấy căn nhà của tôi xấu và ngạc nhiên về cách trang hoàng nhà cửa của tôi. Tôi cứ mong chồng tôi vắng nhà để tôi bày lại bàn ghế theo lối cũ, để làm nổi bật chỗ ngồi của khách.

Nhưng chồng tôi lần này lại ở nhà. Chàng ngồi đọc sách và khi tôi bước vào, chàng ngược mắt nhìn lên mỉm cười. Tôi định bụng ngồi khoan thai trên ghế lúc bà khách bước vào, con hầu mở cửa đưa khách vào và tôi đứng dậy nghiêng mình thi lễ mời khách ngồi vào chỗ ghế long trọng nhất. Vì chồng tôi ở nhà, tôi không bày biện đồ đạc theo ý tôi được, và khi chuông reo chàng đích thân đứng dậy mở cửa! Tôi phật ý dữ lắm và quýnh quýng chẳng biết phải làm sao. Lúc ấy một giọng nói vui vẻ văng đến tai tôi và tôi đành ngược mắt nhìn ra phía tiền sảnh. Tôi bắt gặp ngay một chuyện lạ đời: Chồng tôi chụp ngay lấy bàn tay phụ nữ nọ mà lắc lia lịa, chẳng ra cái thái gì cả. Tôi ngạc nhiên đến sửng sờ.

Đột nhiên, nỗi ngạc nhiên của tôi tiêu tan và tôi cũng chẳng nghĩ đến bà khách lạ nữa, vì tôi vừa trông thấy nét mặt chồng tôi. Chao ôi! Chẳng bao giờ gương mặt chồng tôi lại hân hoan đến thế đối với tôi là vợ chàng! Thật chẳng khác gì chàng gặp lại người bạn thân thiết vắng bóng lâu ngày.

Chị ơi, phải chị có mặt ở đó lúc ấy để hướng dẫn tôi! Tôi chỉ cô độc một mình, không bè không bạn. Tôi chỉ còn biết khóc thầm, moi óc tìm xem mình thiếu sót những gì đến nỗi không vừa ý chồng.

Suốt thời gian bà khách ở đó, tôi chăm chú quan sát bà ta mà tự hỏi bà ta có đẹp không. Tuyệt không! Không xinh nữa, nói gì đến đẹp: bộ mặt rộng và đỏ, đầy vui vẻ, đôi

mắt dễ thương nheo lại khi cười, nhưng tròn và long lanh giống như hạt đá vậy. Nàng mặc tấm áo choàng ấm bằng nỉ trơn màu xám, phủ lưng chừng xuống cái váy bằng lụa đen không thêu hoa và đôi chân nàng đi giày y như đàn ông vậy. Tuy nhiên, giọng nói của nàng dịu dàng, nàng nói nhanh và dễ dàng, nàng mau tiếng cười, giọng cười lớn và ấm. Nàng nói chuyện rất nhiều với chồng tôi, trong khi tôi cúi đầu im lặng nghe.

Tôi chẳng hiểu chút gì về câu chuyện của hai người. Thịnh thoảng họ điểm thêm một vài ngoại ngữ. Tôi chẳng hiểu gì cả, ngoại trừ tôi nhận ra nét hân hoan trong ánh mắt chồng tôi.

Tối hôm ấy, sau bữa cơm, tôi im lặng ngồi bên chàng. Tâm trí tôi cứ bị ám ảnh bởi nét mặt chàng trong khi chàng tiếp bà khách nọ. Chưa bao giờ tôi được thấy nét mặt chàng linh động và rạng rỡ đến như vậy. Lờ lẽ chàng cứ tuôn ra. Chàng cứ đứng trước mặt bà mà nói liên hồi, và cứ ở trong phòng khách suốt buổi, chẳng khác gì bà là đàn ông vậy.

Tôi đứng dậy, bước lại bên chàng. Chàng ngước mắt lên khỏi cuốn sách, nói:

“Gì đó em?”

Tôi nói:

“Xin mình nói chuyện cho em nghe về bà khách tới thăm hôm nay”.

Chàng dựa tay vào chồng sách và nhìn tôi với vẻ tư lự:

“Biết nói gì về chị ấy cho em nghe được? Chị ấy tốt nghiệp một trường đại học ở Tây phương gọi là Wassar. Chị ấy thông minh và có nhiều điểm đáng chú ý nơi một người đàn bà. Ngoài ra, lại có ba đứa con rất xinh, lanh lợi, sạch sẽ, ngoan ngoãn. Nhìn lũ con chị ấy mà phát thèm”.

Chao ôi! Sao mà tôi ghét cay ghét đắng người đàn bà ấy đến thế. Tôi còn biết phải làm sao nữa để hài lòng chồng tôi?

Mà người đàn bà ấy nào có xinh đẹp gì cho cam!

Tôi nói lí nhí trong miệng:

“Anh có thấy bà ta đẹp không?”

Chồng tôi đáp ngay:

“Đẹp chứ. Con người khỏe mạnh, biết điều, đôi bàn chân lạnh lặn, bước đi vững vàng”.

Đôi mắt chàng lơ đãng nhìn vào khoảng không. Tôi đau đớn nghĩ thầm: đành rằng phận đàn bà phu xướng phụ tùy, nhưng làm sao tôi có thể cởi bỏ được thói tục từ nghìn xưa đặt ra dành cho đàn bà con gái, tuy mẹ tôi cũng đã có lần nói: “Vợ phải làm vừa lòng đẹp ý chồng”.

Chồng tôi dăm chiêu ngồi đó. Tôi không biết chồng tôi nghĩ gì trong trí, nhưng có điều tôi biết chắc là: dù cho tôi có trau chuốt đến đâu đi nữa, mặc áo gấm đào, búi tóc

lên thật đẹp và có đứng nép sát vào chàng đến đâu chàng nữa, chàng vẫn không nghĩ đến tôi.

Thế là tôi cúi đầu xuống thấp hơn nữa, phó mặc thân tôi cho chàng và hoàn toàn chối bỏ dĩ vãng của tôi:

“Nếu mình vui lòng chỉ cách cho em, em sẽ không bó chân nữa”.

Ôn lại ngày xưa, bây giờ tôi mới nhận ra rằng kể từ buổi tối hôm ấy, chồng tôi mới bắt đầu lưu tâm đến tôi.

Cho đến lúc ấy, vợ chồng tôi làm như chẳng có chuyện gì để nói với nhau cả. Tư tưởng chúng tôi không hề gặp nhau. Tôi ra công quan sát chàng mà ngạc nhiên chẳng hiểu gì cả. Còn chàng chẳng để ý đến tôi chút nào. Vợ chồng tôi nói chuyện với nhau như hai người xa lạ lịch thiệp, tôi thì rụt rè thưa thốt, còn chàng nói năng với cái vẻ cổ tình lịch sự như thể tôi không là vợ chàng. Nhưng giờ đây tôi cần đến chàng, thì chàng mới nhận ra sự hiện diện của tôi, mới hỏi han tôi, để ý đến những câu trả lời của tôi. Phần tôi, niềm thương yêu tràn ngập trong lòng mạnh mẽ thêm, biến thành thiết tha rung động. Tôi không thể nào nghĩ được rằng một người đàn ông lại có thể cúi xuống bên người đàn bà âu yếm đến thế được.

Khi tôi hỏi chàng cách thức phải làm để tháo gỡ băng chân ra, tôi đinh ninh chàng chỉ nói qua loa vài lời theo kiến thức thầy thuốc của chàng mà thôi. Tôi ngạc nhiên thấy chàng đích thân chạy đi lấy một chậu nước nóng và một cuộn băng trắng. Tôi đỏ mặt lên. Tôi không thể nào chịu được để chàng trông thấy bàn chân tôi. Kể từ ngày tôi đủ lớn để tự săn sóc lấy, tôi vẫn giấu kín đôi bàn chân mình. Toàn thân tôi nóng phừng phừng khi chàng đặt chậu nước xuống đất và quì gối xuống.

Tôi nói lí nhí:

“Minh đứng dậy đi, để mặc em làm lấy một mình”.

Chàng nói:

“Không sao đâu, em đừng ngại. Em nên nhớ tôi là y sĩ”.

Tôi nhất định không nghe. Chàng nhìn thẳng vào mặt tôi, nghiêm trang nói:

“Quý Lan à, tôi biết vì tôi mà em đành phải làm việc này. Em hãy để cho tôi dốc toàn lực giúp đỡ em. Tôi là chồng em”.

Tôi đành ưng thuận. Chàng cầm lấy chân tôi, nhẹ rút chiếc hài ra, lột vớ và tháo lớp băng quấn bên trong. Về mặt chàng rầu rầu và nghiêm nghị. Chàng nói nho nhỏ, xúc động:

“Tội quá, như vậy đau lắm. Suốt bao năm niên thiếu em phải chịu như vậy mà nào có ích lợi gì đâu”.

Nghe chàng nói, nước mắt tôi trào ra. Chàng cho rằng tôi hy sinh như thế là vô ích và nay lại bắt tôi phải chịu một hy sinh mới nữa!

*

Thật vậy, sau khi được ngâm rửa và băng trở lại bằng một lớp băng lỏng hơn, đôi chân tôi mới bắt đầu nhức không sao chịu nổi. Thật ra bàn chân quen bó chặt bây giờ

được nói lòng, cũng đau nhức như lúc bắt đầu bó. Bàn chân quen bị bó chặt từ lâu rồi, nay máu lại bắt đầu lưu thông làm bàn chân dài ra chút ít.

Suốt ngày hôm sau, mấy lần tôi lấy băng ra, tính siết chặt chân lại như cũ. Nhưng nghĩ đến chồng tôi về thấy vậy phiền lòng. Tôi lại cắt băng đi. Tôi phải ngồi chồm hổm cho bớt nhức.

Khi có mặt chồng tôi ở nhà, tôi không còn bận tâm đến dáng dấp của tôi như trước nữa. Tôi không còn liếc nhìn vào trong gương xem tôi có giữ được vẻ tươi trẻ và ăn mặc có chỉnh tề không nữa. Tối đến, tôi nhức chân quá, không sao nín khóc được và đôi mắt tôi sưng lên. Có điều lạ là chồng tôi đứng dậy khi dung nhan tôi tươi đẹp, nay lại xúc động trước cơn đau nhức của tôi. Chàng dỗ dành tôi như dỗ trẻ con, và trong cơn đau, tôi cứ níu chặt lấy chàng, tuy chẳng biết bám víu vào như thế để làm gì.

Chàng nói:

Cả hai vợ chồng mình chung chịu đau với nhau. Thấy em đau nhức như vậy tôi khổ lắm. Em cứ nghĩ rằng chúng ta chịu như vậy không phải cho riêng chúng ta mà thôi, mà còn cho người khác nữa: đây là một hành động phản kháng lại một hủ tục”.

Tôi nức nở:

“Không, em chỉ làm như vậy là vì mình mà thôi, em muốn thành người đàn bà tân tiến cho vừa ý mình”.

Chàng cười. Gương mặt chàng sáng lên một chút như khi chàng nói chuyện với bà khách nọ, đó là phần thưởng cho cơn đau nhức của tôi. Từ đó về sau, cơn đau làm như không còn ác liệt như trước nữa.

*

Mà thật vậy, cùng với bàn chân ngày càng trở nên bình thường, tôi cũng cảm thấy thanh thoi, thoải mái hơn. Tôi còn trẻ, nên bàn chân tôi chưa thành tật. Nơi những bà cụ già, bàn chân bó teo lại và có khi rụng đi nữa. Nhưng bàn chân tôi chỉ mới hơi đơ đờ thôi. Tôi bắt đầu đi đứng tự nhiên, lên xuống thang lầu dễ dàng hơn trước. Toàn thân tôi mạnh mẽ hơn xưa. Một buổi tối tôi vô ý vừa đi vừa chạy vào trong phòng chồng tôi đang ngồi viết. Chàng ngẩng đầu lên, ngạc nhiên và nụ cười tươi làm sáng lên gương mặt chàng.

Chàng nói lớn:

“Em chạy được rồi! Vậy là xong, qua được giai đoạn khó chịu nhất rồi”.

Chàng ngẩn ngơ nhìn đôi bàn chân tôi. Tôi nói:

“Nhưng bàn chân em chưa to bằng bàn chân bà Liêu, phải không?”.

Chàng đáp:

“Đúng vậy, bàn chân của bà ta là bàn chân nảy nở tự nhiên. Bàn chân em chỉ có thể lớn thêm ra được đến thế thôi”.

Tôi hơi buồn vì chân tôi không giống như chân bà Liêu. Nhưng tôi đã có cách. Mấy

đôi hài của tôi không dùng được nữa, tôi sẽ đi mua giày da mới giống như giày của bà Liêu. Ngay hôm sau, tôi cùng con hầu đến tiệm giày lớn theo ý tôi muốn. Đôi giày dài hơn chân tôi đến năm phân, nhưng tôi dồn bông gòn vào mũi giày thật cẩn thận. Đến khi đi giày vào, chẳng còn ai biết chân tôi từng bị bó nữa.

Tôi muốn cho bà Liêu thấy sự thay đổi nơi bàn chân tôi, tôi hỏi chồng tôi chừng nào đến thăm bà ta được.

Chồng tôi nói: “Ngày mai tôi đi cùng với em”.

Tôi ngạc nhiên thấy chàng muốn cùng ra đường với tôi. Trước tới nay, tôi không hề cùng đi với chồng một lượt bao giờ nên tôi băn khoăn nhiều về đề nghị của chàng, nhưng tôi đã bắt đầu quen với các hành động kỳ dị của chàng rồi.

Vậy là ngày hôm sau vợ chồng tôi đến nhà bà Liêu và trước mặt bà ta, chồng tôi đã xử sự rất tốt với tôi. Một vài lần chàng còn làm tôi ngỡ ngàng ngập lúng túng nữa. Chẳng hạn như khi bước vào phòng khách nhà bà Liêu, chàng nhường tôi đi trước. Đến khi về nhà, chàng giải thích cho tôi biết rằng đó là một tập tục ở Tây phương.

Tôi hỏi:

“Tại sao vậy? Phải chăng vì ở bên đó đàn ông thấp kém hơn đàn bà?”.

Chàng cười, đáp:

“Không phải vậy”.

Rồi chàng giải thích đó là một lối xử thế lịch thiệp đã có từ xưa, khiến tôi ngạc nhiên vô cùng. Tôi không ngờ lại có những dân tộc lâu đời khác ngoài những dân tộc văn minh như chúng tôi. Nhưng hình như người ngoại quốc cũng có lịch sử và văn hóa của họ. Vậy là họ không chỉ toàn là hạng man rợ mọi rợ.

Chồng tôi hứa sẽ đọc tôi nghe những cuốn sách về vấn đề ấy.

Tối hôm ấy khi đi ngủ, tôi cảm thấy sung sướng. Tự cải tạo con người mình cho tân tiến lên, kể cũng vui, vì không những tôi đi giày da như đàn ông, tôi lại còn không sơn phấn gì cả, không được giắt trâm cài lên mái tóc, tôi giống bà Liêu rất nhiều. Tôi tin chắc chồng tôi có để ý thấy như thế.

*

Liền ngay khi tôi bằng lòng đi theo chiều hướng thay đổi, làm như một cuộc sống mới mở rộng thành thang trước mắt tôi. Chồng tôi bắt đầu chuyện trò với tôi vào bữa tối. Tôi thấy những câu chuyện chồng tôi nói ra thật hấp dẫn. Cái gì chàng cũng biết. Chao ôi! Bao nhiêu là chuyện tức cười chàng kể cho tôi nghe về các xứ lạ và về dân chúng ở đó!

Khi tôi ngạc nhiên quá, cười ồ lên, nói: “Vui quá! Sao mà kỳ quái vậy!?” chàng cũng cười bảo tôi:

“Thì họ cũng thấy mình kỳ quái như mình thấy họ lạ đời vậy, có khác gì đâu!”.

Tôi càng ngạc nhiên hơn:

“Ừa! Họ mà thấy mình kỳ quái à?”.

Chàng vẫn cười, đáp:

“Chứ sao. Mình cứ đặt địa vị mình vào họ, tất hiểu. Y phục chúng ta, nét mặt chúng ta, lối ăn uống của chúng ta, và mọi việc chúng ta làm đều có vẻ lạ đời đối với họ. Họ không hề nghĩ rằng với cái vẻ ngoài và tập tục như vậy, chúng ta lại có thể cũng là người như họ”.

Tôi càng ngẩn ngơ. Sao họ lại có thể cho là thông thường tự nhiên cái vẻ ngoác của họ, lối ăn mặc của họ và lối xử sự của họ cho được! Tôi bất bình nói:

“Thì từ ngàn xưa đến giờ, chúng ta vẫn hành động như vậy, vẫn giữ thói tục của chúng ta và cả mái tóc đen của chúng ta...”

“Đúng vậy. Họ cũng thế”.

“Em cứ tưởng họ đến nước ta để học cách văn minh của chúng ta chứ. Mẹ em nói với em như vậy mà”.

“Mẹ làm rồi. Theo tôi nghĩ thì ngược lại, họ đến đây với ý định dạy khôn cho chúng ta. Đành rằng họ gặp ở nước ta nhiều điều có lợi cho họ thật đấy, nhưng họ cũng đĩnh ninh rằng có nhiều điều ta phải học hỏi họ”.

Tôi thấy những điều chàng nói chứa đầy hay ho mới lạ. Tôi cứ mãi mê nghe nói chuyện về những người ngoại quốc ấy và nhất là về những phát minh lạ đời của họ: cái nắm tròn mình xoay đi một vòng là chảy nước nóng hay lạnh; cái bếp lò chẳng thấy củi lửa đâu cả mà vẫn nấu ăn được, cả đến những chuyện tôi thấy quá quái như máy móc đi xuống biển và bay lên trời và nhiều chuyện lạ khác nữa!

Tôi lo ngại hỏi:

“Minh có chắc đó không phải là chuyện hô phong hoán vũ của thầy pháp chẳng? Trong sách cổ vẫn có những chuyện như vậy, nhưng chỉ toàn là chuyện thần thoại”.

Chàng đáp:

“Chuyện có thật. Khi biết được cách thức họ chế tạo những thứ ấy, ta thấy giản dị lắm. Khoa học là vậy”.

Cũng vẫn cái mừng khoa học khoa hiếc ấy! Tôi nghĩ đến ông anh trai tôi. Chính vì khoa học nên anh trai tôi đang sống tại xứ người xa lạ, ăn thức ăn của họ, uống nước của họ, toàn những thức anh tôi không quen ngay từ thuở lọt lòng. Tôi hết sức tò mò muốn biết cái khoa học ấy là thế nào, nó giống cái gì, khi tôi ngờ ý ấy với chồng tôi, chàng cười phá lên, nói lớn:

“Minh trẻ con quá! Khoa học không phải là một đồ vật có thể sờ mó được, không cầm trong tay mà ngắm nghía như món đồ chơi được”.

Đoạn thấy tôi không hiểu lời chàng nói, chàng bước lại kệ sách lấy mấy cuốn sách có hình vẽ xuống và kể cho tôi nghe nhiều chuyện.

Sau đó, mỗi tối chàng mỗi giảng giải cho tôi ít nhiều về thứ khoa học ấy, tôi không hề ngạc nhiên về việc anh trai tôi bị bùa mê thuốc lú nên khăng khăng đòi vượt Thái Bình Dương đi tìm học, chẳng kể gì đến ước nguyện của mẹ tôi. Phần tôi, tôi khoái chí lắm, tôi bắt đầu cảm thấy mình thông thái rất nhiều, đến nỗi riết rồi tôi phải tìm người tâm sự. Chẳng còn ai khác hơn nữa tôi đành phải thổ lộ tâm tình với bà vú già. Tôi nói:

“Bà vú có biết không, quả đất tròn, đất nước to rộng của chúng ta không ở trung tâm trái đất như tên nước ta là Trung Quốc đâu. Đất nước chúng ta cùng với nhiều miền đất khác nữa chỉ là một phần đất và nước trên mặt địa cầu mà thôi”.

Bà vú vo gạo trong bếp. Ngừng tay lắc lắc rá gạo, bà nghi ngại nhìn tôi, hỏi:

“Ai nói vậy?”

Tôi đáp chắc nịch:

“Ông chủ nói chứ ai. Bà vú đã chịu tin chưa nào?”.

Bà vú chưa tin:

“Ông chủ biết nhiều hiểu rộng thật đấy, nhưng chỉ nội thoáng nhìn một cái cũng biết ngay là quả đất không tròn rồi. Bà chủ cứ nghĩ xem, nếu bà trèo lên chùa cao trên núi Bắc Đẩu, bà trông thấy ngay hàng trăm dặm nào núi nào đồng ruộng, nào hồ nào sông, và ngoài những quả núi chẳng ai dám nói tròn cả, còn thì tất cả đều phẳng phiu như mặt nồi tau hũ đặc vậy. Còn nước ta thì nhất định là ở giữa rồi, nếu không các cụ có bao giờ gọi là Trung Quốc đâu!”.

Tôi chẳng cãi lại, vì còn háp tấp nói thêm:

“Còn nhiều chuyện khác nữa, quả đất lớn đến nỗi phải hết một tuần trăng mới đi hết một nửa quả đất. Khi một nửa mặt trăng tối thì mặt trời chiếu sáng vào nửa mảnh trăng bên kia”.

Vú già reo lên:

“Rõ ràng là bà chủ nhầm rồi. Nếu phải mất tất cả một tuần trăng mới đi đến xứ khác được thì làm sao mặt trời đi trong một giờ đồng hồ trong khi phải mất cả một ngày dài mặt trời mới xê dịch từ núi Đờ đến núi Tây!”.

Nói rồi, bà vú lại tiếp tục lắc lắc rá gạo trong thau nước.

Nhưng thật tình tôi không gỡ trách sự dốt nát của bà vú được, vì trong số các điều kỳ lạ chồng tôi nói cho tôi nghe, có điều kỳ lạ nhất là các dân tộc Tây phương cũng có mặt trời, mặt trăng và các vì sao như chúng ta, vậy mà bao lâu nay tôi cứ tưởng ông Bàn Cổ đã tạo ra ba thứ ấy cho người Trung Quốc mà thôi. Chồng tôi là bực hiền tài. Chàng biết hết mọi chuyện và chỉ nói ra những điều có thật mà thôi.

Làm sao tôi có thể dùng lời lẽ nói ra hết được ơn mưa móc đầu tiên chồng tôi đã ban cho tôi?

Chao ôi! Làm sao đất lạnh biết được lúc nào ánh nắng xuân đến xâm chiếm lấy hồn đất và làm cho đất đơm hoa? Bằng vào dấu hiệu nào biển cả hiểu được tiếng gọi mãnh liệt của mặt trăng?

Tôi không biết đã sống những ngày ấy ra sao? Tôi chỉ biết rằng không còn thấy mình cô đơn nữa. Chàng ở đâu, tôi cảm thấy nhà tôi ở đó, và tôi không còn nghĩ đến nhà cha mẹ tôi nữa. Suốt buổi chiều dài chàng đi làm không có ở nhà, tôi suy ngẫm lại từng lời chồng tôi nói. Tôi hình dung lại mắt chàng, gương mặt chàng, đường cong môi chàng. Tôi nhớ đến bàn tay chàng bất ngờ chạm vào tay tôi khi chàng lật một trang sách trên bàn. Và tới đến khi chàng đi làm về, tôi nhìn lên chàng và khi chàng dạy tôi học, tôi tha hồ ngắm chàng đến no nê.

Tôi nghĩ đến chàng ngày cũng như đêm. Cũng như con sông vào mùa xuân dồn nước vào kênh rạch đến tràn bờ và tuôn vào đồng ruộng, khiến cho ruộng vườn đơm hoa kết trái, ý nghĩa trông ngóng chồng tôi choáng hết nỗi cô đơn và nhu cầu tình cảm của tôi.

Ai hiểu được mãnh lực ấy nơi một người đàn ông và một thiếu nữ? Câu chuyện bắt đầu bằng một sự tình cờ: đôi mắt gặp nhau, ánh mắt rụt rè nán lại với nhau và đột nhiên bốc lửa, trở thành trần trời, cuồng nhiệt. Bàn tay chạm vào nhau và vội vàng rụt lại, đoạ hai con tim choàng lấy nhau.

Nhưng làm sao tôi dám tự cho phép tôi nói đến chuyện ấy, dù là với chị? Thời gian ấy tôi sống trong niềm vui tràn ngập. Lời lẽ tôi nói giờ đây là những lời lẽ tươi hồng. Ngày cuối cùng tháng một, tôi biết chắc rằng đến mùa gặt lúa, tôi sẽ hạ sanh con tôi.

*

Khi tôi nói cho chồng tôi biết rằng tôi đã mang thai để làm tròn nhiệm vụ đối với chồng tôi, chàng sung sướng rất nhiều. Chàng chánh thức báo tin cho cha mẹ chàng biết rồi cho anh em chàng, và chúng tôi nhận được lời chúc mừng của họ. Hiên nhiên cha mẹ tôi không chú tâm lắm đến việc này. Nhưng tôi cũng quyết định nói cho mẹ tôi biết, khi tôi về thăm nhà vào dịp tết Nguyên Đán.

Tôi trải qua một thời kỳ khó khăn. Cho đến lúc ấy, gia đình bên chồng tôi coi tôi không đáng kể mấy. Tôi chỉ là vợ một người con thứ trong gia tộc. Từ khi vợ chồng tôi dọn ra ở riêng, tôi gần như không còn dự phần gì trong sinh hoạt của gia đình bên chồng nữa. Một năm hai lần vào những dịp nhất định, tôi được hướng dẫn vào thăm, dâng trà lên bà mẹ chồng, nhưng bà tiếp đãi tôi lạnh nhạt, tuy rằng không có ác ý. Đùng một cái, tôi trở thành người quan trọng. Tôi mang trong bào thai niềm hy vọng của cả gia tộc: một đứa cháu nội nối dòng.

Năm ông anh trai chồng tôi, chẳng ai có con trai cả. Nếu con tôi là con trai, nó sẽ đứng hàng thứ hai sau ông anh cả của chồng tôi, trong gia đình cũng như trong dòng họ, và sẽ được thừa hưởng gia tài. Ôi! Nỗi buồn của người mẹ chỉ được giữ con mình trong những ngày đầu ngắn ngủi! Chẳng bao lâu sau, nó sẽ là người của cả đại gia tộc. Con trai tôi nó sẽ chỉ thuộc về tôi trong một thời gian ngắn thôi. Xin Đức Phật Bà Quan Âm phù hộ độ trì cho con trai bé bỏng của tôi.

Vợ chồng tôi chưa vui bàn định với nhau về đứa con tôi được bao lâu thì đã phải lo nghĩ đến địa vị của nó trong gia tộc. Tôi đã nói rằng đó là một thời kỳ khó khăn đối với tôi là vì tôi cứ phải nghe lời khuyên của tất cả mọi người. Lời khuyên răn quan trọng nhất là của bà mẹ chồng kính mến của tôi.

Khi hay tin tôi mang thai, bà sai người nhà đến tìm tôi. Cho đến lúc ấy, tôi chỉ được bà mẹ chồng tiếp rình trông tại phòng khách mà thôi, vì bà mẹ chồng tỏ ra hơi xa cách chúng tôi từ ngày chồng tôi quyết định ra ở riêng. Bây giờ, hẳn là con hầu đã nhận được lệnh dẫn tôi vào phòng trong.

Bà mẹ chồng ngồi uống trà ở bàn chờ tôi. Bà là một người uy nghi, to lớn, hai bàn chân bó nhỏ xíu từ lâu rồi không còn đủ sức chịu đựng sức nặng thân hình to lớn của bà nữa. Mỗi lần bước đi, bà đều được hai tên gia nô lực lưỡng đứng chực sẵn sau ghế để dìu. Hai bàn tay bà rất nhỏ, đeo đầy báu vật. Điều hút thuốc bằng bạc luôn luôn ở kế bên bà, chốc chốc bọn gia nô lại bỏ thuốc vào vào nõ điều và dùng giấy bản đốt thuốc cho bà hút.

Tôi bước thẳng đến và quì gối xuống trước mặt bà. Miệng bà cười toe toét khiến đôi môi lẫn mắt dạn vào trong đôi má xệ phúng phính của bà, cũng như từ lâu rồi cái nọng hai bên hàm sẽ xuống che khuất mắt cổ bà. Bà cầm lấy tay tôi, nói: "Con giỏi lắm. Con giỏi lắm".

Tôi biết tôi đã làm vui lòng bà. Tôi rót trà vào tách, bưng hai tay lên dâng, bà nhận lấy tách trà. Đoạn tôi ngồi xuống cái ghế đầu ở bên cạnh bà. Nhưng bà không bằng lòng cử chỉ khiêm tốn khuất phục ấy của tôi. Trước đây, tôi có đứng ngồi thế nào bà cũng chẳng màng. Bây giờ bà đấi tôi hậu hơn. Bà tươi cười ra dấu cho tôi ngồi ở phía bên kia bàn đối diện với bà, và tôi tuân theo lệnh.

Đoạn bà cho gọi tất cả các nàng dâu khác của bà đến chào mừng tôi. Ba nàng dâu lớn tuy về nhà chồng từ nhiều năm nay rồi vẫn không mang thai lần nào, thành ra họ thêm muốn được như tôi.

Bà mẹ chồng tôi căn dặn đủ điều. Bà nhắc tôi không được may trước một chút quần áo nào cho con tôi cả, chờ cho đến khi nó ra đời hãy may. Đó là tục lệ nơi sinh quán của bà, cốt để cho thần thánh không biết có đứa hài nhi sắp chào đời mà rắp tâm hãm hại mạng sống của nó.

Nghe bà căn dặn như vậy, tôi hỏi:

"Vậy lấy gì mặc cho con của con?"

Bà trang trọng đáp:

“Quần nó vào trong quần áo cũ của cha nó. Như vậy sẽ đem an lành đến cho nó. Sáu thằng con trai của mẹ, mẹ đều làm như vậy hết, nên chúng sống nhàn”.

Mấy bà chị dâu cũng khuyên răn chuyện này chuyện khác, mỗi bà chỉ cho tôi một cách kiêng cử, như nên ăn một loại cá nào đó liền ngay sau khi sanh và uống một chén nước đường nguyên chất.

Đến tối, tôi trở về nhà, sung sướng vì được gia đình bên chồng vỗ vập sẵn đón. Tôi thuật lại hết những điều bên chồng căn dặn cho chồng tôi nghe. Chồng tôi bồng nôi giậm lên, khiến tôi ngạc nhiên đến phát sợ. Chàng vỗ đầu bứt tai, đi tới đi lui trong phòng. Chàng la lên:

“Điên rồ ngu dốt đến thế là cùng! Đừng có làm theo cái trò mê tin dị đoan ấy!”

Chàng đứng lại, chụp lấy vai tôi và nhìn thẳng vào mặt tôi, nói rất cương quyết:

“Em phải hứa chỉ làm đúng theo ý tôi mà thôi, nếu không, tôi thề sẽ không có thêm đứa con nào với em nữa!”.

Tôi sợ quá, răm rắp hứa tuân theo lời chàng. Chàng dịu lại, nói:

“Ngày mai, tôi sẽ dẫn em tới nhà một người Tây phương cho em thấy gia đình ông giáo sư già người Mỹ của tôi. Tôi muốn cho em thấy cách người Tây phương săn sóc con cái họ không phải để yêu cầu em nhắm mắt bắt chước họ, mà chỉ để mở rộng kiến thức của em”.

Tôi sẽ cố gắng làm theo lời chàng. Chỉ có một điều tôi làm lén chàng mà thôi. Tăng sáng hôm sau, tôi cùng con hầu lén ra khỏi nhà. Trời còn sớm lắm, ngoài đường chỉ có một thằng bé học nghề vừa đi vừa ngáp trong sương mù. Tôi mua nhang trong một tiệm chạp phô. Đoạn tôi đến chùa, đốt nhang rồi qui xuống khấn vái trước tượng bà Quan Âm. Tượng Bà không trả lời. Lư nhang đầy tàn nhang do các bà mẹ khác đã đem đến cắm trước tôi cùng những lời mong ước giống như tôi. Tôi cắm nhang sâu hơn vào trong đồng tàn và để nhang cháy nghi ngút trước tượng Phật. Đoạn tôi ra về.

*

Giữ đúng lời hứa, chồng tôi dẫn tôi đến thăm nhà người bạn Tây phương của chàng. Tôi nôn nao tò mò, nhưng cũng hơi e dè sợ sệt. Với chị là người tôi đái vào hàng chị em thân tình, tôi thú thật rằng bây giờ tôi thấy lúc ấy tôi trẻ con quá.

Cho đến lúc ấy, tôi chưa hề đặt chân vào nhà một người ngoại quốc nào. Tôi không có dịp nào để làm như vậy. Tôi không được đi dạo ngoài đường, và tại nhà mẹ tôi, không một ai lui tới với người ngoại quốc cả. Đành rằng cha tôi có thể gặp họ trong những lần xê dịch của ông nhưng ông chỉ thấy buồn cười về dáng điệu tầm thường và cử chỉ đột ngột thô lỗ của họ mà thôi. Là một điều là chỉ có ông anh tôi rất cảm mến họ. Trước ngày tôi về nhà chồng, tôi lại còn nghe nói anh tôi đến nhà người ngoại quốc, và tôi rất khâm phục nét can đảm ấy của anh tôi.

Nhưng tại nhà mẹ tôi, không hề có việc giao thiệp với người ngoại quốc. Thằng hoặc con hầu ra phố mua sắm vật dụng trở về ngờ ngác cho biết có thấy một ngoại kiều

đi ngoài đường. Thiên hạ kể lại những chuyện lạ lùng về màu da, màu mắt của con người ấy. Tôi cũng tò mò ngồi nghe như vú Vương kể chuyện ma quỷ thời xưa vậy. Thật ra những chuyện bọn nô tỳ xầm xì với nhau toàn là chuyện tà ma quỷ quái. Hạng người man rợ ấy có phép đoạt hồn người ta bằng một cái máy nhỏ đựng trong một cái hộp màu đen như mực. Chúng nhìn vào một con mắt của cái máy, cái máy bấm "cắc" một cái là lập tức người bị nhìn nọ cảm thấy nhói nhói trong ngực. Chẳng bao lâu sau, người nọ không chết vì bạo bệnh cũng chết vì tai nạn.

Khi tôi thuật lại những chuyện ấy cho chồng tôi nghe, chồng tôi phì cười, nói:

"Vậy làm sao tôi ở xứ họ những mười hai năm, vẫn sống nhăn về đây?"

Tôi đáp:

"Minh là nhà thông thái, mình học được phép thuật của họ".

Chồng tôi tiếp:

"Thì em cứ đến tận nhà cho biết họ ra sao. Họ cũng là người như mình vậy".

Thế là ngày hôm ấy vợ chồng tôi bước vào một vườn hoa có cỏ, cây lớn và hoa. Tôi ngạc nhiên thấy vườn hoa rất đẹp và phương Tây cũng thích thiên nhiên. Tất nhiên, nhà không có sân trước, sân sau, không có hồ cá vàng, cây cối trồng loạn xạ và hoa nở bất thường. Thú thực rằng khi vợ chồng tôi bước đến cửa vào nhà, tôi muốn bỏ trốn đi ra, nếu không có chồng tôi đứng ở bên.

Đột nhiên cánh cửa mở vào bên trong và một ngoại kiều to lớn như hộ pháp đứng sừng sững trước mặt chúng tôi với nụ cười rộng nở trên khuôn mặt xấu xí. Bằng vào y phục người ấy mặc giống như y phục chồng tôi, tôi biết người ấy là đàn ông. Nhưng tôi hoảng sợ nhận ra rằng thay vì mái tóc mượt đen như mọi người, đầu ông ta phủ một lớp len đỏ xù lên. Đôi mắt ông ta giống như hai hòn sỏi nhẵn ngoài biển, và mũi cao nghệu như núi chính giữa khuôn mặt ông ta. Chu chọa! Nhìn thấy ghê quá. Trông còn khiếp hơn ông Ác trước cửa chùa nữa.

Chồng tôi là người can đảm. Chàng chẳng nao núng chút nào trước mặt người ấy và chàng chia bàn tay ra. Người ngoại kiều siết tay chàng, lắc lắc từ trên xuống dưới. Chồng tôi chẳng tỏ vẻ ngạc nhiên gì cả, chàng quay lại giới thiệu tôi. Người ngoại kiều ngoác miệng ra cười với tôi và toan cầm tay tôi nữa. Tôi thấy bàn tay ông ta duỗi ra, to sầm sầm, xương xẩu, với lớp lông đỏ và những chấm tàn nhang. Thớ thịt trong người tôi se lại. Tôi thu bàn tay vào trong tay áo và nghiêng mình thi lễ. Ông ta cười toạc cái miệng ra lần nữa và mời chúng tôi vào nhà.

Chúng tôi bước vào một phòng tiền sảnh như nhà chúng tôi, rồi vào trong một phòng khác nữa. Một người ngồi gần cửa sổ. Tôi đoán ngay đó là người đàn bà ngoại quốc. Thay vì mặc quần, bà ta mặc tấm áo dài bằng vải thắt eo ở giữa lưng. Tóc bà ta ít xấu hơn tóc người chồng, vì mượt hơn, mặc dầu vẫn hoe hoe vàng khó chịu. Mũi bà ta to tướng, nhưng thẳng, hai bàn tay to, móng tay hót ngắn và vuông. Tôi nhìn bàn chân bà ta. Bàn chân dài như cái đòn đập lúa. Tôi nghĩ thầm: "Cha mẹ như vậy thì lũ tiểu quỷ sẽ như thế nào?"

Tuy nhiên tôi phải thú nhận rằng mấy người ngoại quốc này rất lễ phép. Họ cũng phạm ít nhiều lỗi lầm như mời uống trà có một tay và thường mời tôi trước khi mời chồng tôi. Người đàn ông ngoại kiều lại nói chuyện thẳng với tôi nữa! Tôi cảm thấy rõ sự thất lễ của ông ta. Đáng lẽ ông ta phải coi tôi như không có ở đó, và để cho bà vợ ông ta nói chuyện với tôi mới phải phép. Tôi nghĩ không nên trách họ về chuyện đó được. Tuy nhiên theo lời chồng tôi thì họ đã ở đây từ mười hai năm nay, tất họ đã có đủ thì giờ học được ít nhiều thói tục của chúng tôi mới phải. Riêng chị, chị vẫn sống ở đây xưa nay nên giờ đây chị cũng chẳng khác gì đồng bào chúng tôi vậy.

Nhưng buổi thăm viếng trở nên lý thú nhất khi chồng tôi yêu cầu bà ngoại kiều nọ cho tôi được thấy mặt lũ con bà ta cùng cách ăn mặc của chúng. Chàng giải thích rằng chúng tôi sắp có con và chàng muốn tôi được thấy thói tục phương Tây. Bà ngoại kiều liền đứng dậy mời tôi cùng đi lên lầu với bà ta. Tôi đưa mắt nhìn chồng tôi nhờ từ chối giùm, nhưng chồng tôi ra dấu bảo tôi đi theo bà ta.

Tuy nhiên khi đến lầu trên, tôi không còn sợ nữa. Bà ta dẫn tôi đến một căn phòng chan hoà ánh sáng mặt trời và có lò sưởi. Có điều lạ là đã đốt lò sưởi ấm, bà ta vẫn mở hé cửa sổ cho gió lạnh lùa vào không dứt. Thoạt tiên tôi không nhận ra những chi tiết ấy vì tôi còn mê mải với ba đứa trẻ con ngoại quốc chơi đùa trên nền nhà. Tôi chưa hề thấy đứa bé nào ngộ nghĩnh như chúng bao giờ.

Chúng mập mạp, khoẻ mạnh, tóc trắng. Điều đó xác nhận lời đồn đại tôi đã từng được nghe: người ngoại quốc có bản chất ngược lại chúng tôi, họ sanh ra với mái tóc trắng cứ đậm dần lên khi họ già đi. Da họ cũng trắng. Tôi cứ nghĩ da trắng như vậy là nhờ tẩm thuốc, nhưng mẹ chúng chỉ cho tôi thấy cái phòng mỗi ngày chúng tắm ở đó. Thành ra tôi được hiểu rằng vì họ tắm rửa nhiều như vậy nên da họ trắng.

Bà ta cũng cho tôi thấy quần áo của lũ trẻ. Quần áo lót đều màu trắng, đứa hài nhi thì mặc đồ trắng từ đầu đến chân. Tôi hỏi mẹ đứa bé xem có phải nó đang để tang người nào trong thân tộc chăng, vì màu trắng là màu tang khó; nhưng bà ta đáp không phải vậy, sở dĩ mặc quần áo trắng là để giữ cho đứa bé luôn sạch sẽ. Tôi lại thấy mặc quần áo sậm màu ít thấy dơ hơn. Nhưng tôi chỉ đưa mắt quan sát mà thôi, không nói năng gì cả.

Đoạn tôi thấy giường lũ trẻ cũng toàn màu trắng. Tôi không hiểu sao người ta lại thích cái màu chết chóc thể lượng ấy đến thế được. Trẻ con thì phải mặc màu sắc tươi vui, như đỏ, vàng hoặc xanh lam mới phải. Chúng tôi mặc cho hài nhi toàn màu đỏ vì chúng ra đời là đem niềm vui đến cho chúng tôi. Nhưng cách ăn ở của mấy người ngoại quốc này chẳng có gì hợp với thiên nhiên cả.

Tôi khám phá ra một điều lạ là người đàn bà ngoại kiều nọ nuôi con bằng sữa mẹ. Tôi không nghĩ đến việc cho con bú sữa tôi sau này. Đàn bà thuộc hàng vọng tộc hoặc khá giả không nuôi con bằng sữa mẹ. Đã có bọn gia nô làm vú nuôi dùm.

Về đến nhà, tôi kể lại hết cho chồng tôi nghe và nói:

“Bà ta cho con bú sữa mẹ, bộ gia đình nhà ấy nghèo lắm sao?”

Chồng tôi đáp:

“Nuôi con bằng sữa mẹ tốt lắm. Em cũng cho con bú sữa em”.

Tôi ngạc nhiên:

“Sao lạ vậy?”

Chồng tôi đáp:

“Chứ sao”.

Tôi cãi lại:

“Như vậy phải hai năm nữa em mới có đứa con kè?”

Chồng tôi nói:

“Như vậy mới tốt, tuy cái lý em viện ra không được đúng”.

Có lẽ điều này nữa chồng tôi cũng nói đúng. Tuy nhiên vì nhiều gia đình sinh con ra không nuôi được đến lớn, một số khác lại là con gái; nếu tôi sanh thừa như vậy, tôi sẽ không có đầy con trai như lòng tôi mong muốn. Lúc nào tôi cũng thấy chồng tôi lạ đời kỳ quặc, chị có thấy tôi kỳ quặc không, hả chị?

*

Hôm sau, tôi đến nhà bà Liêu, thuật lại cho bà ta nghe việc đi thăm nhà vợ chồng ngoại kiều nọ. Cầu trời khấn Phật cho tôi có được đứa con như lũ con bà Liêu, đứa nào đứa nấy cao ráo, hồng hào, mắt sáng rực trong lớp quần áo màu đỏ. Tôi nhìn lũ trẻ, khoan khoái nói:

“Chị vẫn giữ phong tục cũ”.

Bà Liêu kéo đứa con trai lớn đến bên chúng tôi, nói:

“Có cái giữ, có cái không. Chị xem đây, tôi cho cháu mặc áo lót màu trắng bên trong để dễ thay ra giặt. Ta chỉ theo cái gì tốt của người ngoại quốc mà thôi, cái gì không thích hợp với ta thì ta loại bỏ”.

Từ già bà Liêu, tôi đến một tiệm bán vải. Tôi mua lụa đỏ, lụa hồng thứ mềm nhất, nhưng đen để may áo choàng ngoài không tay và xa tanh để làm nón. Thật là khó lựa chọn, vì tôi muốn lựa thứ thật tốt cho tôi. Tôi bảo người bán vải cho tôi xem những thứ lụa khác gói kỹ trong giấy để riêng trên kệ cao gần trần nhà. Ông ta già rồi, hơi thở mệt nhọc. Ông cần nhẫn khi tôi bảo: “Cho tôi xem thứ khác. Tôi muốn loại lụa thêu hoa đào”.

Tôi nghe ông ta cầu nài về cái thói làm đom làm dáng của đàn bà, tôi liền nói: “Tôi không mua cho tôi, mà cho con tôi”.

Ông ta cười gằn, đem ra cho tôi thứ lụa tốt nhất ông ta giấu kỹ này giờ. Ông ta nói: “Đây, bà lấy đi. Tôi để dành cho phu nhân quan Án sát đó. Nhưng nếu bà mua cho con trai bà thì bà cứ lấy đi. Phu nhân Án sát cũng là nữ sanh ngoại tộc!”

Đúng thứ lụa tôi tìm. Tôi mua ngay, không kỳ kèo giá cả, tuy tôi biết chắc ông lão bán hàng khôn quỵ kia thấy tôi hăm hở muốn mua thì thế nào ông ta cũng bán mắc cho tôi. Tôi ôm mớ lụa về nhà mà nói thầm: “Tối nay mình đem ra cắt áo ngắn quần cụt cho con.

Minh thân cắt lấy, may lấy, không cho ai khác sờ vào áo quần con mình”.

Chao ôi! Tôi sung sướng quá, ước sức tôi dám thức suốt đêm này may quần áo cho con trai tôi! Tôi đã may giày vải cho con tôi rồi. Tôi đã mua vòng bạc đeo vào chân cho nó rồi.

Có phải chị đó không? Tôi đến báo tin mừng cho chị đây. Hôm nay, thằng con tôi nó đập mạnh trong bụng tôi, chẳng khác gì nó nói chuyện với tôi vậy.

Tôi đã chuẩn bị đầy đủ đồ đạc cho nó rồi. Quần áo đã may xong hết. Tôi lại còn kết tượng Phật vàng chung quanh riềm nón xa-tanh của nó nữa. Tôi đã mua cái hộp bằng gỗ trầm, xếp tất cả đồ đạc của con tôi vào đó. Hương sẽ từ quần áo giày nón thấm vào da thịt con trai tôi. Bây giờ tôi không còn gì để làm nữa, vậy mà lúa mới trổ đòng đòng trong ruộng, tôi còn phải chờ đến ba con trăng nữa. Tôi ngồi ì ra đó mà mơ tưởng đến hình dáng con tôi.

*

Trăm lạy Đức Phật Bà Quan Âm, xin Bà cho mau tới mau sáng, chóng đến ngày con tôi xỏ lòng nằm trong tay tôi!

Ít nhất con tôi cũng thuộc về tôi được lấy một ngày. Tôi không dám cầu xin hơn nữa, vì cha mẹ chồng tôi có viết thư truyền cho con tôi phải về sống tại nhà tổ phụ. Con tôi là đứa cháu đích tôn duy nhất trong nhà, mạng sống của nó quý lắm, nó phải ngày đêm ở trước tầm mắt của ông bà nội. Chưa chi cha mẹ chồng tôi đã quyết định như vậy rồi. Cha chồng tôi từ trước tới giờ chưa hề nói với tôi một lời nào, hôm trước đây đã cho người nhà đến gọi tôi và đã nói chuyện với tôi. Tôi thấy rõ ràng trong trí người, người kể như đứa cháu đích tôn của người đã sanh ra rồi vậy.

Chao ôi! Tôi thèm được giữ con tôi lại quá! Nếu tôi giữ được con trai tôi ở lại với vợ chồng tôi, tôi bằng lòng chấp nhận căn nhà nhỏ xíu kiến trúc theo kiểu ngoại quốc này, tôi bằng lòng chấp nhận những tập tục kỳ khôi. Nhưng tôi thừa biết truyền thống của dân tộc tôi. Tôi biết tôi không giữ được đứa con đầu lòng của tôi. Nó thuộc về đại gia tộc.

Chồng tôi cũng khổ về việc ấy lắm. Chàng cau mày, không ngớt nói làm thảm trong miệng. Chàng bảo rằng bọn gia nhân ngu xuẩn và cái thói bắt ăn cho nhiều cùng lối sống sang trọng không thích hợp sẽ làm hỏng thằng bé. Tôi đâm hoang, tôi sợ thần thánh không tha thứ những lời nói bội bạc của chồng tôi, tôi van chàng đừng nói nữa.

Tôi bảo chàng: "Chúng ta phải nhận chịu những tục lệ nào đúng", nhưng chồng tôi vẫn buồn vì không giữ được con lại.

Rồi chồng tôi lại bình thản như thường. Chàng không nói gì đến cha mẹ chàng nữa. Tôi băn khoăn tự hỏi không biết chàng đã quyết định làm gì, vì chàng im lặng không nói gì cả. Phần tôi, tôi chỉ mong ngóng đến ngày khai hoa nở nhụy, con tôi ra đời, để mắt tôi được no nê nhìn ngắm nó.

*

Bây giờ tôi biết chồng tôi định làm gì rồi. Chị có thấy hành động của chồng tôi là

bây không hả chị? Riêng tôi, tôi không biết xét đoán thế nào. Tôi chỉ còn biết tin theo chồng và nghĩ rằng hành động của chàng đúng, bởi vì chàng đã quyết định như vậy. Chàng đã thưa với cha mẹ rằng trước đây chàng đã giữ vợ chàng cho riêng mình thì bây giờ chàng cũng đòi rằng đứa con chàng chỉ thuộc về cha mẹ nó mà thôi.

Song thân chàng giận lắm. Nhưng vợ chồng tôi cứ im lặng chịu đựng cơn giận dỗi ấy. Chồng tôi kể lại rằng rốt cuộc ông thân sinh chồng tôi không đưa ra lý lẽ này nọ nữa, mà đành khóc thảm một mình. Tôi thấy con để cho cha phải khóc là việc đáng trách. Nếu không phải vì tôi cũng quá tha thiết với con tôi, hẳn là tôi đã xiêu lòng làm theo ý cha chồng tôi rồi. Nhưng chồng tôi cương quyết hơn tôi, chàng cắn răng chịu đựng cảnh nước mắt cha chàng.

Khi chúng tôi bỏ nhà cha mẹ dọn đi ở riêng, tôi đã trách chồng tôi cắt đứt thói tục thánh hiền từ xưa. Nhưng bây giờ, với tình mẫu tử ích kỷ, tôi không còn sợ phải phá bỏ lễ tục nữa. Tôi chỉ nghĩ đến con tôi. Nó sẽ là của tôi, nó thuộc về tôi. Tôi không tội gì phải cùng chia sẻ nó với hai chục người khác, với ông nội bà nội nó, với cô nó. Tôi là mẹ nó, tôi đủ sức săn sóc nó, tắm rửa cho nó, may mặc cho nó và giữ nó bên tôi ngày cũng như đêm.

Bây giờ chồng tôi đã đền bù mọi việc cho tôi rồi. Bây giờ tôi cảm ơn Trời Phật cho tôi làm vợ một người đàn ông tân tiến. Chàng ban cho tôi một đứa con trai. Tôi mang ơn chàng suốt đời.

*

Mỗi ngày tôi mỗi nhìn đồng lúa vàng thêm. Bông lúa no tròn quăn xuống. Thêm ít lâu nữa dưới ánh nắng gắt này, chúng sẽ chín vàng, sẵn sàng chờ người gặt hái. Con trai tôi sanh ra vào một năm tốt, nhà nông bảo là năm được mùa.

Tôi còn phải nôn nao chờ đợi bao ngày nữa đây?

Tôi không còn băn khoăn tự hỏi xem chồng có yêu tôi không. Chừng tôi hạ sanh con tôi, chàng sẽ biết rõ lòng tôi và tôi biết rõ lòng chàng.

*

Chị ơi! Nó đây này. Con trai tôi đây này! Rốt cuộc nó cũng nằm ngủ trong cánh tay tôi, tóc nó đen như gỗ mun vậy.

Chị thử nhìn nó xem. Sao mà nó đẹp quá thế này! Cánh tay nó mập tròn, bụ bẫm, đôi chân nó mạnh như hai thân cây sên non. Tôi khám xét khắp thân mình nó. Không một tí vết nào, nó đẹp như tiên!

Cái thằng mới gớm làm sao! Nó đập lung tung, khóc om sòm đòi bú, mà nó mới bú no nê chưa đầy một tiếng đồng hồ. Tiếng khóc của nó oang oang, phải cho nó bú, nó mới chịu yên!

Nhưng giờ phút khai hoa nở nhụy của tôi cũng đau đớn lắm, chị ơi. Chồng tôi ngồi nhìn tôi với đôi mắt vừa âu yếm vừa lo sợ. Tôi cứ đi qua đi lại trước cửa sổ, vừa đau quặn thắt vừa vui mừng. Nhà nông đang cắt lúa chín, đặt từng bó xuống ruộng.

Ngoài trời là mưa lúa chín, cũng như mầm sống căng tròn trong bụng tôi.

Tôi thở hổn hển vì cơn đau quặn thắt như cần xé, tưởng chừng như tôi có thể chết đi được, và rồi tôi hạ sanh đứa con trai đầu lòng. Chu choa, nó mạnh khoẻ làm sao! Nó đập tung cánh cửa cuộc sống để bước vào đời bằng những tiếng thét the thé mới gớm làm sao! Nó nóng lòng như thế khiến tôi quặn đau tưởng chết đi được, và rồi tôi hân hoan vì sức mạnh của nó. Đứa con yêu quý ngàn vàng của tôi!

Bây giờ cuộc đời tôi đã nở hoa. Tôi có nên nói hết chị nghe không hả chị, để chị hiểu tất cả niềm vui tràn ngập của tôi? Tại sao tôi lại không kể hết chị nghe, khi chị đã nhìn thấy rõ hồn tôi rồi nhỉ? Chuyện xảy ra như sau:

Tôi nằm trên giường, mất sức nhưng hân hoan. Con trai tôi nằm. Chồng tôi bước vào. Chàng đến gần và chia tay ra. Tim tôi nhảy dựng lên. Chồng tôi đòi phải trình diện theo tục lệ cũ.

Tôi bồng con tôi lên, đặt nó vào trong cánh tay chàng. Tôi trình diện nó cho chàng như sau:

“Đây là đứa con trai đầu lòng của chàng. Xin chàng nhận lấy nó, thiếp xin dâng nó cho chàng”.

Chàng nhìn sâu vào mắt tôi, tôi ngây ngất trước tia nhìn thăm thiết của chàng. Chàng cúi xuống gần tôi hơn, nói:

“Tôi giao nó lại cho em. Nó là con chúng ta. Chúng ta cùng chia sẻ đứa con yêu dấu này. Tôi là người yêu em”.

Giọng của chàng trầm trầm nho nhỏ, tiếng nói chàng rót vào không trung như những giọt nước bạc.

Chị khóc hả chị? Chao ôi! Vâng, tôi biết mà, chính tôi cũng không cầm được giọt lệ. Không khóc được như thế, làm sao vợ chồng tôi chịu đựng nổi bao nhiêu niềm vui nỗi sướng! Chị nhìn thẳng con trai tôi xem kia! Nó cười toé toét cái miệng!

Phần thứ hai

Chị ơi, tôi nghĩ từ nay trở đi đã có đứa con trai bên mình, tôi không còn lời lẽ nào vui để nói với chị nữa. Hân hoan như tôi hiện nay, tôi chắc chắn không một buồn phiền nào xấp lại gần tôi được. Làm sao nên nổi hể cứ dính dấp đến hệ huyết thống với nhau thì lại gây đau khổ cho nhau?

Hôm nay, lòng tôi nặng trĩu ưu phiền. Không, không phải chuyện liên quan đến con trai tôi đâu. Nó được chín tháng tuổi đời rồi và nó béo tốt như ông bụt vậy! Chị không được thấy nó, kể từ khi nó chập chững biết đi, trông nó không sao nín cười được. Giờ đây nó biết nó có thể bước đi được rồi, ai bắt nó ngồi là nó nổi giận lên. Thật tình tay tôi không đủ sức đè nó xuống được. Nó ranh mãnh tức cười lắm và mắt nó long lanh sáng ngời. Cha nó cho rằng tôi nuông chiều nó quá, nhưng tôi hỏi chị làm sao tôi có thể rầy la thằng bé như nó được? Vẻ đẹp của nó và nét cứng đầu của nó khiến tôi chịu thua nó luôn, thành ra tôi vừa muốn khóc lại vừa muốn cười. Không, không phải chuyện liên quan đến thằng con trai tôi, mà đến ông anh tôi, tức người con trai độc nhất của mẹ tôi. Anh ấy du học bên Mỹ được ba năm nay. Bây giờ anh ấy làm khổ mẹ tôi và tôi.

Tôi có nói chuyện về anh ấy với chị rồi, chắc chị còn nhớ. Tôi từng yêu quý anh ấy bao nhiêu, ngày tôi còn thơ ấu! Sau đó suốt bao năm ròng, gần như tôi chẳng còn nhìn thấy mặt anh ấy nữa, cũng chẳng biết tin tức gì về anh ấy nữa, vì mẹ tôi không quên được rằng anh ấy đã cưỡng lời mẹ tôi mà bỏ đi xa và không thành hôn với người vợ chưa cưới của anh ấy. Thế nên ít khi nào mẹ tôi nhắc đến tên anh tôi.

Bây giờ anh ấy lại làm phiền mẹ tôi. Cãi lời mẹ tôi ngày trước vẫn chưa đủ, bây giờ anh ấy lại còn ... Đây này, thư về anh ấy đây. Vú Vương trao tận tay thư này cho tôi. Vú Vương là người đã cho hai anh em tôi bú từ ngày mới chào đời, vú thông suốt hết mọi việc xảy ra trong gia đình mẹ tôi.

Vừa bước vào nhà, vú đã quỳ mọp xuống đất thi lễ với thằng con trai tôi. Đoạn vú chia lá thư cho tôi mà khóc. Phần tôi, tôi biết chỉ có đại họa xảy ra vú mới khóc như vậy, cho nên tôi rụng rời tay chân, la lên:

“Mẹ tôi hả... Mẹ tôi làm sao vậy?”

Tôi nhớ lại lần cuối tôi gặp mẹ tôi, bà yếu ớt chống cây gậy trúc mà đi, và tôi ân hận chỉ về thăm bà có hai lần từ khi tôi sanh cháu bé, vì tôi cứ mãi mê hạnh phúc của tôi.

Vú Vương thở dài:

“Lệnh bà vẫn khỏe mạnh, thần thánh còn kéo dài kiếp sống của lệnh bà ra để gặp phải buồn phiền này”.

Tôi lo ngại hỏi:

“Hay là cha tôi...?”

Vú Vương nghiêng mình đáp:

“Cụ ông cũng vẫn mạnh”.

Tôi nhìn lá thư vú vừa đặt trên đùi tôi, tôi nói:

“Vậy thì ai?”

Vú Vương chỉ vào lá thư, nói:

“Xin phu nhân cứ đọc lá thư này sẽ biết”.

Tôi sai con hầu rót trà cho vú Vương uống ở phòng ngoài và trao con tôi cho chị vú, rồi mở thư ra đọc. Thư mẹ tôi viết cho tôi. Tôi ngạc nhiên quá. Xưa nay chẳng bao giờ mẹ tôi viết thư cho tôi cả.

Tôi ngần ngợ hết một lúc, đoạn mở bao thư rút ra mảnh giấy mỏng. Tôi nhận ngay ra nét chữ ngay ngắn đẹp đẽ của mẹ tôi. Tôi lướt mắt qua hàng chữ thăm hỏi thường lệ ở đầu thư, rồi đọc phần chánh của lá thư như sau:

“Anh của con bao lâu nay sống ở xứ người, bây giờ viết thư về cha mẹ, bảo rằng nó muốn cưới vợ ngoại quốc”.

Tiếp theo là lời lẽ thông thường kết thúc lá thư. Chỉ vắn vắn có vậy thôi. Nhưng qua mấy chữ mỏng manh ấy, tôi cảm thấy hồn tôi rớt máu. Tôi la lớn lên:

“Anh ơi! Sao anh đọc ác và điên rồ quá vậy!”

Bọn nô tỳ chạy tới khuyên can tôi bớt buồn kẻo có hại đến dòng sữa tôi cho con bú.

Thấy tôi cứ khóc, chúng ngồi xuống đất cùng khóc với tôi. Sau khi nước mắt đã giúp tôi bình tâm lại và tiếng khóc của lũ nô tỳ ồn quá, tôi bảo chúng nín đi và sai người mời vú Vương vào. Tôi bảo vú:

“Vú ở lại đây chừng một tiếng đồng hồ nữa, chờ cho nhà tôi về đọc thư, xem nhà tôi cho biết phải làm sao. Trong khi chờ đợi, vú dùng cơm đi cho đỡ đói”.

Vú nhận lời, và tôi ra lệnh cho dọn thêm thịt lên cho vú ăn. Tôi hậu đãi vú như vậy, vì vú chia sẻ tai họa xảy đến trong gia đình tôi.

*

Trong khi chờ đợi chồng tôi về, tôi ngồi suy nghĩ một mình trong phòng. Tôi hồi tưởng lại anh trai tôi. Dù cố gắng thế nào, tôi cũng không sao hình dung được anh tôi hiện giờ đã là người lớn ăn mặc theo Âu phục, mạnh dạn xuôi ngược trên các con đường xa lạ ở miền đất xa xôi ấy, nói chuyện với đàn ông đàn bà con gái của xứ ấy. Dầu sao anh ấy cũng phải chuyện trò qua lại với đàn bà con gái, bởi vì anh ấy đã yêu người trong bọn họ. Tôi chỉ còn biết moi ký ức nhớ lại anh tôi theo cái hình dáng quen thuộc với tôi hơn hết: người anh cả bé bỏng thời thơ ấu của tôi, người cùng tôi chơi đùa trước cửa nhà, trong sân.

Lúc ấy anh tôi cao hơn tôi một đầu, cử chỉ nhanh nhẹn, hay nói, thích cười. Khuôn

mặt anh giống mặt mẹ tôi: trái xoan, vành môi ngang và mỏng, chân mày đậm trên mắt dài. Các bà thiếp cứ ghen tức vì anh đẹp hơn lũ con các bà. Nhưng làm sao con các bà ấy đẹp cho được! Các bà ấy môi dày khê ố, lông mày lờm chờm. Còn mẹ tôi đẹp mặn mà, tinh tế, đầy nét thanh tao trong đường nét và màu sắc. Về đẹp ấy, mẹ đã truyền cho anh tôi.

Anh tôi lại chẳng mấy chú trọng đến vẻ đẹp của mình, giận dữ hất tay lũ con hầu nựng má anh và khen tặng anh để làm hài lòng mẹ tôi. Anh tôi thích vui chơi, đặt hết tâm trí vào trò chơi. Bây giờ đây, tôi vẫn còn hình dung rõ lại được anh ấy cau mày mím môi trong khi chơi đùa. Quả quyết trong mọi việc, anh tôi không chịu thua ai bao giờ.

Những lúc cùng chơi đùa với nhau, tôi không hề dám làm trái ý anh, trước hết bởi vì anh tôi cao lớn hơn tôi, mà tôi là con gái, phải nhường nhịn anh ấy, nhưng tôi nhường nhịn anh tôi chính vì yêu mến anh và không muốn anh buồn lòng.

Thật vậy, chẳng ai muốn thấy anh tôi buồn phiền cả. Lũ con hầu và gia nhân trọng vọng anh tôi như một chủ nhân tương lai, và ngay như mẹ tôi cũng giảm bớt phần nghiêm nghị đối với anh. Nói như vậy không phải là mẹ tôi cho phép anh tôi hỗn hào làm trái ý người đâu. Nhưng theo tôi hiểu thì mẹ tôi cũng thường tỏ ra dễ dãi, chỉ sai bảo những điều hợp với ý muốn của anh tôi mà thôi. Để khỏi phải ngăn cấm và khỏi khiến anh tôi thèm, mẹ tôi thường bảo một con nô tỳ cắt đĩa bánh ngọt trước khi anh tôi ngồi vào bàn ăn, vì anh tôi thích ăn thứ bánh ấy lắm, mà ăn nhiều thì sanh bệnh.

Cho nên anh tôi đã được sống quãng đời niên thiếu rất yên ả, tôi chẳng hề để ý gì đến người nhà cư xử khác biệt đối với tôi và anh tôi. Tôi không hề tự coi tôi như ngang hàng với anh tôi, vì như thế là thừa. Nhiệm vụ của tôi trong gia đình không thể nào quan trọng bằng anh tôi được. Anh tôi là con trưởng nam, người thừa kế cha tôi.

Vào thời kỳ ấy, tôi không hề yêu mến ai bằng anh tôi. Hai anh em tôi cầm tay nhau đi dạo trong hoa viên. Chúng tôi cùng cúi xuống bên hồ nước cạn, tìm trong bóng nước xanh một con cá vàng mà chúng tôi tự nhận là thuộc về mình. Chúng tôi cùng nhau lấy sỏi cất nhà cho tiên ở, như đã đọc được trong sách. Khi anh tôi cầm tay tôi, tập cho tôi viết bằng bút lông những nét chữ đầu tiên, tôi cho rằng anh là người thông thái nhất trên đời. Khi anh tôi đi vào khu nhà sau dành cho đàn bà con gái, tôi đi theo anh, tò tò như con chó con, và khi anh bước qua khỏi cánh cổng tò vò, sang khu nhà dành cho nam giới là nơi tôi không được héo lánh sang, tôi cứ đứng lì ở đó mà chờ anh tôi trở lại.

Thế rồi năm anh tôi được chín tuổi, một hôm cha mẹ tôi truyền anh tôi không được ở tại khu nữ giới, phải qua sống tại khu nhà dành riêng cho cha tôi và nam giới. Từ ngày ấy, cuộc sống của tôi đột ngột bị cắt đứt khỏi cuộc sống của anh tôi.

Ồi! Những ngày đầu anh em tôi sống xa nhau, tôi đã khóc hết bao nhiêu nước mắt! Đêm đến khóc mãi, tôi ngủ thiếp đi và nằm chiêm bao thấy một nơi hai anh em tôi mãi mãi là hai đứa trẻ thơ để được sống mãi bên nhau. Trong một thời gian dài, tôi cứ buồn nhớ anh tôi mãi, khiến mẹ tôi phải lo ngại cho sức khỏe của tôi, bà liền nói:

“Con à, con cứ thương nhớ anh con mãi như vậy là không đúng. Con phải dành tình cảm ấy cho những liên hệ khác hơn. Con chỉ nên đau buồn như thế là trước cái chết

của song thân chồng con mà thôi. Con phải tập ăn ở cho mực thước mà tự dần mình lại. Con nên chuyên cần học tập và theo thầy. Đã đến lúc con phải nghiêm chỉnh chuẩn bị về làm dâu con nhà người rồi đó”.

Từ ấy trở đi tôi sống với hình ảnh đám cưới tương lai của tôi luôn luôn hiện hiện trước mắt. Tôi lớn dần lên và hiểu kịp rằng đời tôi và đời anh tôi không thể mãi mãi bên nhau được. Tôi không thuộc trước nhất vào gia đình anh tôi, mà vào gia đình vị hôn phu của tôi. Vậy nên tôi tuân theo lời mẹ tôi và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của mình.

Tôi còn nhớ rõ hôm anh trai tôi ngỡ ý muốn theo học trường ở Bắc Kinh. Tôi có mặt lúc anh trình diện trước mẹ để xin người cho phép đúng theo lễ giáo. Cha tôi đã bằng lòng rồi, nên việc anh tôi xin phép mẹ chỉ là để tỏ kính ý lên mẹ mà thôi. Mẹ tôi không có quyền cấm cản việc gì cha tôi đã cho phép. Nhưng anh tôi xưa nay vẫn luôn luôn hết sức chu đáo trong việc giữ đúng khuôn phép trong nhà.

Anh tôi đứng trước mẹ tôi. Lúc ấy mùa hè, anh mặc tấm áo lụa mỏng màu xám và ngón tay trở đeo nhẫn cẩm thạch. Xưa nay anh tôi vẫn thích chưng diện. Hôm ấy, anh duyên dáng như một cây sậy bằng bạc. Anh cúi đầu nhìn xuống đất trước mặt mẹ tôi, nói:

“Thưa mẹ, xin mẹ cho phép con được theo học tại đại học Bắc Kinh”.

Tất nhiên mẹ tôi buộc lòng ưng thuận rồi, và anh tôi cũng biết rằng nếu mẹ tôi có quyền gì, hẳn người đã từ chối. Thay vì than thở khóc lóc như nhiều bà mẹ khác thường làm trong trường hợp như thế, mẹ tôi bình thân và cương quyết đáp liền:

“Con à, con cũng biết mọi việc đều tiến hành đúng theo ý của cha con. Mẹ chỉ là mẹ của con mà thôi. Mẹ đành bằng lòng vậy. Tuy nhiên mẹ cũng nói cho con rõ, dầu rằng mẹ không được phép sai khiến con điều gì trái ngược với ý muốn của cha con. Mẹ thấy con đi học xa chẳng ích gì. Cha con cũng như ông nội con, cả hai người đều tự ở nhà bổ túc thêm học vấn của mình. Ngay như con, từ tám bé con đã được theo học các bậc danh nho ở thủ phủ này. Cha mẹ lại còn mời thầy Thang đến dạy thi phú cho con nữa. Trong hoàn cảnh của con, những điều học hỏi ở người ngoại quốc chẳng dùng được vào việc gì cho con cả. Đi đến những nơi xa xôi như thế có thể tánh mạng của con lâm nguy, mà thân con chỉ hoàn toàn thuộc về con khi nào con đã có đứa con trai nối dõi tông đường mà thôi. Phải chi con cưới vợ trước khi đi...”.

Anh tôi bực bội, không bằng lòng. Anh xếp cái quạt giấy đang xò trong tay anh lại, đoạn lại mở mạnh cái quạt ra đến “rạch” một cái. Anh ngược mắt lên, đôi mắt anh ngời ánh bất mãn. Mẹ tôi đưa tay lên:

“Con khoan nói gì cả. Mẹ chưa truyền lệnh gì bắt con phải theo đâu. Mẹ mới chỉ nói cho con giữ mình mà thôi. Thân con không thuộc về con đâu. Con hãy cố mà bảo trọng lấy thân”.

Sau lần ấy, tôi ít gặp lại anh tôi. Trước ngày tôi về nhà chồng, tôi chỉ gặp anh hai lần tại nhà cha mẹ. Không lần nào anh em tôi gặp riêng nhau cả. Thường thường anh tôi chỉ đến khu nữ giới là để lấy ra mắt hoặc từ giã mẹ tôi mà thôi, mà tôi thì không thể nói năng tự do với anh tôi trước mặt một người trưởng thượng.

Tôi nhận thấy mặt tôi cao lớn hẳn lên và đứng rất thẳng. Khuôn mặt anh mất hẳn cái vẻ thon thon trẻ con thời niên thiếu khiến anh có vẻ đẹp như con gái. Tôi nghe anh thưa với mẹ tôi rằng tại trường học tổ chức theo lối nước ngoài ấy, ngày nào anh cũng phải vận động thân thể, do đó anh cao lớn về sức vóc và rắn chắc hơn. Anh hớt tóc cao theo kiểu mới thịnh hành từ sau cuộc Cách mạng lần thứ nhất. Tôi nhận thấy vẻ đẹp khỏe mạnh của anh. Các bà thiếp xầm xì với nhau. Bà thiếp thứ nhất nói:

“Cậu ta chẳng khác nào cha cậu, lúc tôi mới gặp ông ấy”.

Sau đó anh tôi vượt trùng dương và tôi không gặp lại anh nữa. Trong trí tôi, hình ảnh anh phai mờ đi quanh bao nhiêu cái lạ lùng vây phủ lấy anh ở phương trời xa lạ, đến nỗi tôi không sao hình dung rõ rệt được hình ảnh anh tôi nữa.

Ngồi một mình trong phòng chờ chồng tôi về, tay cầm lá thư mẹ viết cho tôi, tôi cảm thấy anh tôi là người xa lạ đối với tôi.

*

Đến trưa, khi chồng tôi về, tôi khóc òa chạy đến trước chàng, tay tôi vẫn cầm lá thư. Chàng ngạc nhiên hỏi:

“Cái gì vậy? Cái gì vậy?”

Tôi la lên: “Thì mình cứ đọc đi sẽ thấy” và tôi càng khóc lớn hơn khi nhìn thấy gương mặt chồng tôi lúc chàng đọc thư.

Chàng vò lá thư, lăm bằm trong miệng:

“Điên quá! Tại sao anh ấy lại làm như vậy được kia? Em phải về với mẹ ngay để an ủi người”.

Chồng tôi sai một gia nhân bảo người kéo xe ăn cơm mau đi để khỏi mất thì giờ. Người kéo xe ăn xong, tôi liền bồng con tôi cùng chị vú lên xe kéo, nhờ anh phu xe chạy mau giùm.

Vừa bước qua cửa nhà mẹ tôi, tôi thấy ngay một cơn im lặng nặng nề trùm lên mọi vật, như đám mây che khuất vàng trăng vậy. Bọn gia nhân tròn xoe con mắt, xầm xì với nhau trong khi lăm lụng. Vú Vương trên đường đi cùng về với tôi đã khóc đến sưng mắt lên.

Bà thiếp thứ nhất và thứ hai cùng bầy con ngồi tại sân liểu sau nhà. Thấy tôi vào, hai bà thiếp háp tấp hỏi han đến quên chào tôi. Bà thiếp thứ nhất nựng má đưa con tôi và hôn hít mãi bàn tay bé nhỏ của nó, mà nói: “Chao ôi! Đẹp cứ như là măng non thế này!”. Đoạn bà quay nhìn tôi, trang trọng hỏi: “Đã biết chuyện ấy chưa?”

Tôi gật đầu, hỏi:

“Mẹ tôi đâu?”

Bà thiếp đáp:

“Bà chánh thất nằm lì suốt ba ngày nay trong phòng, chẳng nói với ai một lời nào.

Mỗi ngày hai lần bà ra nhà ngoài để sai bảo việc nhà và phân phát gạo cùng thức ăn, rồi lại trở vào phòng riêng ngay. Bà chẳng hé môi nói với ai điều gì và ánh mắt bà khiến chúng tôi cứ phải quay mặt đi. Chúng tôi không dám nói chuyện với bà, cũng chẳng biết ý nghĩ của bà”.

“Bà có nói gì, phu nhân thuật lại chúng tôi nghe sau vậy nhé”.

Bà thiếp chìa tay ra toan bồng con tôi, nói:

“Phu nhân để cục vàng này lại đây cho chúng tôi ẵm bồng một chút”.

Tôi không cho:

“Tôi đem nó vào cho mẹ tôi vui đùa với nó để quên buồn phiền”.

Sau khi băng qua phòng khách rồi sân mẩu đơn và phòng ngủ của các bà thiếp, tôi ngập ngừng trước phòng mẹ tôi. Thông thường chỉ có tấm màn bằng xa-tanh đỏ che phủ cửa ra vào, nhưng hôm nay cánh cửa đóng chặt sau bức màn. Tôi vỗ nhẹ vào cánh cửa, nhưng chỉ sau khi tôi la lớn “Con đây mẹ, con đem cháu đến thăm mẹ đây!”, tôi mới nghe tiếng bà vọng vẳng như vọng lại từ rất xa:

“Vào đây với mẹ”.

Tôi bước vào. Mẹ tôi ngồi bên cái bàn gỗ mun chạm trổ, đầu cúi xuống, tay cầm quyển sách. Thấy tôi vào, mẹ nói:

“Con đó à? Mẹ đang cố đọc kinh Dịch đây, nhưng chẳng tìm được chút an ủi nào trong sách hôm nay cả”.

Bà lắc đầu, vẻ bất định. Cuốn sách rớt xuống đất và nằm nguyên đó.

Thái độ sững sờ của mẹ khiến tôi lo ngại. Xưa nay mẹ tôi luôn luôn tự chủ, tự tin và can đảm. Tôi cảm thấy mẹ sống cô đơn trong một thời gian quá lâu rồi. Tôi tự trách mình. Tôi đã quá vui với con tôi, quá ngây ngất với mỗi tình của chồng tôi suốt bao lâu nay, đến nỗi chênh mảng về thăm mẹ. Bây giờ tôi biết làm sao cho mẹ tôi khuây khỏa, tươi tỉnh lại? Tôi bồng con tôi, đặt nó đứng dậy trên đôi chân bụ bẫm của nó. Tôi khoanh hai tay nó lại, bắt nó cúi đầu xuống trước mẹ tôi. Tôi nói nhỏ:

“Bà ngoại...”

Thằng bé nhìn bà không cười, nói bập bẹ:

“Bà, bà...”

Tôi đã nói với chị rằng mẹ tôi chưa thấy lại con tôi từ khi nó được ba tháng đến giờ, mà như chị đã biết, con tôi nó đẹp làm sao! Ai mà cưỡng lại nó nổi! Mẹ tôi nhìn nó hồi lâu, đoạn bà đứng dậy bước lại bên cái tủ kính sơn son, lấy ra cái hộp sơn son đựng đầy kẹo mè. Bà mở hộp, bốc kẹo bỏ đầy bàn tay con tôi. Nó cười khoái trá và mẹ tôi cười nhẹ nhàng:

“Cháu bà ăn đi, cháu bà ăn đi”.

Thấy bà đã tạm nguôi ngoai, tôi lượm cuốn sách lên, rót trà trong bình vào tách và

Bưng hai tay lên mời mẹ tôi.

Bà bảo tôi ngồi xuống ghế. Thằng con tôi chơi đùa trên nền nhà. Tôi vừa ngồi hầu mẹ tôi, vừa canh chừng con tôi. Tôi không biết ý mẹ có muốn nói đến chuyện ông anh tôi hay không, nên làm thinh chờ mẹ nói. Không đề cập ngay đến anh tôi, bà bảo:

“Thế là có con rồi nhé!”

Tôi nhớ lại buổi tối hôm nào tôi kể lại nỗi buồn phiền của tôi cho mẹ nghe. Bây giờ niềm vui đã đến với tôi rồi.

Tôi cười đáp:

“Dạ vâng, thưa mẹ”.

Mẹ tôi vẫn nhìn con tôi, bà hỏi:

“Con có được sung sướng không?”

Tôi đáp:

“Chồng con rất mực thương yêu con”.

Mẹ tôi vẫn nhìn cháu, nói:

“Thằng bé đã được thai nghén và ra đời hoàn hảo, không còn chề vào đâu được. Anh của con hồi còn nhỏ cũng như thằng bé này đây. Phải chi hồi đó nó chết đi, mẹ còn nghĩ đến nó như một đứa con hiếu thảo”.

Vậy là tôi hiểu mẹ muốn nói chuyện về anh tôi, nhưng tôi vẫn chờ để biết rõ hơn chiều hướng ý nghĩ của bà. lát sau, bà nhìn tôi, nói:

“Con có nhận được thư mẹ rồi?”

Tôi nghiêng mình, đáp:

“Sáng nay vú Vương trao thư của mẹ cho con”.

Mẹ tôi lại thờ dãi và đứng dậy đi lấy một lá thư khác trong ngăn kéo bàn viết, tôi đứng dậy chờ mẹ trở lại. Khi bà chìa lá thư cho tôi, tôi đỡ bằng hai tay. Mẹ nói:

“Đọc đi”.

Đó là thư người bạn anh tôi, tên là Chu Quốc Tinh, cùng anh tôi từ Bắc Kinh qua Mỹ du học. Người bạn anh tôi cho biết: theo lời yêu cầu của anh tôi, anh ta viết thư cho cha mẹ tôi, báo tin rằng anh tôi đã hứa hôn theo phong tục Tây phương với con gái một vị giáo sư, thầy học của anh tôi tại trường đại học. Anh tôi xin dâng kính ý lên cha mẹ tôi và van xin cha mẹ tôi hồi hôn với cô gái nhà họ Lý, vì cuộc hứa hôn này vẫn là việc khiến anh tôi khổ sở bấy lâu nay. Anh tôi xin cam chịu tội bất hiếu, tuy nhiên không thể nào thành hôn với vị hôn thê theo lễ tục Trung Hoa được, anh tôi đã là con người mới rồi và đã quyết định theo phương thức hôn nhân tân tiến, hoàn toàn tự do theo mình lựa chọn.

Lá thư kết thúc bằng những lời lẽ kính cẩn, hiếu đễ, phục tòng, nhưng vẫn không mấy may giấu diếm quyết định anh tôi đã chọn, như vậy cốt để tránh ra một sự thách thức

trực tiếp giữa anh tôi và cha mẹ tôi. Đọc thư xong, tôi hết sức bất bình anh tôi. Tôi xếp thư lại, trao trả mẹ mà không nói lời nào.

Mẹ tôi nói:

“Anh con nó điên rồi, mẹ có đánh dây thép cho nó, bắt nó phải trở về ngay”.

Bấy giờ tôi mới thấy rõ nỗi buồn phiền của mẹ, vì mẹ là người đàn bà Trung Hoa hết sức tòn cổ.

Ngày trước, khi người ta trồng ngoài đường những cái trụ cao giăng dây sắt như nhận tơ trên cây, mẹ tôi đã phản đối:

“Ông bà tổ tiên chúng ta xưa nay vẫn dùng cái bút cái nghiên có sao đâu, chúng ta là hàng con cháu, chúng ta nào có nói được gì thêm vào lời vàng ngọc của tiền nhân đâu mà phải hấp tấp vội vàng đến thế?”

Và khi được biết người ta gửi điện tín vượt mặt biển, bà nói:

“Cần gì phải liên lạc với bọn man rợ mọi rợ ấy chứ? Thánh thần đã dùng biển cả để ngăn cách chúng khỏi chúng ta, bây giờ chúng ta lại kết hợp điều mà thần thánh đã ngăn cách, có phải là đại bất kính không?”

Nhưng bây giờ thì chính bà thấy cần phải hấp tấp vội vàng. Bà buồn rầu nói:

“Mẹ những tưởng chẳng khi nào phải dùng đến cái thứ phát minh ngoại quốc ấy. Và nếu anh con nó cứ ở tại nước nhà thì chẳng khi nào mẹ phải dùng. Một khi đã “đánh đu với tình” là đổ tránh khỏi đem tình về ngựa trị ở nhà”.

“Thưa mẹ, xin mẹ chớ quá buồn phiền, anh con là người hiểu thảo, anh con sẽ vâng theo lời mẹ mà không chạy theo người đàn bà ngoại quốc nọ đâu”.

Nhưng mẹ tôi lắc đầu, chống tay lên trán. Thấy vậy, bỗng nhiên tôi lo ngại quá. Mẹ tôi có vẻ đau ốm thật rồi. Tuy xưa nay mẹ vẫn yếu, nhưng bây giờ mẹ gầy hơn và bàn tay đỡ lấy cái trán kia đã run rẩy, tôi nghiêng mình ra phía trước để nhìn rõ mẹ tôi hơn khi bà tiếp tục lên tiếng, giọng nói của bà nhỏ và mệt mỏi:

“Từ lâu rồi, mẹ đã thừa biết một khi say mê đàn bà thì người đàn ông đâm ra mù quáng trong một thời gian chẳng còn thấy gì chung quanh nữa”.

Mẹ tôi dừng lại để nghĩ, đoạn nói tiếp trong tiếng thở dài:

“Cha của con chẳng phải là con nhà danh giá đó sao? Vậy mà từ lâu rồi, mẹ phải đành cam chịu thấy cha con điên dại mỗi lần sắc đẹp một người đàn bà gọi lòng thèm muốn của ông ấy. Lúc ấy cha con không còn biết lẽ phải là gì nữa. Cha con từng dan díu với hàng chục bọn con hát, ngoài những cái miệng ăn hại cha con đem về nhà nuôi làm hầu thiếp kia. Hiện giờ nhà ta đã có ba đứa và chắc còn phải nuôi thêm một đứa nữa nếu ông ta không chán con ca nữ ở Bắc Kinh trước khi thương lượng chuộc nó về. Cha đã như vậy thì con trai nào có khác gì? Đàn ông là vậy đó. Ý nghĩ thầm kín của họ luôn luôn như rấn quán quanh thân hình đàn bà.

Tôi ngồi nghe mà ngẩn ngơ hoảng sợ. Chưa bao giờ mẹ tôi lại nói chuyện với tôi

về cha tôi và mấy bà thiếp như vậy. Tôi chỉ nhận ra đây lòng bà chứa đầy đau buồn chua xót. Tôi không biết phải làm sao để an ủi mẹ tôi, giữa khi tôi được chồng yêu. Tôi cố hình dung chồng tôi có vợ bé. Tôi không thể nào nghĩ chuyện đó lại xảy ra. Tôi chỉ nghĩ đến những phút giây ân ái giữa vợ chồng tôi và mắt tôi vô tình liếc nhìn thẳng con trai tôi đang ngồi chơi đùa với mớ kẹo mè.

Tôi biết dùng lời nào đây để an ủi mẹ tôi bây giờ? Tuy nhiên tôi rất muốn nói điều gì với mẹ, tôi rụt rè:

“Biết đâu người đàn bà ngoại quốc ấy...”

Nhưng mẹ tôi vội ngắt lời tôi:

“Đừng nói đến nó nữa. Mẹ đã quyết định rồi. Bây giờ anh con phải nghe lời mẹ. Nó phải trở về đây cưới con gái nhà họ Lý xưa nay là vị hôn thê của nó, để vợ nó sanh cháu đích tôn cho gia tộc. Một khi làm tròn bổn phận với tổ tiên rồi, nó muốn lấy ai thì lấy, tùy ý nó. Mẹ đâu có nghĩ nó lại hoàn hảo hơn cha nó được? Nhưng thôi, không nói đến chuyện ấy nữa. Cho con ra ngoài. Mẹ mệt rồi. Mẹ cần nằm nghỉ một chút”.

Thành ra tôi chẳng nói gì thêm được, tôi thấy mẹ tôi xanh quá; lưng bà còng xuống như thân sậy héo tàn vậy. Tôi bồng con tôi lên và bước ra ngoài.

*

Về đến nhà, tôi khóc và nói cho chồng biết rằng tôi không làm vợ được chút nào nỗi đau buồn của mẹ tôi. Chàng nắm tay an ủi tôi, nói cứ kiên nhẫn chờ anh tôi trở về. Lời lẽ chồng tôi khiến tôi lại tin tưởng vào tương lai. Nhưng sáng hôm sau, khi chồng tôi đi làm rồi, tôi lại lo ngại. Tôi không quên được mẹ tôi.

Giữa bao nhiêu đau buồn trong đời bà, mẹ tôi chỉ còn bám víu vào niềm hy vọng lớn lao này – niềm hy vọng của một người đàn bà đức hạnh: có đứa cháu đích tôn làm chỗ nương tựa tuổi già và cũng là để hoàn tất bổn phận đối với gia tộc. Anh tôi nữ nào đặt đức tính của mình lên trên mạng sống của mẹ tôi cho được? Tôi sẽ trách móc anh tôi. Tôi sẽ nhắc cho anh tôi nhớ rằng anh tôi là trường nam, lại là con một. Tôi sẽ nói thẳng vào mặt anh tôi:

“Phép nhà đâu có cho anh đặt một đứa con lai của một người đàn bà ngoại quốc vào lòng mẹ chúng ta được?”

Chúng tôi vẫn chẳng biết gì cả. Mỗi ngày tôi đều sai bác làm vườn đến nhà mẹ tôi thăm hỏi sức khỏe của người và xem có tin tức gì về anh tôi không. Từ nửa tháng nay, tôi chỉ nhận được một câu trả lời giống nhau:

“Lệnh bà nói bà không đau ốm gì, nhưng theo các thị tỳ thì bà đang kiệt sức, bà không ăn uống gì được nữa. Riêng phần công tử, vẫn chẳng có tin tức gì về cả. Chắc chắn chính vì vậy nên sức khỏe bà cứ cạn dần đi vì nỗi buồn phiền trong trí làm hao gầy thân thể. Tuổi bà đã cao nên khó chịu đựng được lo âu khắc khoải”.

Ồ! Tại sao anh tôi không viết thư? tôi đã nấu những món ăn ngon cho mẹ tôi đựng trong chén kiểu, và sai gia nhân đem về biếu mẹ tôi với hàng chữ:

“Xin mẹ đừng món ăn này, tuy chẳng ngon gì lắm nhưng do chính tay con làm biếu mẹ. Vì vậy, xin mẹ đừng món ăn này”.

Người nhà nói rằng mẹ tôi nhúng môi một chút rồi bỏ đĩa xuống. Bà không cời bỏ được lo âu vây hãm tâm tư bà.

Lẽ nào trời đất lại đặt định cho anh tôi giết mẹ như vậy sao? Anh tôi hẳn phải biết mẹ mình không thể nào chịu nổi cái thói bất hiếu của Tây phương. Quên bỏ phận làm con như thế, anh tôi thật đáng trách lắm!

Tôi suy nghĩ mãi xem anh tôi sẽ quyết định thế nào. Thoạt tiên, tôi định ninh rớt cuộc anh tôi cũng phải tuân theo lời mẹ. Thân thể, da dẻ, tóc tai anh tôi là do mẹ tạo ra, lẽ nào anh tôi lại làm hoen ố huyết thống thiêng liêng ấy bằng cách chung chạ với một người đàn bà ngoại quốc .

Hơn nữa, ngay từ tám bé anh tôi đã được dạy câu đạo lý này của đức Khổng Tử: “Đạo làm người đầu tiên là phải nhất nhất tuân theo lời cha mẹ trong mọi việc”. Chừng cha tôi đi xa về và biết được ý định của anh tôi, cha tôi sẽ thu xếp mọi việc đâu vào đó. Nghĩ như thế nên tôi yên tâm.

Lúc đầu tôi suy luận như vậy, nhưng giờ đây, tôi hoang mang dao động.

Chính chồng tôi vì hết lòng hết dạ thương yêu tôi, đã khiến tôi nghi ngờ sự khôn ngoan của thói tục cũ. Tối qua, chồng tôi nói cho tôi nghe nhiều chuyện lạ lắm, tôi xin kể chị nghe.

Vợ chồng tôi đang ngồi ngoài hiên quay về hướng nam. Con trai tôi ngủ trên lầu, trong chiếc giường tre. Bọn gia nhân lo dọn dẹp ở nhà sau. Đúng theo phép tắc con nhà gia giáo, tôi ngồi ngay ngắn trên cái đôn bằng sứ, hơi xa chỗ chồng tôi nằm trên cái ghế bằng mây. Vợ chồng tôi cùng nhau ngắm trăng thanh đang lơ lửng trên trời. Gió thổi hiu hiu, mây bạc nổi đuôi nhau bay nhanh trên trời như đàn chim trắng, khi thì che khuất ánh trăng, lúc lại để mặt trăng lộ nguyên hình trắng ngà huyền diệu. Mây bay nhanh đến nỗi ta

cứ ngỡ như chính mặt trăng bay trên ngọn cây vậy. Cảnh đẹp yên vui tràn ngập tâm hồn tôi. Đột nhiên tôi hải lòng cuộc đời mình. Tôi ngược mắt lên và bắt gặp chồng tôi đang ngắm tôi. Tôi vừa thẹn thùng, vừa vui sướng.

Cuối cùng chàng hân hoan nói:

“Em dạo khúc đàn tranh đi”.

Tôi gheo chàng:

“Theo lời người xưa chế ra cây đàn tranh thì đàn tranh có sáu điều không hợp và bảy điều cấm kỵ. Đàn sẽ không kêu khi có đám tang hoặc có nhiều tiếng đàn tiếng trống hội hè đình đám; khi người dạo đàn bất xứng hoặc đang có chuyện buồn trong lòng, khi người ta không đốt trầm mới trong lư trầm, hoặc trước một người nghe thiếu thành tâm. Nếu đêm nay đàn không ra tiếng, thì đó là do ở điều gì không hợp nào?”

Chàng trầm ngâm nói:

“Tôi nhớ có đêm đàn không lên tiếng vì tôi thiếu thành tâm. Nhưng hôm nay đây chắc không giống hôm xưa? Em hãy để cho ngón tay em gảy khúc nhạc tương tự của thi nhân ngày trước đi”.

Tôi đứng dậy đi lấy cây đàn đặt trên cái bàn bằng đá ở bên chàng, tôi đứng trước cây đàn vuốt nhẹ dây tơ và tìm bài hát. Cuối cùng, tôi hát như sau:

Gió thu lành lạnh,

Trăng thu trong xanh.

Lá thu buồn cảnh,

Quạ sầu năm canh.

Chàng biệt nơi đâu?

Có còn thấy nhau?

Hồn em nức nở,

Một mình đêm thâu!

Điệp khúc buồn ấy còn vang mãi trong dây tơ rất lâu, sau khi ngón tay tôi thôi nhấn phím.

“Một mình đêm thâu...âu...âu...” Gió quyet âm thanh mang đi và cả vườn hoa ngập trong tiếng đàn nức nở. Âm ba vang dội trong tôi, gợi lại nỗi buồn tôi vừa quên đi, nỗi buồn của mệ tôi.

Đặt tay lên dây đàn cho bật tiếng ngân than, tôi nói:

“Tối nay chính em mới không thích hợp với đàn. Người khảy đàn có tâm sự buồn nên tiếng đàn cũng rên xiết theo”.

Chàng đứng dậy bước lại nắm tay tôi:

“Sao mà buồn?”

Tôi đánh liều dựa đầu lên cánh tay chàng, nói rất nhỏ:

“Vi mẹ em. Mẹ em buồn nên nổi buồn của bà vợ qua tiếng đàn. Về việc ông anh của em. Em cảm thấy tối nay mẹ em lo âu, khắc khoải chờ anh của em về. Giờ đây mẹ em chỉ còn có một mình anh ấy mà thôi. Từ lâu rồi, giữa mẹ em và cha em chẳng còn tình nghĩa gì nữa, còn chính em lại thuộc về gia đình anh rồi”.

Thoạt tiên chồng tôi không nói gì. Chàng rút thuốc lá ngoại quốc trong túi ra hút, đoạn chàng dịu dàng bảo tôi:

“Tốt hơn, nên nhìn thẳng vào sự thật. Rất có thể là ông anh của em không tuân lời mẹ em đâu”.

Tôi rưng rờ tay chân:

“Trời! Sao mình lại bảo như vậy?”

Chàng bập thuốc thờ những cuộn khói dài, hỏi lại tôi:

“Còn em, sao em dám chắc anh ấy sẽ tuân lời mẹ em?”

Tôi bước lùi lại sau:

“Xin mình đừng trả lời em bằng cách gạt hỏi lại em. Em không biết gì cả. Em vụng về lắm, nhất là chẳng biết suy luận ra sao. Sở dĩ em vững tin là vì ngay từ tấm bé, anh của em đã được dạy bảo rằng vâng lời cha mẹ là điều căn bản của quốc gia, là bổn phận của con cái...”

Chàng nhìn tôi, ngắt lời:

“Ngày nay khác xưa rồi. Nếp sống cũ đang sụp đổ!”

Lời lẽ chồng tôi khiến tôi lo ngại. Tôi nhớ đến niềm hy vọng ấp ủ trong lòng chưa hề nói ra; tôi nói nhỏ nhỏ ý nghĩ thầm kín của tôi:

“Đàn bà ngoại quốc xấu lắm, làm sao đàn ông thuộc Hán tộc chúng ta có thể cưới làm vợ cho được. Đàn ông ngoại quốc họ không còn làm sao khác hơn được thì đành phải chịu, nhưng ...”

Tôi dừng lại vì tôi mắc cỡ đã nói đến đàn ông như thế trước mặt chồng tôi. Nhưng làm sao một người đàn ông lại có thể ham muốn một người đàn bà như cái bà người ngoại quốc chồng tôi dẫn đến thăm trước đây cho được: mắt xanh, tóc úa vàng, bàn tay bàn chân to sần sần? Tôi biết anh tôi. Anh tôi là huyết thống của cha tôi, mà cha tôi thì rất biết thưởng thức vẻ đẹp nơi người đàn bà!

Chồng tôi cười gằn:

“Trời ơi! Đâu có phải chỉ phụ nữ Trung Hoa đều đẹp, còn phụ nữ ngoại quốc toàn là xấu cả đâu! Cô gái nhà họ Lý, vị hôn thê của ông anh em đó, cô ta nào có đẹp gì. Tại các phòng trà, thiên hạ xầm xì rằng miệng cô ta rộng và môi cong như lưỡi liềm cắt lúa vậy”.

Tôi bất bình la lên:

“Mấy người nhờn nhờ ở phòng trà chỉ nói bậy là giỏi. Cô ta là người khả kính, thuộc gia đình danh giá”.

Chồng tôi nhún vai, đáp:

“Tôi chỉ nói lại em nghe lời thiên hạ đồn đãi mà thôi và cũng là điều ông anh của em hẳn đã biết. Có thể là dư luận bậy bạ ấy khiến anh ấy để ý đến một người đàn bà khác”.

Chúng tôi im lặng một lát. Chồng tôi trầm ngâm hút thuốc. Đoạn chàng nói:

“Phụ nữ ngoại quốc có người cũng đẹp như tiên vậy chứ! Mắt trong, thân hình uyển chuyển...”

Tôi quay lại, mở to đôi mắt nhìn chồng tôi. Chàng không thấy cử chỉ của tôi, nói tiếp:

- Hai cánh tay trần... Họ không hề có cái vẻ rụt rè giả tạo của phụ nữ chúng ta! Họ cười nói, khiêu vũ tự do, dễ hấp hồn thiên hạ lắm”.

Tôi muốn đứng thờ. Chồng tôi nói ai vậy kia? Cô gái ngoại quốc nào đã hấp hồn chàng? Bỗng nhiên tôi giận run lên, áp úng trong miệng:

“Minh... mình ... cũng “

Chồng tôi lắc đầu, cười chế nhạo:

“Vấn cái thói đàn bà! Không phải vậy đâu. Chẳng có cô nào hấp hồn tôi cả. Tôi vẫn tạm tạm giữ tấm lòng trinh, cho đến khi...”

Giọng chàng dịu xuống, tôi hiểu ý chàng muốn nói và tôi trút được lo âu. Tôi nói nhỏ:

“Nhưng phải có nghị lực lắm, phải không mình?”

“Thì cũng tùy người. Đàn ông con trai Trung Quốc sống tách biệt với thế giới bên ngoài. Đàn bà con gái dè dặt khiêm tốn, chẳng biết phô trương là gì cả. Mà đối với một thanh niên – như ông anh của em – thì đàn bà con gái ngoại quốc da thịt lồ lộ như trứng gà bóc, thân hình uyển chuyển bám chặt lấy mình trong khi khiêu vũ...”

Tôi nghiêm trang nói:

“Minh đừng nói nữa. Chuyện giữa đàn ông với nhau, em không muốn nghe. Nhưng có thật những người ngoại quốc ấy họ thiếu văn hóa và rùng rú đến như anh nói chẳng?”

Chồng tôi chậm rãi đáp:

“Đâu có. Một phần là vì họ là một dân tộc trẻ, mà tuổi trẻ thì thích những thú vui sống sượng. Nhưng sở dĩ tôi phải nói như vậy là vì ông anh của em cũng còn trẻ, và cũng nên chớ quên rằng môi miệng cô gái nhà họ Lý rộng và cong như lưỡi hái”.

Nói rồi chàng lại cười, ngấm trắng.

Chồng tôi là người khôn ngoan. Tôi không hờ hông bỏ ngoài tai lời chàng được. Theo chàng nói, tôi bắt đầu tin rằng đàn bà ngoại quốc cũng có cái duyên nhất thời bốc lên từ phần da thịt hớ hênh của họ. Nghe chồng tôi nói mà tôi đăm ngượng. Tôi liên tưởng đến đôi mắt long lanh và giọng cười của cha tôi và nàng thiếp trẻ. Tôi rùng mình nhưng không sao đánh tan được hình ảnh ấy trong trí tôi.

Tôi lại nghĩ đến việc nhà. Anh tôi cũng là con người. Anh tôi nín bật, lâu như thế không thư từ về nhà là điềm chẳng lành. Ngay từ thời thơ ấu một khi anh tôi đã quyết làm một điều gì, anh lại càng làm thình. Vú Vương có nói với tôi rằng lúc anh tôi còn nhỏ, mẹ tôi cấm đoán điều gì anh liền thôi ngay, nhưng rồi cũng quyết làm cho bằng được.

Tôi thử dài bỏ cây đàn tranh vào trong hộp bằng sơn mài. Trăng khuất sâu trong mây và làn mưa nhẹ bắt đầu rơi. Trời ngả lạnh. Vợ chồng tôi vào nhà. Tôi ngủ không ngon giấc.

Hừng đông trên nền trời im gió xám ngắt. Không khí nóng bức đã đầy hơi ẩm cơn mưa. Con tôi không nằm yên chỗ, mặc dù tôi chẳng thấy dấu hiệu gì nó đau yếu cả.

Từ nhà mẹ tôi trở về, tên gia nhân cho biết cha tôi đã về tới nhà. Hình như vua Vương đã cả gan nhờ ông thầy đồ ngồi trước cổng chùa viết giùm lá thư cho cha tôi. Vú khăn nài cha tôi về nhà gấp vì bệnh tình của mẹ tôi không giảm, ngày này qua ngày khác bà nằm trong phòng, chẳng ăn uống gì cả. Nhận được thư, cha tôi trở về, ở lại nhà bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

Tôi quyết định đi thăm cha tôi. Tôi mặc quần áo đồ cho con tôi. Đây là lần thứ nhất nó đến thăm ông ngoại.

Tôi gặp cha tôi bên hồ thả cá vàng trong sân. Vì trời nóng bức và cha tôi ngày càng béo phệ, người chỉ mặc áo cánh và quần lụa mỏng màu xanh đậm như nước hồ dưới bóng liễu. Cha tôi bắt bà thiếp thứ nhất đứng hầu quạt một bên. Bà thiếp không quen làm công việc này, đổ mồ hôi nhễ nhại. Cha tôi đặt trên đùi mình đứa con của bà thiếp; thằng bé mặc quần áo sang trọng mừng cha về.

Khi tôi bước vào trong sân, cha tôi vỗ tay nói lớn:

"Kìa, mẹ con nó tới kìa!"

Cha tôi đặt đứa nhỏ kia xuống đất và ngoắc con tôi đến gần, kéo con tôi vào lòng mà cười nói nói. Tôi cúi đầu thật thấp thi lễ trước cha tôi. Cha tôi gạt đầu, nhưng mắt vẫn nhìn con tôi. Tôi bèn khoanh tay con tôi lại, dạy nó cúi lạy ông ngoại. Cha tôi hân hoan. Người bồng con tôi đặt lên đùi và vỗ về đôi tay đôi chân bụ bẫm của nó, hài lòng về đôi mắt ngọc nhiên mở lớn của con tôi. Cha tôi hoan hỉ nói lớn:

"Cháu của ông kháu khỉnh quá! Có đứa nào đó không, lấy kẹo hồng ra cho nó ăn xem nào".

Tôi ngạc nhiên. Con tôi mới có chưa đầy mười cái răng, làm sao ăn kẹo hồng được? Tôi van nài:

"Thưa cha, cháu còn nhỏ quá, chưa quen ăn loại thức ăn cứng như vậy bao giờ".

Cha tôi ngoắt tay ra lệnh cho tôi im, và nói chuyện bí bô với con tôi. Tôi đành phải tuân theo ý cha.

"Thằng bé lớn đại rồi mà vẫn còn bú vú mẹ à? Con à, đừng có nuông chiều nó quá, cai sữa cho nó được rồi".

Cha tôi cười, tiếp:

"Phải chi thằng anh của con nó chịu cưới con gái nhà họ Lý, có phải bây giờ cha đã có đứa cháu nội ấm lòng rồi không!"

Nhân cha tôi nhắc đến anh tôi, tôi mạnh dạn nói:

“Thưa cha, nếu anh con lại lấy đàn bà ngoại quốc thì sao? Chính vì sợ như vậy mà mẹ con lâm bệnh ngày càng yếu đi”

Cha tôi nói:

“Đâu có chuyện đó được! Cha không ưng thuận, làm sao anh con cưới vợ cho được? Như thế là không hợp pháp. Mẹ con chỉ cuống cuống vô ích mà thôi. Mới hồi sáng này, cha có bảo mẹ con: “Bà đừng uống công lo sợ. Cứ để cho nó vui chơi với con nhỏ ngoại quốc đó đi. Nó hai mươi bốn tuổi rồi chứ bé bỏng gì. Không sao đâu. Lúc bằng tuổi nó, tôi đã dan díu với ba bốn con hát rồi kia! Cứ kệ cho nó vui chơi. Đến chừng nó chán rồi – trong vòng một hai tháng nữa thôi, hoặc bốn năm tháng là cùng, nếu ả nọ thật đẹp – nhưng theo tôi nghĩ không đến nỗi như vậy đâu, – nó sẽ càng vui về cưới vợ đàn ông từ té cho mà xem. Làm sao bắt nó sống như thầy tu suốt bốn năm ròng dù là ở nước ngoài cho được? Ở bên đó, đàn bà cũng là đàn bà chứ có khác gì”.

“Nhưng mẹ của con vẫn không chịu hiểu. Ngay thuở ban đầu, cha đã thấy mẹ con có nhiều định kiến. Không, cha không phiền trách gì mẹ con đâu. Mẹ con là bậc vợ hiền, tiền bạc của cha, mẹ con thu vén chứ không hề hoang phí. Mẹ con lại không phải là người đàn bà hàm hồ lắm điều, thật tình mà nói, có khi cha lại muốn mẹ con nói nhiều nữa kia, còn hơn là mẹ con cứ suốt ngày nín thinh, ngay cả từ thuở mới về ở với cha. Nhưng lần này đây chỉ là tầm phào không quan trọng. Thật không sao hiểu được tâm tánh đàn bà! Ngay từ thời niên thiếu, mẹ con đã có khuyết điểm này: quá trang nghiêm đến nỗi làm cho cuộc sống hàng ngày mất phần thoải mái. Mẹ con cứ bám chặt lấy một ý nghĩ, một bản phận tưởng tượng nào đó, rồi chỉ biết sống theo ý nghĩ đó mà thôi. Như thế cực thân lắm...”

Cha tôi ngưng nói. Chưa bao giờ tôi thấy người bực bội đến như vậy. Cha tôi cầm lấy cái quạt trong tay bà thiếp thứ nhất mà quạt lia lịa. Người đặt con tôi xuống đất, nói tiếp với giọng gần như giận dữ:

“Còn bây giờ thì mẹ con chỉ nghĩ đến người đàn bà ngoại quốc đó mà thôi, làm như đứa cháu nội đầu lòng cứ nhất thiết phải là kết quả của sự kết hợp lần đầu tiên của anh con với một người đàn bà thì mới hợp với lòng Trời không bằng. Mê tín đến thế là cùng! Ôi chao! Đàn bà sao mà cố chấp quá! Cả những người đàn bà hiền thực nhất cũng đốt nát, cấm cung trong nhà, tách biệt hẳn với cuộc sống chung quanh”.

Cha tôi nhắm mắt lại và im lặng quạt mát một lát. Sự bực bội mất đi, gương mặt cha tôi vui vẻ, hiền dịu trở lại. Người mở mắt ra, cho con tôi đầy hai tay kẹo, và nói:

“Ăn đi, cháu. Không việc gì phải lo ngại, con à. Phận làm con đâu dám cãi lời cha mẹ mà sống được. Cha chẳng lo gì hết”.

Dẫu vậy, tôi vẫn không yên tâm, và sau một lúc im lặng tôi lại nói với cha tôi:

“Cha thử nghĩ xem, nếu anh con không chịu cưới người con gái họ Lý làm vợ thì thật là rắc rối. Con nghe nói rằng thời buổi tân tiến bây giờ ...”

Nhưng cha tôi không cần biết gì thêm nữa. Người lắc bàn tay và cười.

“Không chịu! Cha chẳng thấy đứa con trai nào dám nói không chịu với cha mình cả. Con cứ yên tâm. Trong vòng một năm nữa, con gái nhà họ Lý sẽ hạ sanh một đứa con trai theo đúng phép nhà. Thằng bé rồi cũng lại giống như thằng cháu ngoại của ông đây thôi”.

Nói rồi, người nựng vào má con tôi.

*

Tôi lặp lại cho chồng tôi nghe lời lẽ của cha tôi. Chàng tư lự đáp:

“Có điều rắc rối là người đàn bà ngoại quốc nọ sẽ không chịu phận làm thê thiếp đâu. Tại xứ người ta không có lệ đàn ông lấy vợ bé”.

Tôi chưng hửng, không biết trả lời ra sao. Tôi chẳng hề nghĩ đến người đàn bà ngoại quốc nọ, cũng chẳng hề bận tâm chút nào về việc cô ta nghĩ gì về phong tục tập quán chúng tôi. Tôi chỉ biết cô ta đã làm cho anh tôi say mê, thế là đủ rồi. Tôi chỉ lo nghĩ đến anh tôi, đến bổn phận của anh tôi với cha mẹ mà thôi.

Tôi hỏi:

“Có phải mình muốn nói cô ta đĩnh ninh suốt đời làm bà vợ duy nhất của anh tôi chẳng?”

Tôi bất bình sao cô ta lại dám cả gan cấm cản điều thuộc quyền riêng của anh tôi, đúng theo luật lệ nước tôi cho được? Mẹ tôi đâu dám đòi hỏi cha tôi dữ vậy. Tôi nói như vậy với chồng tôi rồi kết luận:

“Em thấy việc này giản dị lắm. Nếu cô ta ưng làm vợ một người Trung Hoa chúng ta thì cô ta phải ưng thuận quyền tự do thông thường xưa nay của chồng. Cô ta đâu có được phép đem thói tục ngoại quốc của cô ta sang đây bắt chúng ta theo được”.

Chồng tôi nhìn tôi với nụ cười đầy ý nghĩa. Cuối cùng chàng nói:

“Giả tử như tôi nói rằng tôi sắp đi lấy vợ bé – hoặc tôi có ý muốn lấy vợ bé thì sao?”

Tim tôi tự nhiên đau nhói lên. Tôi nói nhỏ:

“Đâu được nào! Mình đừng có làm như vậy... Em đã sanh cho mình đứa con trai rồi!”

Chàng nhảy dựng lên, choàng lấy vai tôi, nói nhỏ:

“Tôi muốn giả tử vậy thôi, tôi không hề có ý muốn đó”.

Nhưng lời chàng nói ra đột ngột quá, Lời lẽ ấy, đàn bà nào cũng e sợ cả, tuy biết rằng rất có thể xảy ra. Nhưng riêng tôi, tôi không nghĩ đến chuyện đó, bởi vì chàng yêu tôi. Vậy mà giờ đây, đúng một cái, chàng đâm mạnh vào tim tôi tất cả nỗi lo buồn mẹ tôi phải chịu đựng bấy lâu nay, nỗi khổ tâm của hàng trăm thế hệ phụ nữ xưa nay một lòng một dạ với chồng mà vẫn bị chồng hắt hủi. Tôi òa khóc nức nở.

Chồng tôi dỗ dành tôi, cầm lấy tay tôi, nói nhỏ vào tai tôi... Chị ơi, tôi không dám thuật lại lời chàng nói với tôi, dù là thuật lại riêng cho chị em mình nghe thôi, vì những lời lẽ

ấy làm cho tôi đỏ mặt lên. Bây giờ nghĩ đến tôi vẫn còn thấy ngượng: đó là ngôn ngữ của tình yêu khiến nước mắt tôi cạn đi vì được an ủi.

Sau một hồi im lặng, chàng hỏi tôi:

“Tại sao em khóc?”

Tôi lại cảm thấy mình đỏ mặt lên. Tôi cúi đầu xuống. Chàng đỡ cằm tôi lên, nài nỉ:

“Tại sao, tại sao, em nói thử coi?”

Và bao giờ cũng vậy, khi trả lời các câu hỏi của chàng, sự thật vẫn cứ vọt ra khỏi miệng tôi:

“Bởi vì em chỉ nghĩ đến chồng em mà thôi, và em muốn...”

Tự nhiên tôi nín bặt. Chàng nhìn tôi triu mến đoạn nói rất nhỏ, rất triu mến:

“Thế nếu cô gái ngoại quốc nọ cũng yêu ông anh của em như vậy thì sao? Đâu có phải vì sanh ra ở bên bờ biển phương Tây mà bản chất đàn bà của cô ta khác bản chất của người đàn bà khác đâu? Em với cô ta, đều là hai người đàn bà giống hệt nhau trong tâm hồn cũng như trong mơ ước”.

Tôi không hề nghĩ đến cô ta như thế. Tôi chợt nhận ra tôi chẳng hiểu biết gì cả. Luôn luôn chồng tôi dạy khôn cho tôi.

Ồ! Tôi sợ quá! Tôi sợ quá! Tôi bắt đầu nhìn rõ hơn vào sự việc. Nếu mối tình như thế nảy nở giữa anh tôi và người con gái ngoại quốc nọ, thì gia đình tôi sẽ ra sao đây?

Chúng tôi nhận được một lá thư của anh tôi. Anh viết thư cho vợ chồng tôi, nhờ chúng tôi giúp đỡ. Anh khẩn nài tôi lựa lời nói giúp với cha mẹ. Đoạn anh tôi nói về người con gái ngoại quốc nọ. Anh hết sức tán dương sắc đẹp của nàng, ví nàng như cây thông phủ tuyết.

Thế rồi, chị biết không, anh tôi cho biết đã thành hôn với nàng theo luật lệ ở bên xứ nàng. Anh tôi đem nàng về nước vì mẹ tôi buộc anh phải về và anh khẩn khoản nhờ vợ chồng tôi giúp đỡ, như thể táng mạng anh lâm nguy, vì anh và cô nọ yêu nhau.

Tôi hoàn toàn chịu thua. Vì mối tình đậm đà giữa vợ chồng tôi, tôi hoàn toàn thay đổi. Tôi không muốn nghe lời mẹ tôi nữa. Tôi không nghĩ đến nỗi buồn của bà nữa. Tôi quên mất rằng anh tôi đã không vâng lời mẹ. Anh tôi dùng đến cách thần hiệu để thuyết phục tôi: nếu vợ chồng tôi yêu nhau như thế nào thì anh tôi và cô gái ngoại quốc nọ cũng yêu nhau như thế. Cho nên tôi không biết từ chối vào đâu được.

Tôi đến tìm mẹ tôi.

*

Tôi chuẩn bị hết sức cẩn thận khi đến trình diện mẹ tôi tại nhà bà. Tôi sắp đặt trước lời lẽ sẽ nói, như thể chàng rể lựa chọn nữ trang cho cô dâu vậy. Tôi một mình vào trong phòng mẹ tôi và đứng ngay ngắn trước mặt mẹ. Tôi từ tốn thuyết phục bà.

Mẹ tôi tuyệt nhiên khước từ hết, chị ơi! Hai mẹ con tôi cảm thấy xa nhau, không còn nhất trí như trước nữa. Trong thâm tâm, mẹ trách tôi đã liên kết với anh tôi chống lại bà. Tuy mẹ không hề nói ra một lời nào về việc đó cả, nhưng tôi vẫn cảm thấy rõ bà nghĩ như vậy. Mẹ không nghe một lời phân trần nào của tôi cả.

Ấy vậy mà tôi đã khổ công chuẩn bị trước lời lẽ của tôi. Tôi tự nhủ tôi sẽ gọi lại kỷ niệm ngày đám cưới mẹ tôi, buổi đầu tin yêu giữa cha mẹ tôi, mối tình của cha đối với mẹ trong thời mẹ đẹp rõ ràng lúc xuân thì.

Nhưng lời lẽ là những cái khuôn cứng nhắc không chứa đựng nổi tình túy của tình yêu. Cũng chẳng khác nào như đem nhốt đám mây hồng vào trong cái bình bằng sắt, hoặc toan dùng bút tre cứng mà vẽ một cánh bướm mong manh vậy. Vì nội dung câu chuyện tế nhị quá nên tôi ngập ngừng lựa lời nói đến tình yêu say đắm giữa đôi lứa nam nữ, đến sự hòa hiệp tăng ắn nó cột chặt hai tâm hồn mà người trong cuộc không hay. Mẹ tôi miệt thị cất ngang:

«Làm gì có chuyện đó giữa người đàn ông và người đàn bà. Chỉ đơn giản là thèm muốn nhục dục mà thôi. Đừng uổng công tô điểm bằng lời lẽ thơ mộng. Chỉ có dục tình mà thôi. Đàn ông thèm muốn đàn bà. Đàn bà thèm có con. Sau khi thỏa mãn rồi thì chẳng còn gì cả».

Tôi lại cố gắng một lần nữa:

«Mẹ không nhớ lúc mẹ về với cha con, cha mẹ tương đắc bao nhiêu đó thôi».

Mẹ tôi dùng mấy ngón tay nóng và vào miệng tôi:

«Đừng nói đến cha con làm gì. Hàng trăm đàn bà cũng chưa phi lòng cha con, thì còn nói chỉ đến tương đắc hòa hợp tâm hồn với ai nữa!»

Tôi nói dịu dàng:

«Nhưng còn tấm lòng của mẹ thì sao?»

Tôi nắm chặt lấy tay mẹ tôi. Mẹ để cho tôi nắm một lát. Tôi cảm thấy tay bà run lên trong bàn tay tôi. Đoạn bà rụt tay lại, nói:

“Lòng mẹ trống rỗng. Mẹ đang chờ đứa cháu nội, thằng con trai của anh con đó. Chừng nào có người bồng nó đứng trước bàn thờ gia tiên là mẹ yên tâm chết được rồi”.

Mẹ tôi quay mặt đi, nhất định không nói thêm một lời nào nữa.

Tôi trở về nhà, lòng buồn rười rượi. Cái gì đã phân cách mẹ con tôi? Nói lớn nói nhỏ với nhau đủ cả, nhưng mẹ con tôi vẫn không hòa hợp được với nhau, không hiểu được nhau. Tôi đã thay đổi rồi, và tôi biết rõ rằng tình yêu đã thay đổi con người tôi.

Tôi như cây cầu mong manh nối liền dĩ vãng vào hiện tại, qua ngã hư vô.

Tôi siết chặt bàn tay mẹ tôi. Tôi không thể nào buông rơi mẹ được, vì không còn tôi nữa thì mẹ chẳng còn ai khác. Nhưng chồng tôi nắm lấy tay tôi và nắm rất chặt. Không bao giờ tôi lại để cho yêu thương vuột đi mất.

Như thế thì tương lai sẽ như thế nào, hả chị?

*

Tôi sống qua ngày trong chờ đợi. Tôi cứ ngỡ mình mơ mãi một giấc mơ như cũ: con tàu trắng bồng bênh trên biển xanh; tàu lướt sóng như con đại bàng tiến vào bờ; nếu có phép gì, tôi dang tay ra tận giữa đại dương giữ chiếc tàu lại không cho nó cập bến.

Không làm được như vậy, tôi không biết làm sao anh tôi sung sướng cho được, vì hiện giờ đây dưới mái gia đình của cha tôi, không có chỗ nào dung thân cho anh tôi cả.

Tay tôi bé bỏng yếu ớt quá, đâu có ngăn đà diễn tiến của sự việc được. Tôi đành phải ước mơ mà chẳng biết mơ ước điều gì rõ ràng cả. Duy chỉ có con trai tôi nó cười toe toét và suốt ngày bi bô tập nói, khiến cho tôi quên đi chốc lát chiếc tàu ám ảnh kia. Tôi quanh quẩn bên con tôi suốt ngày, nhưng đêm đêm tôi giật mình thức giấc với tiếng sóng vỗ ghèngh. Từng giờ từng phút một, chiếc tàu lướt đến gần chúng tôi không gì ngăn cản được.

Liệu sự việc sẽ diễn tiến như thế nào, một khi anh tôi đem người vợ về đến? Bao nhiêu chuyện lạ lùng như vậy làm tôi hoảng sợ, khiến tôi cảm như hén suốt thời gian chờ đợi ấy. Tôi không còn cảm thấy hạnh phúc hay bất hạnh nữa, chỉ còn biết có cơn chờ đợi

ấy mà thôi!

Chồng tôi nói bây giờ nữa tàu sẽ cập bến ở cửa sông Dương Tử chạy qua thành phố trước ô cửa Bắc. Chồng tôi ngạc nhiên thấy tôi cứ bị ám ảnh bởi những giờ phút ấy với lòng mong mỏi kéo dài ra, đẩy lui lại xa về tương lai cái ngày tàu cập bến. Tôi không sao dùng lời lẽ giải thích cho chồng tôi hiểu nỗi lo sợ bất trắc sắp xảy ra.

Chàng là đàn ông, làm sao chàng hiểu nỗi nỗi lòng mẹ tôi? Tôi không tài nào quên được nỗi lo sợ ngày anh tôi về đến. Tôi không trở lại nhà mẹ tôi nữa. Hai mẹ con tôi chẳng còn gì để nói với nhau. Nhưng tôi không nguôi nghĩ đến mẹ tôi, đến nỗi cô quạnh của mẹ tôi.

Dẫu vậy, tôi cũng không quên ông anh tôi, không quên người anh tôi yêu. Tôi bị xô đầu này kéo đầu nọ như cây mận đảo điên trước gió quá phũ phàng, không sao chống cự lại được.

Tôi không chờ được đến giờ chị rảnh, tôi vội bộ đến đây. Tôi bỏ thằng con trai ở nhà với chị vú, kệ cho nó khóc khi thấy tôi đi. Thôi, chẳng pha trà nước làm chi! Tôi phải về liền lập tức. Tôi chạy vội lại đây báo tin chị biết đó thôi.

Hai người về đến đây rồi. Ông anh tôi và cô ngoại kiều nọ đến vừa được hai tiếng đồng hồ. Hai người dùng bữa với vợ chồng tôi. Tôi nhìn cô ta, nghe cô ta nói, nhưng tôi chẳng hiểu gì cả. Cô ta kỳ lạ đến nỗi dù không muốn, mắt tôi cứ dán chặt lấy cô ta.

Vợ chồng tôi đang ăn cơm thì hai người bước vào. Người gác cổng hơi hải chạy vào chẳng kịp chào hỏi gì cả, nói ngay:

“Có một người đàn ông và một bà đứng ở cửa. Tôi chưa hề thấy ai như bà ta bao giờ. Bà ta cao lớn như đàn ông, nhưng mặt thì giống đàn bà”.

Chồng tôi nhìn tôi và buông đũa xuống. Tôi ngạc nhiên nhìn chàng. Chàng bình tĩnh nói:

“Họ về tới đó”.

Chàng bước ra tận cửa và liền dẫn họ vào nhà. Tôi đứng dậy đón hai người, nhưng khi nhìn thấy hình dáng dềnh dàng của cô ngoại kiều nọ, tôi chẳng nói được một lời nào. Gần như tôi chẳng nhìn ông anh tôi nữa, mà chỉ thấy có cô ta với thân hình cao lớn, thon thả, tấm áo màu xanh dương đậm phủ dài thẳng băng xuống tận đầu gối.

Nhưng chồng tôi thì chẳng bối rối chút nào. Chàng mời hai người ngồi vào bàn dùng bữa với chúng tôi và bảo người nhà rót nước trà và dọn thêm chén đĩa ra. Tôi cứ ngồi ì ra đó mà nhìn cô ta.

Ngay như bây giờ đây, tôi vẫn chỉ biết lặp đi lặp lại mãi câu hỏi:

“Cô ta về tới thì mình phải làm thế nào đây? Làm sao cô ta chung sống với gia đình mình cho được?”

Tôi quên mất rằng ông anh tôi yêu cô ta. Bỗng nhiên thấy cô ta nhảy xổ vào nhà tôi như vậy, tôi đâm ra lúng túng. Cũng như một giấc chiêm bao dù đang diễn ra trước mắt mình, mình vẫn thấy nó chỉ là nhất thời thôi, vì tự bản chất của nó, nó đã không thực rồi.

Chị hỏi cô ta giống cái gì ư? Thú thật với chị rằng tôi chẳng biết nói sao bây giờ, mặc dầu từ lúc cô ta bước chân vào nhà tôi, tôi không ngớt nhìn vào mặt cô ta. Chị để tôi nghĩ lại thêm nhé.

Cô ta cao lớn hơn ông anh tôi. Tóc cô ta không để dài để bới, nhưng cũng không cắt ngắn quanh tai mà để xõa lòng thông tung bay trước gió và mái tóc ấy lại nâu nâu như màu rượy hồ cốt. Mặt cô ta xanh xám như nước biển trong cơn giông bão và cô ta không mau tiếng cười.

Thấy cô ta, tôi liền tự hỏi: Cô ta có đẹp không? Chẳng đẹp tí nào. Lòng mày cô ta thay vì cong như thường thấy ở nơi phụ nữ chúng tôi, lại rậm và đậm màu trên đôi mắt tự lự. Sánh với khuôn mặt cô ta, khuôn mặt anh tôi trẻ hơn nhiều, hình dáng thon thả hơn, má tròn hơn. Ấy vậy mà cô ta mới hai mươi tuổi, kém anh tôi những bốn tuổi.

Nếu che thân hình đi, chỉ để lộ hai bàn tay ra thôi, tôi sẽ nói bàn tay anh tôi mới là tay đàn bà con gái vì trắng trẻo và mềm mại hơn. Sánh với tôi, cô ngoại kiều nọ có đôi cổ tay to hơn, xương tay lộ rõ dưới làn da căng thẳng. Khi cô ta bắt tay tôi, tôi cảm thấy lòng bàn tay cô ta sần sùi và cứng hơn lòng bàn tay tôi.

Dùng bữa cơm trưa xong, tôi nói nhận xét trên cho chồng tôi nghe, khi chúng tôi ở trong phòng riêng một lát. Chồng tôi cho rằng đó là vì cô ta chơi trò chơi gọi là quần vợt, là thứ trò chơi đàn bà con gái ngoại quốc cùng chơi với đàn ông của họ. Theo tôi nghĩ, họ chơi trò chơi ấy chắc là để làm vui lòng đàn ông của họ và như vậy thì cách thức đàn bà Tây phương mua lòng chồng quả là kỳ lạ.

Bàn chân của cô ta ít lắm cũng dài hơn bàn chân của ông anh tôi đến năm phân. Chân tay như thế kể cũng phiền cho cả hai không ít.

Anh tôi mặc Âu phục và có nhiều điều khác hời xưa lắm. Cử chỉ hấp tấp, dáng điệu vội vàng. Trên đường đời anh tôi chẳng còn sót lại chút gì phong thái khoan hòa của hàng con ông cháu cha ngày trước nữa. Bây giờ đây, khi anh tôi làm thỉnh thì gương mặt đậm ra đậm chiều tự lự. Anh không đeo vòng đeo cà rá gì cả, chỉ có mỗi một chiếc nhẫn trơn ở ngón áp út. Bộ Âu phục sậm màu và cứng ngắc làm da dẻ anh tôi thêm xanh xao.

Ngay như cách ngồi của anh cũng theo lối Tây phương, một chân bắt chéo ngoáy qua chân bên kia. Anh thông thạo ngôn ngữ của vợ anh khi anh nói chuyện với nàng hoặc với chồng tôi. Lời lẽ cứ tuôn ra ngoài miệng anh như sỏi lăn trên bờ đá vậy.

Anh tôi hoàn toàn thay đổi. Anh nhìn thẳng, không cúi mặt xuống, mắt anh linh hoạt, không sợ sệt, nhìn thẳng vào mặt người đối diện khi nói chuyện với người ấy. Anh tôi đeo kính trắng khiến anh già đi.

Nhưng miệng anh vẫn giống miệng mẹ tôi với đôi môi mỏng, khấp chặt vào nhau khi không nói. Khi nhìn vào đôi môi ấy, tôi bắt gặp lại cái thói bướng bỉnh của anh ngày nhỏ mỗi lần anh bị cấm cản không cho làm điều gì anh muốn làm. Tôi nhận ra anh tôi chính là ở điểm ấy.

Tôi và thằng con trai tôi là hai người Trung Hoa duy nhất trong nhà. Vợ chồng anh tôi ở tại nhà tôi như hai người lạ với lối y phục kỳ quái và ngôn ngữ kỳ quái. Tôi và con tôi không hiểu được họ.

Hai vợ chồng anh tôi ở tạm nhà tôi cho đến khi nào cha mẹ tôi nhìn nhận họ. Chừng mẹ tôi biết tôi đùm đậu vợ chồng anh tôi trong nhà, hẳn bà sẽ nổi giận. Tôi lo sợ. Tuy nhiên, tôi vẫn phải làm theo ý muốn của chồng tôi. Và xét cho cùng, anh tôi cùng chung máu mủ ruột thịt với tôi chứ nào đâu phải là người lạ đương nước lã.

*

Ngồi vào bàn ăn cơm, cô vợ anh tôi không biết cầm đũa. Tôi cứ che miệng cười

thậm vì cô ta cầm đĩa hơn cả thằng con trai tôi nữa. Cô ta cau mày môi cô học sử dụng đôi đĩa. Nhưng cô ta không quen với những việc tế nhị. Cô ta chẳng biết gì cả.

Giọng nói cô ta chẳng giống giọng nói một người đàn bà nào. Chúng tôi thích giọng nói dịu dàng, mềm mỏng. Giọng cô ta ồ ồ, cô ta lại ít nói, nên mỗi lần cô ta nói, chúng tôi đều lắng nghe.

Khi trò chuyện với ông anh tôi, cô ta nói mau. Cô ta không nói chuyện thẳng với tôi bao giờ, vì tôi chẳng hiểu gì cả.

Hai lần cô ta cười; nụ cười ngắn và tươi xuất phát từ đôi mắt, lúc ấy tôi chợt hiểu cô ta muốn nói: “Liệu chúng ta có thân thiết được với nhau chăng?” Và chúng tôi ngập ngừng nhìn nhau.

Tôi mặc áo choàng ấm bằng lụa đỏ, quần xanh cho con tôi, đi giày thêu cho nó. Tôi đội lên đầu nó cái nón thêu một hàng tượng Phật bằng kim tuyến, và đeo một sợi dây chuyền bạc vào cổ nó.

Ăn mặc như thế, trông nó chẳng khác gì ông hoàng tử nhỏ. Tôi dẫn con tôi đến trước mặt cô ngoại kiều nọ. Con tôi đứng trước cô ta, hai chân dang ra, chăm chú nhìn cô ta với vẻ ngạc nhiên. Tôi bảo con tôi chào. Nó vòng hai tay lại, cúi mình xuống, mắt thẳng bằng loạng choạng muốn té.

Cô ta nhìn con tôi mà cười mỉm. Đến khi con tôi cúi chào, cô ta cười lớn lên, đoạn nói một tiếng gì đó rất ngọt ngào, bỗng con tôi lên ôm vào lòng mà hôn vào cổ nó.

Cái nón rơi xuống. Cô ta nhìn tôi qua mái đầu con tôi. Ánh mắt cô ta đẹp quá, chị ơi! Ánh mắt cô ta nói: «Tôi cũng muốn có một đứa con y như vậy!»

Và tôi cười với cô ta: «Chúng ta là chỗ thân tình»

Hình như tôi bắt đầu hiểu tại sao anh tôi yêu cô ta.

*

Vợ chồng anh tôi đến nhà tôi đã được năm ngày nay. Hai người chưa đến trình diện mẹ tôi. Chồng và anh tôi nhiều lo âu bàn bạc với nhau bằng tiếng ngoại quốc. Tôi không biết hai người đã quyết định thế nào. Dầu sao cũng không thể hấp tấp được. Trong khi ấy tôi quan sát cô ngoại kiều nọ.

Nếu chị hỏi tôi nghĩ gì về cô ta, thật khó cho tôi trả lời. Chắc chắn cô ta khác hẳn phụ nữ Trung Hoa chúng tôi. Không một cử động nào của cô ta lại gò bó; trái lại thông thả, tự nhiên, đượm phần duyên dáng của sự nhanh nhẹn. Đôi mắt nhìn thẳng của cô ta chẳng e dè sợ sệt gì cả. Cô ta liếc mắt đưa tình với anh tôi không chút e lệ. Cô ta nghe đàn ông nói chuyện, thêm vào một câu, một tiếng gì đó, thế là họ cười rộ lên. Cô ta cũng quen giao thiệp với họ như bà thiếp thứ ba của cha tôi vậy.

Tuy vậy cung cách hai người có khác nhau. Cái vẻ dạn dĩ của bà thiếp thứ ba trước đàn ông vẫn còn ít nhiều e dè sợ sệt. Ngay giữa lúc được tán tụng nồng nhiệt, bà ta vẫn lo ngại ngày sắc đẹp phai tàn đi, không còn lôi cuốn được lòng người nữa.

Còn cô ngoại kiều kia thì hoàn toàn tự nhiên, chẳng chút gì e ngại cho mình cả. Dù cho cô ta không đẹp bằng bà thiếp nọ, cô ta vẫn thân nhiên. Người ngoài chú ý đến cô ta, cô ta cho đó là việc tự nhiên và cô ta cũng chẳng cố tình làm cho thiên hạ chú ý đến mình. Chẳng khác gì như cô ta muốn nói: «Con người thật của tôi như vậy đó. Tôi không muốn khác hơn thế».

Tôi có cảm giác như cô ta kiêu kỳ. Dù sao, cô ta có vẻ như đứng vững với việc cô ta đem đến bao nhiêu khó khăn phiền toái cho gia đình tôi. Cô ta biếng nhác chơi đùa với thằng con tôi, rồi đọc sách – cô ta đem theo cả thùng sách – rồi viết thư. Cái vụ viết thư này mới là lý kỳ! Tôi nhìn qua vai cô ta, thấy nguyên một trang giấy dày đặc những nét chữ dính nọ vào nhau, chẳng còn biết đâu mà rờ nữa. Nhưng điều cô ta thích nhất là ngồi không ngoài vườn mà mơ mộng. Chẳng bao giờ tôi thấy cô ta cầm món đồ thù trong tay cả.

Một hôm từ sáng sớm, cô ta đã cùng anh tôi ra khỏi nhà, đến trưa trở về đầu cổ dính đầy bụi đất. Ngạc nhiên quá, tôi hỏi chồng tôi hai người đi đâu, làm gì mà người ngợm thấy ghê vậy. Chồng tôi đáp:

«Người phương Tây họ vẫn có cái lệ đi chơi lang thang vậy đó».

Tôi lại càng tò mò:

«Đi chơi lang thang như vậy là nghĩa làm sao?»

«Là đi chơi xa, mà đi thật nhanh, đến một nơi xa nào đó. Hôm nay hai người leo núi Hồng Lĩnh đó».

«Để làm chi?»

«Họ coi việc đó như một thú vui».

Lạ thật! Ở đây, ngay như con gái dân dã tá điền cũng ngại phải đi bộ xa và lâu đến thế. Khi tôi hỏi ông anh tôi về việc đó, anh tôi đáp:

«Ở bên xứ vợ tôi, cô ta quen sống tự do ngoài trời, cô ta cảm thấy tù túng trong vườn sau lớp tường cao nhà ta».

Tôi lại càng lầy lăm lạ. Lối sống của vợ chồng tôi, tôi đã cho là tân tiến lắm rồi. Bức tường quanh sân chỉ dùng để bao che cuộc sống riêng tư của chúng tôi mà thôi, để tránh con mắt tò mò của người bán rau, bán kẹo đi qua nhìn vào mà thôi. Tôi nghĩ thầm:

«Nếu cô ta phải sống cắm cung trong dãy nhà dành cho nữ giới, thì mới làm sao đây?»

Nhưng tôi không rĩ hơi về việc đó.

*

Cô ta ngang nhiên tỏ tình với anh tôi.

Hồi hôm, chúng tôi ngồi ngoài vườn hóng mát. Tôi ngồi ở chỗ cũ, trên cái đôn bằng sứ, tách riêng khỏi chỗ đàn ông. Cô ngoại kiều nọ ngồi trên bao lơn hàng hiên bằng gạch.

Cô ta tươi cười dùng tay chỉ hết vật này đến vật khác mà hỏi tên từng món một, rồi lặp lại lời tôi nói cho cô ta biết. Một khi hiểu rõ, cô ta học mau lắm và nhớ dai. Cô ta học nói, lặp đi lặp lại nhiều lần cách phát âm và cười khi tôi sửa lại giọng nói cho cô ta. Chúng tôi vui vẻ dạy nhau học như vậy trong khi chồng tôi và anh tôi chuyện trò với nhau.

Nhưng đến khi trời tối hẳn, chúng tôi không còn phân biệt được cây cỏ hoa trái trong vườn nữa, cô ta quay nhìn anh tôi. Cuối cùng cô ta đứng dậy bước về phía anh tôi, thân áo cô ta bay bay quanh người cô ta như mù sương vậy. Cô ta cười, nói nhỏ vào tai anh tôi, đoạn cầm lấy tay anh tôi.

Tôi quay mặt đi chỗ khác.

Đến khi tôi liếc nhìn về phía họ, tôi thấy cô ta ngồi phệt xuống nền gạch hàng hiên, sát vào bên ghế chồng cô ta, dựa má vào bàn tay chồng cô. Tôi thấy tội nghiệp anh tôi. Chắc hẳn anh tôi phải xấu hổ về cái cung cách tỏ tình như thế nơi một người đàn bà, nhưng trời tối quá tôi không nhìn rõ mặt anh tôi. Không ai nói chuyện gì nữa, chỉ còn tiếng côn trùng rả rích trong sân mà thôi. Tôi đứng dậy vào nhà.

Lát sau chồng tôi vào theo. Tôi nói:

«Đàn bà con gái gì mà sống sượng đến thế là cùng!»

Chồng tôi cả cười:

«Em nghĩ khác, người ta nghĩ khác thì sao»

Tôi bất bình quay lại phía chàng, nói:

«Vậy mình có bằng lòng cho em đeo cùm lấy mình như sam trước mắt mọi người không?»

Chồng tôi lại nhìn tôi mà cười hóm hỉnh:

«Đành rằng không rồi đó, nhưng phần em, em có dám làm như vậy không đã nào?»

Tôi kíp hiểu là chồng tôi trêu chọc mình, nên không nói gì thêm nữa.

Tôi vẫn không sao hiểu nổi cái cung cách số sàng như vậy. Nhưng có điều ngờ ngợ là khi tôi nghĩ đến chuyện ấy, tôi không thấy có ẩn ý xấu xa mờ ám nào. Cô ta tỏ tình với anh tôi cũng tự nhiên giản dị như một đứa trẻ tìm bạn chơi đùa vậy.

Cô ta cũng như một đóa hoa cam dại vậy, mơn mớn, hấp dẫn, nhưng không hương.

*

Rốt cuộc, vợ chồng anh tôi thỏa thuận về cách thức phải làm. Cô ta sẽ mặc tấm áo Trung Hoa và hai người ra mắt cha mẹ tôi. Anh tôi đã dạy cô ta cách nghiêng mình thi lễ trước mẹ tôi. Phần tôi, tôi phải đi trước vợ chồng anh tôi để dâng lễ vật lên cha mẹ.

Đêm đêm, tôi không ngủ được, trần trọc nghĩ đến giờ phút hướng dẫn vợ chồng anh tôi vào ra mắt cha mẹ. Mối tôi khô, và khi le lưỡi ra liếm môi, lưỡi tôi cũng khô luôn.

Chồng tôi ra sức khích lệ tôi bằng tiếng cười tiếng nói, nhưng cứ vắng mặt chồng là tôi lại lo âu. Tôi công khai chống lại mẹ, tuy rằng từ tấm bé đến giờ tôi không hề cãi lại ý muốn của bà.

Từ đâu tôi có can đảm làm như vậy? Tôi vốn là con người rụt rè nhút nhát và giá như chỉ có mình tôi, hẳn là tôi đã thấy mẹ tôi xử sự đúng theo thói tục của dân tộc mình.

Chính chồng tôi đã làm thay đổi con người tôi, đến nỗi tôi dám chống lại cha mẹ ông bà mà bênh vực tình yêu. Tuy vậy, tôi vẫn run sợ.

Trong nhà chỉ có một mình cô ngoại kiều nọ là bình thản mà thôi.

Hôm nay tôi mệt mỏi và kiệt sức. Có thể nói tôi như sợi dây đàn tranh căng thẳng lâu ngày bỗng nhiên chùng xuống không còn ngân vang một âm thanh nào nữa.

Giờ phút tôi e sợ ấy đã trôi qua. Không, tôi không nói ngay kết quả cho chị biết liền đâu. Tôi cứ dần dà kể cho nghe để chị nhận xét từ từ. Riêng về phần tôi... nhưng chuyện tôi là chuyện phụ, nói sau cũng được.

Vậy là chúng tôi sai người đến nhà cha mẹ tôi, chuyển lời chúng tôi thỉnh cầu được đến ra mắt cha mẹ vào trưa mai. Người nhà trở về cho biết cha tôi đã đi Thiên Tân ngay hôm được tin anh tôi về tới. Như vậy là cha tôi muốn tránh khỏi phải chứng kiến buổi trùng phùng phiền toái. Cha tôi vẫn luôn luôn khéo biết tránh né những quyết định như thế. Mẹ tôi sẽ thay mặt cha tôi tiếp anh tôi và tôi vào lúc trưa. Không có một lời nào đã động tới cô ngoại kiều nọ cả, nhưng anh tôi nói lớn: «Nếu tôi đi, vợ tôi cũng đi theo luôn!»

Vậy nên ngày hôm sau, con hầu bưng quả lễ vật đi trước, tôi theo sau bước vào. Lễ vật anh tôi chọn mua tại ngoại quốc, toàn là những món xinh đẹp hiếm thấy trong nước: cái đồng hồ treo tường nơi bụng một đứa bé cao chừng tấc rưỡi, cái đồng hồ cấn hột đá đeo tay, cái đèn cú sáng mãi mà không thấy ngọn lửa đâu cả, cái quạt bằng lông đà điều trắng như bông mận.

Tôi đặt lễ vật trước mặt mẹ tôi. Mẹ tôi đã cho biết người tiếp chúng tôi tại phòng khách. Khi tôi bước vào, mẹ đã ngồi ở đó, trên cái ghế bành bằng gỗ chạm trổ bên cạnh cái bàn, dưới bức chân dung Đức Cao tổ nhà Minh. Mẹ tôi mặc quần áo gấm thêu, tóc giắt trâm vàng. Tay mẹ tôi đeo đầy vòng vàng cấn kim cương và hồng ngọc là loại ngọc dành cho người già. Chưa bao giờ tôi thấy mẹ tôi đường bệ uy nghi đến thế.

Nhưng tôi hiểu mẹ tôi quá nhiều, tôi quan sát kỹ vẻ mặt của người để dò xét tình trạng sức khỏe của người. Tim tôi đập mạnh. Màu đen của y trang lại càng làm rõ thêm gương mặt quá gầy và tái của mẹ tôi, đến nỗi vành môi khô đã ẩn hiện bóng dáng của tử thần. Đôi mắt to và thụt sâu như người đau nặng. Mấy chiếc vòng quá rộng ở cổ tay gầy thòng xuống gần đến ngón tay, chạm vào nhau lạch xạch khi mẹ tôi cử động đôi tay. Tôi những chỉ muốn hỏi mẹ tôi xem bà thấy sức khỏe ra sao, nhưng tôi không dám hỏi, biết rằng hỏi như vậy mẹ tôi buồn. Mẹ tôi đã miễn cưỡng tiếp chúng tôi thì người không muốn nghe ai gọi lại chuyện đau ốm của bà.

Vì mẹ tôi tiếp tôi mà không nói một lời nào, tôi cũng đành làm thỉnh bày lễ vật ra. Tôi tiếp lấy từng món một từ tay con hầu rồi đặt trước mặt mẹ tôi. Bà khẽ gật đầu nhận lễ vật, đoạn ra dấu cho con hầu đứng cạnh bà bưng qua phòng bên. Bà nhận lễ vật khiến tôi dạn dĩ lên. Nếu như bà từ chối lễ vật, điều đó có nghĩa là bà cũng chối bỏ luôn ông anh tôi nữa. Cho nên tôi nói:

«Thưa mẹ, anh con ở ngoài kia chờ được vào ra mắt mẹ».

Mẹ tôi nói lạnh lùng:

«Mẹ có nghe nói».

Tôi nghĩ nên đi thẳng vào điểm gai góc của nội vụ, nên tôi nói nhỏ:

«Anh con có đem theo người vợ ngoại kiều về».

Tôi hồi hộp, lo sợ.

Mẹ tôi vẫn yên lặng. Gương mặt thản nhiên của mẹ tôi chẳng biểu lộ một ý tình gì.

Tôi phập phồng nói:

«Xin mẹ cho phép hai người được vào lạy mẹ».

Mẹ tôi đáp với giọng lạnh nhạt cũ:

«Bảo anh con vào đây!»

Tôi ngần ngại, chẳng biết tính sao. Cô ngoại kiều nọ cũng đang đứng chờ ngoài cửa. Tôi bước ra phía cửa, vén tấm rèm lên, thuật lại lời lẽ mẹ tôi và thêm rằng tốt hơn anh tôi nên vào một mình trước đã.

Mặt anh tôi xụ xuống y hệt như hồi nhỏ anh không bằng lòng chuyện gì. Anh tôi nói tiếng ngoại quốc với cô ngoại kiều nọ; cô ta cau mày, khế nhún vai rồi bình thản đứng chờ. Đột nhiên anh tôi chụp lấy tay cô ta và kéo nàng cùng bước vào trong phòng, tôi không sao ngăn cản kịp.

Ai lại dẫn con người lạ lùng kia xông xộc vào nơi thờ phụng gia tiên như vậy bao giờ! Tôi sững sờ níu chặt lấy tấm rèm cửa. Đây là lần đầu tiên một con người thuộc nòi giống xa lạ bước vào nơi tôn nghiêm nhất trong gia đình tôi.

Tôi nhận ra ngay rằng vì thái độ bất kính của anh tôi, mẹ tôi giận đến nỗi không muốn nhìn mặt anh tôi lúc ấy nữa. Tôi đứng chết trân một chỗ mà nhìn cảnh tượng lạ lùng diễn ra.

Anh tôi đã chọn quốc phục cho vợ anh mặc: tấm áo choàng bằng lụa xanh nặng và mềm, loáng thoáng mấy đường thêu bằng chỉ bạc. Tấm váy bằng xa-tanh đen trơn, xếp thành những nếp thẳng quanh người cô ta. Anh tôi lựa đôi hài nhung đen không thêu cho cô ta mang vào chân. Y phục đậm màu làm nổi bật hẳn làn da trắng của cô ta lên như ngọc trai dưới ánh trăng vậy, và mái tóc vàng sáng ngời lên quanh mặt cô ta. Đôi mắt cô ta màu xanh tái long lanh, đôi môi kiều kỳ trẻ xuống. Thẳng người, đầu hất ra sau, cô ta ngang nhiên bước vào trong phòng. Cô ta nhìn thẳng vào mặt mẹ tôi, không sợ sệt, không mỉm cười.

Tôi bụm tay vào miệng để khỏi rú lên. Tại sao anh tôi không giải thích cho cô ta biết phải cúi đầu khi ra mắt người lớn tuổi? Thấy cung cách ngang nhiên của cô ta như vậy, tôi lại phiền trách anh tôi. Cô ta đứng sừng sững ra đó, như một bà hoàng hậu đến ra mắt bà hoàng thái hậu vậy.

Mẹ tôi nhìn thẳng vào mắt cô ngoại kiều nọ. Tia mắt hai người gặp nhau và liền đó

coi nhau như kẻ thù. Mẹ tôi cao ngạo quay mặt đi nhìn vụng mông lung ra ngoài cánh cửa mờ. Cô ngoại kiều nói vài lời gì đó với anh tôi bằng một giọng rần rôi.

Sau này tôi được biết cô ta hỏi anh tôi xem cô ta có phải quý gối xuống không.

Anh tôi gật đầu, rồi hai người cùng quý xuống trước mặt mẹ tôi. Đoạn anh tôi nói những lời lẽ đã chuẩn bị trước:

“Kính mẹ, con bất hiểu từ xứ xa vâng lệnh mẹ về đây xin ra mắt cha mẹ. Con hân hoan được mẹ nhận cho chút quà mọn chúng con đem về dâng lên mẹ. Con nói “chúng con” vì con có dẫn vợ con theo, như con đã nhờ người bạn viết thư về trình lên mẹ trước đây. Vợ con về đây để làm tròn phận dâu con trong nhà. Dù thuộc huyết thống ngoại quốc, vợ con vẫn nhờ con kính thưa lên mẹ rằng kể từ ngày thành hôn với con, vợ con đã kể mình như người Trung Hoa rồi. Vợ con tự nguyện nhập theo nòi giống chúng ta và tuân phục thói tục nền nếp gia tộc ta, từ bỏ gia tộc của nàng. Con nàng sanh ra sẽ hoàn toàn là người Thiên quốc chúng ta, là công dân Cộng hòa Trung Quốc. Vợ con xin cúi lạy mẹ”.

Anh tôi quay lại phía cô ngoại kiều và ra dấu cho cô ta. Cô ta cũng chặc cùi mình xuống, trán đụng đất dưới chân mẹ tôi. Cô ta lạy ba lạy như vậy, rồi cả hai vợ chồng anh tôi vái thêm ba vái nữa, đoạn cùng đứng lên ngay ngắn chờ lệnh mẹ tôi.

Mẹ tôi không nói lấy nửa lời. Suốt thời gian anh tôi và cô ngoại kiều phục xuống đất lạy, mẹ tôi cứ nhìn ra khoảng không ngoài cửa. Bà ngồi yên như vậy một lúc lâu, tuyệt nhiên im lặng, cao ngạo và cứng rắn.

Theo tôi nghĩ, chắc trong thâm tâm bà, mẹ tôi cũng lúng túng vì sự liễu lĩnh của anh tôi đã dám cãi lời mẹ dẫn luôn cô ngoại kiều nọ vào trong phòng khi bà chỉ cho phép có một mình anh tôi vào mà thôi. Tôi tưởng mẹ tôi đang tìm cách xử sự thế nào cho phải ở giây phút gay cấp đó. Chính vì vậy mà bà không nói gì cả. Đôi má mẹ tôi ửng đỏ lên, và tôi thấy hàm răng bà cắn lại. Nhưng trong thái độ, cử chỉ của bà, tuyệt nhiên không lộ ra một chút phân vân lúng túng nào.

Hai tay chống vào đầu gối, mẹ tôi cứ ngồi nhìn vụng ra xa, không nhúc nhích. Anh tôi và cô nọ cứ đứng chờ. Cuộc chờ đợi diễn ra trong cơn im lặng đê nặng căn phòng.

Đột nhiên, không hiểu cái gì cắt đứt vẻ nghiêm khắc của mẹ tôi đi. Gương mặt mẹ tôi dịu lại. Nét hồng hào biến mất, trên đôi má mẹ tôi bây giờ tái xám lại. Một bàn tay ẻo lả hạ xuống bấp vế, đôi mắt bà lơ đãng nhìn xuống đất, hai vai bà xệ xuống và bà thu rút mình lại trong chiếc ghế bành, mẹ tôi nói lí nhí trong miệng:

“Mẹ mừng con đã về. Mẹ sẽ nói chuyện sau... Bây giờ con ra ngoài”.

Anh tôi ngược nhìn mẹ tôi. Tuy không lạnh ý như tôi, anh vẫn nhận thấy có chuyện gì bất trắc. Anh quay lại nhìn tôi. Tôi thấy anh muốn nói gì thêm với mẹ, phiền trách thái độ lạnh nhạt của mẹ. Vì e ngại cho sức khỏe của mẹ nên tôi lắc đầu. Anh tôi nói vài lời với cô ngoại kiều. Hai người nghiêng mình thì lễ rồi rút ra ngoài.

Tôi chạy vội lại bên mẹ, nhưng bà trừng mắt không cho tôi lại gần. Tôi hết lòng muốn xin mẹ tha thứ cho anh tôi, nhưng tôi không được phép nói một lời nào. Thấy rõ là mẹ tôi đau khổ đến nguy hại cho sức khỏe, ấy vậy mà tôi đành phải bỏ đi. Tôi xá mẹ, rồi

từ từ đi ra ngoài. Ra đến sân, tôi quay lại thì thấy hai con hầu phải dìu hai bên đưa mẹ tôi trở về phòng riêng của bà.

Tôi trở về nhà, lòng buồn rười rượi. Suy nghĩ mãi mà tôi vẫn chỉ thấy tương lai đen tối.

Còn ông anh tôi và cô ngoại kiều nọ đã làm tan nát cõi lòng mẹ tôi, hai người bỏ đi chơi cho đến tối. Khi hai người về nhà, chúng tôi chẳng nói với nhau một lời nào.

Chị đi đâu vắng nhà cả tháng nay vậy? Có đến bốn mươi ngày nay tôi không gặp chị, tính ra hơn một tuần trăng rồi. Chuyển đi chơi xa của chị có vui không? Cảm ơn Trời Phật phù hộ cho chị trở về mạnh giỏi.

Vâng, nhờ Trời, con tôi vẫn mạnh. Bây giờ nó nói đủ cả rồi, cứ bi bô suốt ngày như con suối róc rách vậy. Chỉ khi nó ngủ mới không nghe tiếng nó mà thôi. Lối nói mắt đầu mắt đuôi của nó tức cười lắm mà chúng tôi không dám cười. Nó mà bắt gặp chúng tôi cười là nó nổi giận giậm chân rầm rầm. Nó cứ muốn làm ra vẻ người lớn. Đi với cha nó, nó cố sãi bước cho dài để theo cho kịp.

Chị nói sao?... À, về việc cô vợ ông anh tôi ấy à? Tôi chỉ còn biết thờ dài mà thôi, chị ơi! Chuyện không êm rồi.

Vâng, hai người vẫn ở nhà tôi chờ đợi. Chưa có quyết định dứt khoát nào cả. Thấy ngày tháng kéo dài mà công việc chưa ngã ngũ ra sao, anh tôi bức lắm. Anh tôi quen thói nôn nóng của phương Tây, cứ muốn ý nguyện của mình phải được thỏa mãn ngay. Anh ấy quên mất rằng, ở nước tôi, thời gian không đáng kể và có khi chết rồi mà định mệnh vẫn chưa an bài. Ở đất nước tôi, không một việc gì dù gấp gáp tới đâu chẳng nữa lại có thể dồn bước thời gian được. Tôi xin kể chị nghe.

Chúng tôi chờ suốt tám ngày sau buổi anh tôi vào ra mắt mẹ. Vẫn chẳng nhận được một lời nào của mẹ tôi. Thoạt tiên anh tôi hy vọng sẽ nhận được ý kiến mẹ ngay. Anh không cho cô ngoại kiều nọ mở mấy rương lớn đồ đạc ra. Anh tôi nói:

«Có ở đây lâu đâu mà dọn đồ đạc ra!»

Thái độ anh tôi bắt nhất. Khi thì vui vẻ cười vang về một việc không đáng gì. Vui đó rồi lát sau lại tiu ngưu trầm ngâm không để ý chút gì đến người chung quanh cả. Làm như anh ấy luôn luôn bận nghe một giọng nói, một âm thanh mà không một ai trong phòng nghe được.

Nhưng khi ngày nối tiếp ngày qua đi mà không nhận được tin tức nào, anh tôi bắt đầu quạu quọ, nụ cười dễ dãi không còn nữa. Anh tôi nhớ lại giây phút vào ra mắt mẹ tôi, anh cứ nhắc lại chuyện ấy mãi. Khi thì anh tôi trách thái độ của cô ngoại kiều nọ là thiếu kính cẩn, lúc lại than phiền mẹ tôi cao kỳ, khi thì anh tôi cho rằng lối cư xử của cô ta là phải, anh cho rằng ở thời buổi cộng hòa dân chủ này, có là điên mới quý gối phục lạy trước bất cứ ai. Nghe nói như vậy, tôi ngạc nhiên hỏi:

«Vậy chứ ở thời cộng hòa dân chủ thì mẹ mình hết là mẹ mình nữa à?»

Nhưng anh tôi nôn nóng và cáu kỉnh, anh không nghe ai nói phải quấy gì cả.

Tôi cũng phải công bằng với cô ngoại kiều nọ. Thật ra cô ta không gay gắt chống lại việc quý lạy mẹ tôi. Tôi được nghe lặp lại lời cô ta nói như sau:

«Nếu phong tục ở đây là vậy, tôi sẽ làm như vậy, tuy rằng tôi thấy hơi kỳ quặc phải khấu đầu quỳ lạy trước một người khác».

Cô bình tĩnh hơn anh tôi nhiều và tin tưởng vào tương lai. Cô ta chỉ nghĩ đến chồng, đến cách đem lại hạnh phúc cho chồng. Có khi thấy anh tôi giận dữ, cô ta kéo chồng ra ngoài vườn hoặc đi dạo ngoài phố cho khuây khỏa.

Một hôm tôi nhìn qua cửa sổ thấy hai người ngoài vườn. Cô ta chăm chú nói một hồi với anh tôi và cuối cùng khi thấy anh tôi cứ âu sầu nhìn xuống đất mà không trả lời gì cả, cô ta đưa tay lên vuốt má anh tôi với cái vẻ vừa tươi cười vừa hóm hỉnh. Tôi không biết hai người nói với nhau những gì, nhưng sau đó anh tôi có vẻ dễ chịu hơn, thoải mái hơn, tuy tâm trí anh tôi vẫn còn căng thẳng vì phải chờ đợi.

Không phải lúc nào cô ta cũng nũng nịu với anh tôi như vậy. Có khi cô ta chỉ nhún vai rồi bỏ đi. Nhưng cô ta vẫn nhìn lại anh tôi với cái tha thiết đậm đà trong ánh mắt. Nếu anh tôi không đi theo cô ta, cô ta bỏ vào trong nhà học tiếng nước tôi và chơi đùa với con trai tôi. Cô ta thương con tôi lắm, cứ nói chuyện với nó bằng những lời lẽ tôi chẳng hiểu gì cả.

Cô ta cũng bắt đầu học cách gảy đàn tranh với tôi và chẳng bao lâu sau đã vừa đàn vừa hát được rồi. Tiếng hát cô ta lớn và rung cảm, tuy tai chúng tôi quen nghe những âm thanh réo rắt. Câu hát cô ta khiến anh tôi xúc động ngay, và khi tôi lắng nghe, tuy tôi chẳng hiểu nghĩa câu hát, tôi vẫn cảm thấy buồn buồn.

Tin tức mẹ tôi vẫn ngày càng biến biệt, cô ngoại kiều nọ làm như không để ý đến nữa và hướng tâm trí về những vấn đề khác. Ngày nào cô ta cũng đi dạo một mình hoặc cùng với anh tôi. Tôi lấy làm lạ sao anh tôi lại để cô ta đi chơi một mình. Đàn bà con gái mà đi chơi một mình như vậy là không đúng. Nhưng anh tôi chẳng nói gì cả, và cô ta trở về nhà kể lại những gì cô ta trông thấy ngoài đường. Cô ta ngạc nhiên về những việc chẳng ai để ý tới và khám phá ra cái đẹp ở những chốn tầm thường. Tôi còn nhớ một hôm cô ta trở về nhà mà cười toe toét như thích thú về một việc ngộ nghĩnh chỉ một mình cô biết được mà thôi. Khi anh tôi gạn hỏi, cô giải thích bằng tiếng mẹ đẻ, và anh tôi dịch lời lẽ cô ta như sau:

«Đất màu mỡ sanh ngũ cốc đẹp quá. Trong tiệm ở con đường chánh có trưng bày những cái rổ tre đựng đầy ngũ cốc màu sắc thật đẹp: hạt bắp vàng, mè trắng như ngà, đậu đen, đậu xanh, đậu đỏ, mì... Lần nào đi ngang, tôi cũng chậm bước lại mà ngắm. Phải chỉ tôi biết vẽ, hẳn tôi đã có bức tranh tuyệt đẹp!»

Tôi không hiểu cô ta muốn nói gì. Nhưng bản chất cô ta là vậy, linh hoạt sống động, thấy vẻ đẹp ở những chỗ người khác không thấy. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến một tiệm bán ngũ cốc theo cái lối cô ta nghĩ cả. Đành rằng ngũ cốc thì đủ màu sắc, nhưng đó là trời sanh như vậy, có gì lạ đâu mà phải ngạc nhiên. Chúng tôi chỉ thấy tiệm bán ngũ cốc ấy là nơi đến mua thức ăn vậy thôi.

Nhưng cô ta thì để ý đến mọi việc bằng con mắt lạ đời của cô ta, tuy cô ta ít suy nghiệm về sự vật; cô ta cứ hỏi thế này thế khác mãi rồi suy nghĩ về các câu trả lời của chúng tôi.

Sống ngày này qua ngày khác với cô ta, tôi đâm mền cô ta. Thậm chí có khi tôi còn thấy vẻ đẹp trong cung cách và thái độ của cô ta nữa. Cô ta có nhiều tự hào theo cái cung cách riêng của cô ta. Trong thái độ, cô ta tỏ ra hoàn toàn thẳng thắn và không gò bó.

Ngay như đối với ông anh tôi, cô ta cũng chẳng hề quy lụy. Có điều lạ là nếu một người đàn bà Trung Hoa lại không quy lụy chồng, hẳn anh tôi đã cho là bậy rồi; nhưng nơi con người cô ngoại kiều nọ, làm như anh tôi tìm thấy một niềm vui pha trộn với ít nhiều cay đắng nó kích động mỗi tình của anh tôi lên. Khi thấy cô ta mê mải học nhiều quá hoặc chơi đùa quán quýt bên thằng con tôi nhiều quá, anh tôi bực, nguyệt háy cô ta, nói gì đó với nàng. Nếu cô ta không nghe, anh tôi đến bên cô ta và thế là người bị khuất phục lại chính là anh tôi. Tôi chưa hề thấy tình yêu nào lạ lùng như thế bao giờ.

*

Rốt cuộc ngày ấy cũng đến – hình như hai mươi ngày sau khi anh tôi đến trình diện mẹ tôi – mẹ tôi đòi anh tôi đến và chỉ đến một mình thôi. Lá thư mẹ tôi viết với những lời lẽ triu mến, chúng tôi hy vọng tràn trề. Anh lập tức đến nhà mẹ tôi. Tôi và cô ngoại kiều nọ ở lại nhà chờ.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, anh tôi rảo bước trở về, giận dữ, nét mặt hầm hầm và không ngớt lặp lại rằng anh tôi dứt khoát rời khỏi gia đình. Cứ theo như lời anh tôi nói lại, thật khó biết cho đích xác chuyện gì đã xảy ra. Chỉ về sau, cố ghép nối lời lẽ anh tôi lại, chúng tôi mới hiểu phần nào chuyện xảy ra.

Hình như anh tôi đến nhà mẹ với nhiều mỹ ý và tinh thần hòa giải. Nhưng ngay từ đầu, mẹ tôi không muốn nhân nhượng gì cả. Bà khởi đầu bằng cách nài ra sức khỏe yếu kém của bà. Bà nói:

«Mẹ chẳng sống được bao lâu nữa đâu».

Anh tôi xúc động, nói:

«Thưa mẹ, huyết thống của cha mẹ vẫn còn lưu truyền nơi con cháu chúng con».

Nói xong, anh tôi mới biết lẽ lời. Mẹ tôi nói nhẹ nhàng:

«Con thì trai gái có đủ, nhưng cháu thì phải do con tạo ra. Mà dâu của mẹ là con gái nhà họ Lý vẫn còn chờ đó, con có ngó ngang gì đến nó đâu».

Đoạn bà đi thẳng vào câu chuyện, buộc anh tôi phải cưới cô họ Lý ngay, vì bà muốn có đứa cháu đích tôn trước khi lìa đời. Anh tôi đáp đã có vợ rồi. Mẹ tôi nổi giận nói không bao giờ nhìn nhận cô ngoại kiều nọ là dâu cả.

Chúng tôi chỉ biết được có vậy thôi. Chuyện xảy ra sau đó tôi không được biết.

Nhưng theo lời vú Vương nghe lén sau tấm rèm cửa kể lại thì đột nhiên vú nghe được những lời lẽ giận dữ đáng lẽ không nên nói ra giữa hai mẹ con. Vú Vương cho rằng anh tôi nóng nảy đến nỗi mẹ tôi phải dọa không cho thừa hưởng gia tài. Thế là anh tôi chua chát nói:

«Mẹ già rồi, đâu còn sanh nở gì được nữa mà mẹ đành từ bỏ con. Hay là mẹ hạ

minh xuống đến mức nhận một đứa con của bà tiếp làm con ruột của mẹ?»

Con mà nói với mẹ như vậy thật là khó nghe!

Nói xong anh tôi bước mau ra khỏi phòng. Anh tôi đi rồi, căn phòng im lặng một hồi lâu. Đoạn vú Vương nghe có tiếng rên, vội vàng bước vào. Mẹ tôi liền cắn răng làm thinh, nhờ vú đỡ qua giờong nằm.

Anh tôi ăn nói như vậy với mẹ tôi thật là vô lễ, không sao tha thứ được. Đáng lẽ anh tôi phải kính trọng địa vị và tuổi tác của mẹ tôi mới phải. Nhưng anh tôi chỉ nghĩ đến mình mà thôi.

Chao ôi! Sao có lúc tôi ghét cay ghét độc cô ngoại kiều nọ!

Tôi muốn đến với mẹ tôi ngay lập tức, nhưng anh tôi bảo nên chờ mẹ gọi hãy đến. Chồng tôi cũng bảo tôi khoan đi, vì nếu đi ngay đến với mẹ thì có vẻ như tôi bên mẹ chống lại anh, đó là điều không nên làm khi anh tôi đang còn ăn ở tại nhà tôi. Cho nên tôi đành chờ vậy. Mà tôi thì lo ngại lắm, phải ngồi im mà chờ khó chịu lắm.

Đó, sự việc xảy ra hiện giờ như vậy đó.

*

Hôm qua tôi vui sướng thấy bà Liêu đến thăm. Bà ta ở chơi với tôi cả ngày. Chúng tôi buồn rầu trò chuyện với nhau mà nghĩ đến nỗi giận của mẹ tôi đối với anh tôi. Anh tôi tha thân trong nhà, không nói gì với ai, chốc chốc lại nhìn ra cửa sổ. Cầm cuốn sách lên, anh lại liệng xuống lựa cuốn khác, để rồi lại liệng đi.

Cô ngoại kiều nọ nhìn anh tôi một lát, đoạn đâm mình vào một cuốn sách nhỏ trong tay. Tôi lo săn sóc con tôi để khỏi phải ở bên họ. Nhưng nỗi thất vọng buồn phiền đè nặng trong nhà đến nỗi tới trưa đi làm về, thái độ vui vẻ tươi cười của chồng tôi cũng không đánh tan được nỗi buồn của anh tôi và sự lảm li của cô ngoại kiều nọ.

Buổi chiều khi bà Liêu đến chơi, sự hiện diện của bà cũng như một cơn gió mát ngày hè vậy.

Người vợ anh tôi chăm chú ngồi nhìn bà Liêu. Từ ngày anh tôi về tới giờ, chẳng có khách khứa nào đến chơi cả. Bạn bè chồng tôi biết chúng tôi đang gặp chuyện khó khăn nên lịch thiệp lánh mặt. Chính vợ chồng tôi cũng chẳng mời mọc đãi đằng ai tại nhà, vì không biết phải giới thiệu cô ngoại kiều nọ ra làm sao. Trọng nề anh tôi, tôi cứ gọi cô ta bằng chị dâu, nhưng cô ta chỉ được chánh thức là chị dâu khi nào cha mẹ tôi nhìn nhận mà thôi.

Nhưng bà Liêu thì không ngại ngừng gì cả. Bà bắt tay cô ngoại kiều và chuyện trò rất tự nhiên với cô ta. Tôi lại còn nghe hai người cười với nhau nữa. Tôi chẳng hiểu họ nói gì cả, vì họ nói tiếng Anh. Bỗng nhiên cô ngoại kiều tươi tỉnh linh hoạt hẳn lên, và tôi ngạc nhiên thấy cô ta thay đổi như vậy. Có thể nói có hai con người trong cô ta: một trầm ngâm, xa vắng, hơi ít nói và một thật vui vẻ nhưng là thứ vui vẻ gượng ép, giả tạo. Tôi đã có ý hơi phiền bà Liêu, vì làm như bà không thấy nỗi khó xử của tôi. Tuy nhiên khi ra về, bà cầm tay tôi, nói bằng tiếng nước tôi:

«Thật là khó xử cho mọi người».

Đoạn quay về phía cô ngoại kiều nọ, bà ta nói vài lời khiến bỗng nhiên nước mắt long lanh trong đôi mắt xanh đậm của cô ta. Cả ba chúng tôi đứng ý ra đó chẳng biết nói gì thì cô ngoại kiều nọ quay đi và bước vội ra ngoài. Bà Liêu nhìn theo, lộ vẻ tội nghiệp trên nét mặt. Bà ta lặp lại:

«Thật là khó xử cho mọi người. Vợ chồng cô ta có hòa thuận với nhau không?»

Vì bà ta cũng là người ngay thẳng như chồng tôi, tôi đáp:

«Hai người yêu nhau, nhưng mẹ tôi thì buồn phiền đến héo hắt người đi. Như chị biết đấy, mẹ tôi xưa nay vẫn ốm yếu, bây giờ tuổi lại cao nữa».

Bà Liêu thở dài lắc đầu:

«Vâng, tôi biết. Tôi vẫn thường nghĩ đến chuyện đó. Kể cũng tội cho các bậc cha mẹ già, ngày nay giữa họ và bọn trẻ không còn nhân nhượng thỏa hiệp gì được nữa, hai bên cách biệt như mặt trời mặt trăng vậy».

Tôi nói:

«Thật là khổ».

Bà Liêu đáp:

«Khổ thì cũng chưa đến nỗi nào, duy có điều đây là việc không sao tránh được. Và thật đáng buồn».

*

Trong khi đánh bắt lực khoan tay chờ đợi, tôi không sao quên được mẹ tôi. Tôi suy nghĩ về lời lẽ bà Liêu nói rằng thời buổi này khó khăn cho các bậc cha mẹ già lắm. Để cho mình nguôi ngoai đi, tôi quyết định dẫn con tôi về thăm cha mẹ chồng tôi. Cha mẹ chồng tôi cũng già, cũng có chuyện không hài lòng.

Tôi thương hại mọi người già cả. Tôi mặc áo choàng ấm dài bằng xa tanh cho con tôi, giống như áo cha nó. Hôm ăn tối nói cho nó, vợ chồng tôi mua cho nó cái nón nhung đen đàn ông, điểm một nút đỏ ở trên. Tôi đội nón lên đầu nó, đoạn dùng ngón bút lông chấm vào son, tôi tô hồng lên cằm lên má lên trán nó. Sửa soạn xong, trông nó đẹp như tiên.

Bà mẹ chồng tôi cũng khen con tôi đẹp, bà vui sướng cười rung rinh đôi má phính khi bà bồng con tôi vào lòng mà hôn hít mùi da thịt thơm tho của nó. Bà luôn miệng nói:

«Cháu bà ngoan quá. Cháu bà ngoan quá».

Tôi xúc động về nỗi vui mừng của bà mẹ chồng và tôi tự trách sao không dẫn con tôi về thăm bà nội thường hơn. Tôi không thể ăn hận vì đã giành lấy con tôi riêng cho vợ chồng tôi. Việc này cũng nằm trong tình trạng không sao tránh được như bà Liêu đã nói, nhưng tôi vẫn thấy tội nghiệp các bậc cha mẹ già. Cho nên tôi vui mừng thấy bà mẹ chồng tôi nựng nịu con trai tôi. Đoạn bà quan sát nó kỹ hơn, đặt tay vào má nó, bắt nó nghiêng

qua nghiêng lại mà nói:

«Ừa, sao lạ vậy? Sao con không ngửa cho nó? Hơ hồng đến vậy là cùng!»

Nói rồi, bà gọi con hầu: «Đem một cái khoen vàng và cây kim lại đây mau!» Tôi cũng đã nghĩ đến việc ấy, đáng lẽ tôi xỏ lỗ tai bên trái đeo khoen vàng vào đó để đánh lừa quỷ thần rằng con tôi là con gái chứ không phải con trai, để quỷ thần không bắt con tôi đi. Đây là một tục lệ cốt để đưa bé sơ sinh khỏi chết yểu. Nhưng da thịt con nít mềm mại dễ đau lắm. Tuy không dám cạy lại lời bà mẹ chồng, tôi vẫn xoắn xang nghĩ đến nỗi đau con tôi phải chịu đựng. Nhưng khi bà mẹ chồng tôi mới đề mũi kim vào trái tai con tôi, nó đã thét ầm lên, mắt trợn trắng vì sợ hãi đến nỗi bà mẹ chồng tôi cũng không dám đâm sâu cây kim vào thêm và bảo lấy sợi tơ đỏ treo tòn ten cái khoen vàng vào vành tai con tôi mà không xỏ lỗ tai nữa. Thằng bé cười và nụ cười của nó khiến tôi thờ phào nhẹ nhõm.

Thấy bà mẹ chồng nưng niu con tôi, tôi càng hiểu rõ thêm nỗi buồn của mẹ tôi. Bà đang chờ đứa cháu nội chưa chào đời làm nguồn an ủi tuổi già của bà.

Nhưng tôi hài lòng đã đem đến niềm vui cho bà mẹ chồng tôi. Tôi cảm thấy vui đi phần nào nỗi buồn nghĩ đến tình cảnh các bậc cha mẹ già.

*

Thần thánh cũng tưởng đến lòng hiếu thảo của tôi hôm qua, khi dẫn con tôi về thăm bà nội, vì sáng nay có người đem thư của mẹ tôi đến. Thư gửi cho anh tôi, không đã động gì đến những lời lẽ nóng nảy cũ, chỉ truyền cho anh tôi phải dọn về ở tại nhà cha mẹ tôi mà thôi. Mẹ tôi thêm rằng người không có biện pháp nào đối với cô ngoại kiều nọ cả. Quyết định chung cuộc không phải do nơi bà, mà thuộc về cha tôi và chú bác trong gia tộc.

Trong khi chờ đợi, anh tôi có thể đem cô ta về theo; cô ta sẽ ở nhà ngoài trước vì phép tục không cho phép cô ta sống chung lộn với các bà thiếp và lũ con của các bà. Thư không nói gì thêm nữa.

Mẹ tôi thay đổi thái độ như vậy, khiến hết thảy chúng tôi đều ngạc nhiên. Anh tôi tràn trề hy vọng, cứ cười mà nói:

«Tôi biết trước thế nào bà cụ cũng đổi ý mà. Dù sao tôi vẫn là đứa con trai trưởng nam độc nhất trong gia đình».

Tôi nhắc lại cho anh tôi nhớ rằng mẹ tôi vẫn chưa hề nhìn nhận cô ngoại kiều nọ làm dâu, anh đáp:

«Một khi vợ tôi sống trong nhà rồi, vợ tôi sẽ được lòng mọi người».

Tôi không nói gì cả, sợ làm anh tôi nản chí, nhưng trong thâm tâm, tôi biết rằng phụ nữ Trung Quốc chúng tôi không dễ gì ưa thích phụ nữ nước ngoài đâu. Đúng hơn là gia tộc tôi vẫn còn nghĩ đến cô con gái nhà họ Lý chờ ngày thành hôn với anh tôi.

Tôi lên hỏi thăm người gia nhân đưa thư đến và được biết đêm hôm trước mẹ tôi đau nặng đến nỗi cả nhà tưởng mẹ tôi chết, đã gọi mấy ông thầy đến tụng niệm. Đến sáng, mẹ tôi tỉnh táo lại và đích thân ngồi viết thư cho anh tôi.

Tôi hiểu ngay nguyên do sự việc. Biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa, mẹ tôi sợ anh tôi đi luôn không về nhà. Mẹ tôi mới khẩn nguyện rằng sẽ gọi anh tôi vô nhà nếu Trời Phật còn cho bà sống thêm.

Nghĩ đến mẹ tôi nhẩn nhục như thế, tôi thương mẹ quá, muốn đến với mẹ ngay lập tức, nhưng chồng tôi cản lại:

«Khoan đã, mẹ đang yếu lắm, em về lại gây bận tâm thêm cho mẹ trong khi mẹ đang nặng lo về việc hai vợ chồng anh của em dọn về sống bên đó. Nên tránh xúc động nhiều cho người đau yếu».

Tôi đành nghe theo và giúp cô vợ ông anh tôi thu dọn đồ đạc vào rương. Nếu tôi nói thạo ngôn ngữ của cô ta, hẳn tôi đã bảo cô:

«Chị nên nhớ mẹ tôi lớn tuổi rồi, lại đau yếu nữa, vì chị đã tước đoạt mắt đứa con trai yêu quý của bà rồi...»

Nhưng tôi không nói được, vì ngôn ngữ bất đồng.

*

Hôm nay vợ chồng anh tôi dọn về ở tại nhà cha mẹ tôi. Hai người sẽ ở tại dãy buồng cũ, nơi anh tôi sống trong thời niên thiếu. Cô ta không được phép ngủ, ăn, hoặc lui tới dãy nhà dành cho các bà thiếp. Như vậy có nghĩa là mẹ tôi vẫn chưa nhìn nhận cô ta làm dâu.

Bây giờ hai người đi rồi, tôi vui sướng được sống riêng biệt với chồng và con tôi. Tuy nhiên dường như cuộc sống trong nhà thiếu một phần sinh động. Dường như ngọn gió Tây đã tắt lịm vào lúc chiều tà, để lại đằng sau một cảnh im lìm rữ rượi.

Tôi nghĩ đến vợ chồng anh tôi, tôi hình dung hai người sống một mình trong dãy phòng thời thơ ấu. Tối hôm qua, tôi nói với chồng:

«Mình nhắm rồi có êm không?»

Chồng tôi nghi ngại lắc đầu:

«Già trẻ sống chung dưới một mái nhà cũng chẳng khác nào như sắt chạm vào đá lửa vậy. Làm sao nói trước được ai sẽ đè nhẹp ai?».

«Rồi việc gì sẽ xảy ra?»

«Sẽ có tia lửa nháng lên. Tôi thương cho anh của em quá. Không một người đàn ông nào lại có thể đứng giữa hai người đàn bà cao ngạo, một già một trẻ, và cả hai đều hết lòng hết dạ thương yêu anh ta».

Chồng tôi bồng thẳng con đặt lên đùi mà nhìn ngắm với vẻ tự lự. Tôi không biết chồng tôi đang nghĩ gì. Con tôi ngây thơ vén mái tóc phủ tai lên khoe cái khoen bà nội máng ở tai:

«Ba coi, nè!»

Thế là vợ chồng ông anh tôi bị quên biến mất, chồng tôi nghi ngại và trách móc nhìn

tôi:

«Cái gì vậy, Quý Lan? Tôi cứ tưởng em đã dứt khoát lia bỏ cái thói mê tin dị đoan rồi chứ!»

Tôi lúng túng trong miệng:

“Bà nội đeo cho cháu đó, em không dám cãi...”

Chồng tôi la lên:

“Chớ có làm bậy! Trước hết ta phải nghĩ đến đứa trẻ. Ta không nên nhồi nhét những ý nghĩ như vậy vào đầu óc non dại của nó”.

Chàng cầm con dao nhỏ thận trọng cắt sợi dây tơ xoắn vào cái khoen tai, đoạn liệng hết qua cửa sổ ra ngoài vườn. Con tôi đỏ, chàng cười bảo nó:

“Con là đàn ông con trai như ba. Con nhìn xem, ba có đeo khoen tai như đàn bà đâu. Minh là đàn ông con trai, minh đâu có sợ quỷ thần”.

Thằng bé cười.

Nhưng đêm hôm ấy, tôi cứ nghĩ đến việc này mà sờ sợ trong lòng. Đâu có phải các ông bà già cái gì cũng sai cả đâu. Nếu rui mà quỷ thần có thật thì sao? Tôi muốn chu toàn, ngăn ngừa mọi cái cho con trai tôi. Ôi! Tôi thông cảm với mẹ tôi biết chừng nào.

Có đến hai mươi ngày tôi không đến thăm mẹ tôi. Tôi cảm thấy mỗi mệt, hơi khó ở trong mình, và khi nghĩ đến cô ta và ông anh tôi, tôi càng thêm băn khoăn do dự. Nghĩ đến chồng tôi thì lòng tôi nghiêng về ông anh tôi, nhưng khi bông con, tôi lại nghĩ đến mẹ tôi.

Mẹ tôi cũng chẳng hề cho người gọi tôi đến, và nếu tôi tự tiện đến, tôi không biết phải giải thích lý do tôi đến thăm bà sao cho ổn. Chị cũng biết đấy, chồng tôi làm việc suốt ngày cho đến tối, nên ngồi một mình trong căn nhà vắng vẻ, tôi cứ miên man nghĩ đến hết chuyện này qua chuyện khác.

Cô ngoại kiều nọ sống chuối ngày dài tại nhà cha mẹ tôi như thế nào? Mẹ tôi có gặp lại cô ta lần nào nữa không? Có chuyện nói với cô ta không? Tôi biết các bà thiếp và lũ nô tỳ lấy làm lạ lắm nên núp nhìn lên cô ta. Lũ con hầu viện có bưng trà lên cho anh tôi hoặc kiếm chuyện này chuyện nọ để đến gặp cô ta, và khi xuống dưới bếp, chúng chỉ nói toàn chuyện về cô ta mà thôi, về cung cách, dáng dấp, thái độ, cách ăn nói của cô ta, rồi rớt cuộc thế nào cũng chê bai cô ta và tội nghiệp cho cô gái nhà họ Lý.

Cuối cùng, anh tôi đến thăm tôi. Còn bây giờ nữa thì đến ngày hội xuân. Tôi đang thêu đôi giày vải mới cho con tôi mang vào dịp ấy thì một buổi sáng cánh cửa bỗng xịch mở và anh tôi đột ngột bước vào. Anh tôi mặc quốc phục. Từ ngày anh ở ngoại quốc trở về đến giờ, chưa lần nào tôi thấy anh giống thời còn thanh xuân đến như thế. Nhưng mặt anh tôi có vẻ lo âu. Anh tôi chẳng chào hỏi gì cả, ngồi xuống ghế và bắt đầu nói như thể tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

“Sao cô không đến thăm mẹ? Mẹ yếu lắm rồi nhưng ý chí vẫn cương quyết. Mẹ truyền lệnh cho vợ tôi phải ở tại nhà trong một năm, sống y hệt như một phụ nữ Trung Hoa. Vợ chồng chúng tôi đành tuân theo ý mẹ. Nhưng như thế cũng chẳng khác nào nhốt một con chim hoàng anh trong lồng vậy. Cô đến thăm mẹ nhé, nhớ đem theo luôn cháu ngoại đến cho bà”.

Anh tôi đứng dậy, ra về xao xuyến đi tới đi lui trong phòng. Trước nỗi lo âu của anh, tôi hứa làm theo lời anh.

Vậy nên ngày hôm ấy tôi đến thăm mẹ tôi. Tôi muốn ghé vào phòng thăm người vợ anh tôi một lát khi đi ngang để vào nhà trong, nhưng tôi lại sợ mẹ tôi biết được ý định của tôi là đến thăm bà chị dâu ngoại quốc. Tôi cũng nghĩ chỉ đề cập đến cô ngoại kiều nọ khi có dịp mà thôi. Tôi đi thẳng vào nhà trong gặp mẹ tôi. Tuy nhiên, tôi vừa vào đến khu nhà riêng của các bà thiếp, bà thiếp thứ nhất đã xuất hiện trên ngạch cửa hình nguyệt, ra dấu gọi tôi. Tôi chào bà ta rồi đi thẳng vào phòng mẹ tôi.

Tôi chào lạy mẹ tôi. Câu chuyện bắt đầu bằng thẳng con trai tôi, sau đó tôi làm gan nhìn mẹ. Trái với ý kiến của anh tôi, tôi thấy mẹ khá hơn trước, đúng hơn thì mẹ ít bệnh hơn tôi nghĩ. Tôi không dám hỏi han về sức khỏe của bà vì biết rằng hỏi đến chuyện ấy mẹ không bằng lòng, tuy vẫn lịch thiệp trả lời. Tôi hỏi:

“Mẹ có thấy anh con thay đổi gì sau những năm ở nước ngoài chẳng?”

Mẹ tôi chậm rãi ngược đôi lông mày dài lên.

“Mẹ không hề nói chuyện gì quan trọng với anh con hết. Việc anh con kết hôn với cô gái nhà họ Lý sẽ do cha con quyết định khi cha con về tới. Nhưng kể từ ngày anh con về ở đây với mẹ, nó chịu nghe lời mẹ mặc quốc phục, mẹ cũng bớt thấy nó xa lạ. Mẹ chẳng bằng lòng tí nào khi thấy con cái trong nhà ta lại mặc quần ống như hạng phu gánh nước”.

Vì mẹ tôi đã nói đến việc cưới xin, tôi mân mê tà áo và giả vờ thản nhiên nói:

“Mẹ thấy cô ngoại kiều mắt xanh thế nào?”

Tôi thoáng thấy mẹ tôi giật mình, nhưng bà chỉ ho nhẹ một tiếng và đáp với giọng thản nhiên:

“Mẹ cũng chẳng biết gì về nó cả. Anh con cứ nài nỉ mãi, mẹ đành phải chiều ý nó, cho gọi con nhỏ đó lên đây pha trà cho mẹ một lần. Nhưng mẹ không sao chịu nổi đôi tay vụng về và vẻ người man rợ của nó được. Sao mà trước mặt mẹ, nó lúng túng vụng về đến thế. Chẳng có ai dạy nó cách ăn nói đứng ngồi trước một bậc trưởng thượng cả. Mẹ không muốn thấy mặt nó nữa. Quên chuyện ấy đi, lòng mẹ thanh thản hơn. Mẹ chỉ nghĩ đến việc anh con trở về sống tại nhà tổ phụ là mẹ vui trong lòng rồi”.

Anh tôi không cho tôi biết việc mẹ gọi vợ anh lên hầu trà, tôi ngạc nhiên lắm, vì đó là một việc quan trọng. Nhưng nghĩ kỹ lại, nhớ lại mẹ không bằng lòng cô ngoại kiều nọ chút nào, tôi hiểu tại sao anh tôi không cho tôi biết việc ấy. Tôi nghĩ đến nỗi lo âu của anh tôi và đánh liều hỏi mẹ:

“Cô ta là người ngoại quốc, không quen biết một ai ở đây cả, có thể nào mẹ cho phép con được rước cô ta về nhà con chơi một lát được chẳng?”

Mẹ tôi lạnh lùng đáp:

“Không được, con cũng bận rộn về nó nhiều rồi. Nó cứ còn ở nhà mẹ đây thì không được phép bước ra khỏi cổng. Nó muốn sống trong nhà này thì phải khép mình vào cảnh thâm nghiêm kín cổng cao tường của con nhà khuê các. Mẹ không muốn cả tính xàm xỉ đồn đãi ầm lên. Mẹ nhận thấy con nhỏ đó tự tung tự tác dữ lắm, chẳng có khuôn phép gì, cho nên phải canh chừng nó. Thôi đừng nói đến nó nữa”.

Sau đó tôi và mẹ tôi nói đến những chuyện lật vật như muối dưa muối cà cho lũ gia nhân ăn, giá vải may quần áo cho lũ con các bà thiếp tặng hơn, mấy nhánh cúc mới trồng mọc tốt sẽ nở hoa vào mùa thu. Tôi lạy chào mẹ rồi ra về.

Khi đi qua hàng cửa nhỏ, tôi gặp anh tôi. Anh viện cớ đi ra nhà người gác cổng hỏi thăm chuyện gì đó, nhưng tôi biết anh muốn gặp tôi ở đó. Bước lại gần, tôi nhận ra sự thay đổi nơi anh tôi. Cái vẻ mạnh dạn, rắn rỏi quả quyết trước đây khiến tôi thấy anh giống người ngoại quốc bây giờ không còn nữa, nhường cho cái vẻ lo âu bứt rứt. Trong tấm áo dài Trung Hoa, mặt đăm chiêu cúi xuống đất, anh tôi trông giống cậu học trò nhỏ bướng bỉnh ngày xưa, trước khi anh xuất ngoại.

Anh tôi chưa kịp nói gì, tôi đã hỏi:

“Chị mạnh giỏi thế nào, anh?”

Môi anh run lên, anh đưa lưỡi liếm môi.

“Không được mạnh. Cô ơi! Chúng tôi không sao chịu đựng nổi cuộc sống như vậy nữa đâu. Tôi phải làm một việc gì. Đi nơi khác, tìm việc làm”.

Anh tôi ngừng nói. Tôi nấn nỉ anh đừng nóng nảy bỏ nhà ra đi. Chịu cho cô ngoại kiều nọ vào sống trong nhà là mẹ đã nhân nhượng lắm rồi. Và coi vậy chứ một năm cũng qua đi mau lắm! Nhưng anh tôi lắc đầu:

“Chính vợ tôi cũng đã bắt đầu thất vọng. Trước khi về ở đây, cô ta vẫn còn tin tưởng. Bây giờ thì cô ta ngày càng héo hắt đi. Cách ăn uống của chúng ta không hợp với cô ta, mà tôi thì không thể cung cấp món ăn xứ sở cô ta được. Cô ta chẳng ăn uống gì cả. Cô ta quen được tự do, quen được nuông chiều ở bên nhà cha mẹ cô ta rồi. Cô ta từng được nhiều người đàn ông mến chuộng. Tôi tự hào đã thắng tất cả bọn họ. Tôi cứ nghĩ điều đó chứng tỏ chúng ta thuộc một nòi giống hơn họ. Bây giờ đây, vợ tôi cũng chẳng khác nào một bông hoa cắt từ cây đem đặt vào trong cái bình bằng bạc nhưng không có nước. Ngày này qua ngày khác, vợ tôi cắm nín ngồi ỉ ra đó, mắt đỏ ngầu lên, mặt ngày càng tái đi”.

Tôi ngạc nhiên thấy anh tôi cho là đáng hãnh diện cái việc một người đàn bà được nhiều người đàn ông ưa thích. Ở đây, chỉ hạng gái thanh lâu mới được khen tặng như vậy mà thôi. Vậy thì làm sao cô ngoại kiều nọ hy vọng trở thành người đàn bà Trung Hoa như chúng tôi cho được? Những lời lẽ anh tôi khiến tôi nảy ra một ý nghĩ trong trí. Tôi vội vàng hỏi:

“Hay là cô ta muốn trở về nhà cha mẹ ruột?”

Tôi thoáng thấy đó là một giải pháp. Nếu cô ta ra đi, hai người xa cách nhau bằng cả một đại dương, anh tôi dù sao cũng chỉ là người, anh tôi sẽ quên cô ta mà trở về với bốn phận làm con. Nhưng anh tôi trừng mắt nhìn tôi, giận dữ thét lên:

“Nếu cô ta đi, tôi sẽ đi theo. Còn nếu cô ta chết tại nhà này, tôi cũng từ bỏ luôn nhà này”.

Tôi nhẹ nhàng trách anh tôi về câu nói chẳng mấy hiểu để ấy thì đột nhiên anh tôi quay lưng, bật ra một tiếng khóc, và hấp tấp bỏ đi.

Tôi đứng lại đó, sững sờ nhìn theo bóng dáng anh tôi khuất vào trong phòng của anh. Đoạn tôi ngập ngừng bước theo anh tôi mà lo ngại làm phiền lòng mẹ tôi.

Tôi đến gặp cô ngoại kiều nọ. Cô ta xao xuyến đi tới đi lui trong sân sau căn nhà anh tôi. Cô ta đã mặc Âu phục trở lại, một tấm áo trắng màu xanh đậm, cổ hở để lộ làn da trắng ngần. Cô ta cầm cuốn sách trong tay, sách đầy những hàng chữ ngắn phương Tây khít vào nhau thành từng nhóm nhỏ đặt tại giữa trang sách.

Cô ta vừa đi vừa đọc, chân mày cau lại, nhưng khi thấy tôi, một nụ cười làm mặt

cô tươi tỉnh lên, và cô ta đứng im chờ cho tôi đến bên cạnh. Chúng tôi nói với nhau vài lời khách sáo. Bây giờ thì cô ta nói được ít tiếng thông dụng rồi. Tôi từ chối không vào nhà, viện cớ phải trở lại với con tôi ngay. Cô ta hơi buồn. Tôi chỉ cây tùng già trong sân. Cô ta giải thích cô đang làm một món đồ chơi cho con tôi với vài nhồi bông gòn. Tôi cảm ơn cô ta. Chúng tôi chẳng còn gì để nói với nhau nữa. Tôi chờ một lát, đoạn từ giã cô ta. Tôi buồn vô hạn, vì chúng tôi xa cách nhau cả một trùng dương và vì tôi không làm gì được để giúp đỡ anh tôi cũng như mẹ tôi.

Nhưng khi tôi vừa quay mặt bỏ đi, cô ta đột nhiên níu chặt lấy tay tôi. Tôi nhìn cô ta và nhận thấy cô lắc mạnh cái đầu để làm cho nước mắt văng đi. Tôi thương cô ta quá, không biết nói gì hơn là hứa sẽ trở lại thăm cô ta. Mỗi cô ta run lên khi cố gượng cười.

*

Một tuần trăng đã trôi qua. Cha tôi trở về nhà. Có điều lạ là cha tôi chú ý rất nhiều đến bà vợ ông anh tôi và có cảm tình với cô ta. Vú Vương cho biết cha tôi vừa bước qua khỏi cổng vào nhà đã hỏi xem anh tôi có đem cô ngoại kiều nọ cùng về hay không. Đoạn cha tôi thay quần áo và sai người nhà báo cho anh tôi biết: sau khi dùng bữa xong, cha tôi sẽ qua gặp anh tôi tại tư thất của anh.

Cha tôi ngọt ngào tươi tỉnh bước vào. Anh tôi đứng dậy đón chào. Cha tôi bảo cô ngoại kiều nọ ra mắt. Khi cô ta xuất hiện, cha tôi cả cười quan sát cô ta và đưa ra những nhận xét trắng trợn về vẻ ngoài của cô ta. Cha tôi dễ dãi nói:

“Con nhỏ có vẻ đẹp riêng của nó. Tốt lắm, đây cũng là chuyện lạ trong gia đình ta. Nó có biết nói tiếng nước ta không vậy?”

Thái độ suồng sã ấy khiến anh tôi bằng lòng, và anh tôi đáp vắn tắt rằng cô ta đang tập nói tiếng Trung Hoa. Cha tôi cười ha hả nói lớn:

“Cũng chẳng sao! Ngôn ngữ tình yêu có nói bằng tiếng ngoại quốc cũng vẫn êm ái như thường, hà hà hà!”

Cha tôi cười nhiều đến nỗi tấm thân béo tốt của ông rung lên.

Cô ta chỉ hiểu loáng thoáng lời lẽ của cha tôi thôi. Cha tôi tiếp tục nói với giọng đùa cợt như mọi khi, nhưng cô ta lại yên tâm về thái độ niềm nở của cha tôi, còn anh tôi thì không thể giải thích cho cô ta hiểu rằng cha tôi có ý coi thường cô.

Tôi được nghe nói lại rằng cha tôi thường hay gặp cô ta và nói giỡn với cô; cha tôi cứ nhìn lom lom vào mặt cô ta và dạy cho cô những tiếng những câu nói mới. Cha tôi gởi bánh kẹo qua cho cô ta, có lần lại còn cho cô cả một cây chanh lùn trồng làm kiếng trong một cái bình xanh nữa. Nhưng anh tôi luôn có mặt trong những lần gặp gỡ như vậy.

Cô ta như một đứa trẻ con: cô chẳng hiểu gì cả.

*

Hôm qua tôi lại ghé vào tư thất của người vợ anh tôi sau khi vào lạy chào mẹ tôi nhân ngày hội đầu xuân. Tôi không dám ở lâu với cô ngoại kiều nọ, sợ làm mẹ tôi phật ý cấm cửa không cho tôi vào tư thất của cô ta nữa.

Tôi hỏi cô ta:

“Chị có thấy dễ chịu hơn không?”

Cô ta đáp:

“Cũng tạm tạm như vậy. Dù sao cũng không có gì trầm trọng thêm. Tôi chỉ được giáp mặt bà mẹ anh ấy có một lần hôm bà gọi tôi lên dâng trà cho bà. Trong đời tôi, tôi chưa hề pha trà theo kiểu ấy lần nào. Nhưng cha anh ấy gần như ngày nào cũng đến đây”.

Tôi nói:

“Cứ chịu khó kiên nhẫn đi. Thế nào rồi cũng có ngày mẹ tôi mềm lòng”.

Gương mặt cô ta liền đanh lại. Cô ta nói với giọng trầm trầm tức tưởi:

“Nào tôi có làm gì nên tội đâu. Yêu nhau rồi thành hôn với nhau đâu có phải là tội tình gì? Cha của anh ấy là người bạn thân duy nhất của tôi trong nhà này. Ông tử tế với tôi mà tôi đang cần được đối xử tử tế. Tôi thấy khó có thể kéo dài lâu hơn nữa cuộc sống của tôi trong cái nhà tù này”.

Cô ta lắc đầu, vẻ mặt giận dữ sa sầm xuống.

“Đó, họ lại đứng kia kia! Tôi là món đồ chơi của mấy người đàn bà đó đó. Thật tôi chán nản muốn chết đi được, vì cứ bị người ta nhìn soi mói như vậy. Tại sao họ cứ xâm xì, rình rập, chỉ trò tôi?”

Vừa nói cô ta vừa hất mặt chỉ về phía cửa hình nguyệt. Mấy bà thiếp và trên mười con hầu đứng chòm nhum gần cửa. Họ có vẻ như tha thần đạo chơi trong sân, bận ăn đậu phộng và chia đậu phộng cho lũ trẻ con, nhưng kỳ thực họ lén nhìn và tôi nghe rõ tiếng họ cười khúc khích với nhau. Tôi trừng mắt nhìn họ; họ làm bộ như không trông thấy tôi. Cuối cùng, cô ngoại kiều nọ kéo tôi vào xa hơn trong nhà và đóng chặt cánh cửa ngang lại. Cô giận dữ nói:

“Tôi không thể nào chịu nổi họ nữa. Tôi chẳng hiểu họ nói gì với nhau nhưng tôi biết họ nói về tôi suốt ngày”.

Tôi trấn an cô ta:

«Chị đừng để ý đến họ làm gì, họ hoàn toàn thất học».

Nhưng cô ta lắc đầu:

«Tôi không thể nào chịu đựng ngày này qua ngày khác như vậy được nữa».

Cô ta cau mày, im lặng, làm như suy nghĩ lung lăm. Tôi ngồi chờ. lát sau, vì không còn gì để nói với nhau nữa, tôi đưa mắt nhìn quanh phòng, tôi quan sát ít nhiều thay đổi cô ta đem lại cho căn phòng, chắc hẳn có ý định làm cho nó có vẻ Tây phương. Tôi chỉ thấy kỳ quái mà thôi.

Vài bức tranh mộc bản treo trên tường chẳng cân đối gì cả, lẫn lộn với mấy tấm ảnh lồng khung kính. Khi thấy tôi nhìn như vậy, mặt cô ta tươi tỉnh lên và cô ta niềm nở nói:

«Hình cha mẹ và em gái tôi đó».

Tôi hỏi:

«Chị không có anh em trai à?»

Cô ta lắc đầu:

«Cha mẹ tôi không có người con trai nào cả, nhưng điều đó chẳng quan trọng gì. Chúng tôi không chỉ trọng vọng con trai mà thôi».

Nghe nói vậy, tôi hơi ngạc nhiên, không hiểu tại sao lại như vậy. Tôi đứng dậy nhìn mấy tấm ảnh. Bức thứ nhất là ảnh một ông già râu trắng ngắn, cắt nhọn, đôi mắt cũng giống như mắt cô ngoại kiều nọ, bản khuôn dưới hàng mi mắt dày nặng. Ông cụ sói đầu và mũi to.

Cô ta âu yếm nhìn ảnh cha, nói:

« Cha tôi dạy học... Cha tôi làm giáo sư tại trường nơi anh cô và tôi gặp nhau lần đầu tiên. Treo ảnh cha tôi ở đây có vẻ lạ lùng quá, cũng lạ lùng như tôi vậy. Nhưng ảnh mẹ tôi, tôi mới sợ không dám nhìn lúc này».

Cô ta đứng cao nghệu bên tôi nãy giờ. Cô ta quay mặt đi không nhìn bức ảnh thứ hai và bước lại ngồi vào chỗ cũ, cầm mảnh vải trắng trên bàn cắm cúi may. Tôi chưa thấy cô ta may vá lần nào. Cô ta chụp một cái nắp bằng kim khí lên đầu ngón tay khác hẳn cái đề chúng tôi thường đeo vào ngón tay giữa khi khâu may, và cô ta cầm cây kim may như cầm dao găm vậy. Tôi chẳng nói gì cả. Tôi quan sát bức ảnh mẹ cô ta. Gương mặt nhỏ, dịu hiền, nhưng mái tóc trắng bùm xùm quanh mặt làm hồng mắt vẻ đẹp. Gương mặt em gái cô ta giống hệt mặt mẹ, tuy trẻ hơn và tươi tỉnh hơn. Tôi lễ phép nói:

«Chắc chị muốn gặp lại mẹ chị lắm?»

Cô ta lắc đầu, khiến tôi ngạc nhiên.

«Không, tôi còn không dám viết thư cho mẹ tôi nữa».

«Tại sao vậy?»

«Vì tôi sợ những điều mẹ tôi e ngại lại xảy ra thật. Có chết tôi cũng cắn răng chịu, chứ không muốn để mẹ tôi thấy tôi ở đây hiện giờ, mà mẹ tôi thì hiểu tôi quá nhiều, có viết cách gì bà cũng đoán ra được. Từ ngày về sống tại nhà này, tôi không viết cho mẹ tôi lá thư nào cả».

«Ồ xa, từ đất nước tôi mà nhìn thì mọi việc tốt đẹp lắm. Em gái tôi cứ cho rằng không còn cuộc tình duyên nào đẹp cho bằng nữa. Tôi cũng vậy! Chao ôi! Cô đâu biết anh cô mà đóng vai anh chàng si tình thì không còn chê vào đâu được. Anh cô có lối nói khiến cho lời lẽ của những người đàn ông khác chán phèo! Anh cô biến tình yêu thành một sự kiện hoàn toàn mới lạ. Nhưng mẹ tôi vẫn sợ».

Tôi ngạc nhiên hỏi:

«Sợ cái gì?»

«Sợ tôi ở nơi đất khách quê người xa xôi như vậy mà rùi tôi lâm vào cảnh khổ, sợ gia đình anh cô không nhìn nhận... sợ hồng cả cuộc đời. Mà tôi cảm thấy mẹ tôi nói đúng. Làm như có một sợi dây vô hình cứ siết chặt lấy người tôi. Giام thân sau bốn phía tường cao này, tôi tưởng tượng ra bao nhiêu chuyện... Tôi không hiểu những người kia họ nói gì. Tôi không hiểu họ nghĩ gì. Gương mặt họ chẳng để lộ ra gì. Đến nỗi thét rồi tôi cũng thấy gương mặt chồng tôi giống họ nữa: giẹp, phẳng, khép kín, không biểu lộ một ý tình nào.

«Ngày còn sống bên đất nước tôi, anh cô có vẻ như hòa đồng hẳn với chúng tôi duy chỉ có khác là anh ta có cái duyên dáng riêng mà tôi chưa hề biết. Nhưng ở đây có thể nói anh cô lại chìm ngập vào trong một thế giới lạ lùng cách biệt hẳn với tôi. Chao ôi! Tôi không biết làm sao mà diễn tả hết nỗi lòng tôi được. Tôi quen với sự thẳng thắn, với niềm vui cười mở, mà ở đây thì mọi việc đều là im lặng, cúi lạy và len lén nhìn nhau. Tôi bằng lòng để cho người ta tước đoạt tự do của tôi nếu tôi hiểu được thâm ý bên trong. Ngày trước, lúc còn ở bên đất nước tôi, tôi có nói với anh cô rằng tôi sẽ vì anh cô mà biến thành một phụ nữ Trung Hoa. Bây giờ thì tôi chịu thua rồi! Tôi đành chịu thua! Đến muôn đời tôi cũng vẫn cứ là một phụ nữ Mỹ».

Cô ta nói một thôi một hồi như thế, khi thì bằng tiếng mẹ đẻ, khi thì bằng tiếng nước tôi, cô ta cau mày lại, múa may tay chân, vẻ mặt xao xuyến. Tôi không ngờ cô ta lại phát biểu được đến thế, lời lẽ cô ta cứ tuôn ra như mạch nước nguồn vậy. Tôi lúng túng quá, vì chưa bao giờ một người đàn bà lại bộc bạch nỗi lòng với tôi như vậy. Một niềm thương hại dâng lên trong lòng tôi.

Trong khi tôi đang lựa lời để nói thì anh tôi từ phòng bên bước ra, làm như đã nghe rõ hết câu chuyện giữa chúng tôi. Làm như không trông thấy tôi, anh tôi nắm lấy bàn tay cô ta đang đặt trên món đồ may, anh tôi quỳ gối xuống, nghiêng đầu nhìn vào má và mắt cô ta. Tôi đang phân vân không biết nên ở hay nên đi thì anh tôi nói nhỏ:

«Mary, Mary, tôi chưa hề nghe em nói như vậy bao giờ! Em nghi ngờ tôi thật sao? Ngày còn ở bên đất nước em, em đã nói với tôi rằng em sẽ hòa đồng với nòi giống của tôi, sẽ nhập quốc tịch của tôi. Nếu cho đến cuối năm nay, em nhắm không thể làm như vậy được, chúng ta sẽ bỏ đây mà đi, tôi sẽ xin nhập quốc tịch Mỹ của em. Nếu như vậy cũng không được nữa, chúng ta sẽ đi đến bất cứ nơi nào khác, nếu cần thì thành lập một đất nước mới, một giống nòi mới, miễn là ta được sống bên nhau. Em hãy tin nơi tôi!»

Anh tôi nói như vậy bằng tiếng mẹ đẻ để diễn tả được rõ ràng hơn. Nhưng sau đó anh tôi nói câu gì với cô ta bằng tiếng Anh nên tôi chẳng hiểu gì cả. Cô ta cười và tôi thấy cô còn có thể vì anh tôi mà chịu đựng thêm nhiều gian truân nữa. Cô ta gục đầu dựa vào vai anh tôi, hai người im lặng ôm lấy nhau như vậy. Tôi mắc cỡ không dám đứng lại lâu hơn nữa để phải chứng kiến một sự tỏ tình hờ hênh như vậy.

Tôi bước nhẹ ra ngoài, và tôi cảm thấy thoải mái hơn khi rày máng lũ con hầu hồi nãy đã nhìn trộm qua hàng rào. Tất nhiên tôi không thể phiến trách gì những bà thiếp của cha tôi, nhưng tôi cố ý máng bọn nô tỳ trước mặt các bà. Thật ra các bà thiếp ấy không có ác ý gì, họ chỉ tò mò theo lối sống sượng của người thất học mà thôi. Bà thiếp thứ nhất vừa nhai nhem nhếp một cái bánh vừa nói:

«Kỳ cục và khác người quá, người ta mới nhìn chứ!»

Tôi lập nghiêm, đáp:

«Cô ta cũng là người, cũng có cảm nghĩ y hệt như mình vậy».

Bà thiếp thứ nhất nhún vai và tiếp tục nhai bánh, chùi tay vào ống tay áo.

Tôi giận dữ bỏ đi. Nhưng về đến nhà, tôi chợt hiểu rằng trong lúc giận dữ, tôi đã không chống lại cô vợ anh tôi, mà lại còn bênh cô ta nữa.

Chị ơi! Bây giờ điều người ta sợ đã xảy đến rồi. Cô ta đã mang thai. Cô ta đã nghi mình mang thai từ trên một chu kỳ kinh nguyệt nay rồi, nhưng vì một sự dè dặt theo lối Tây phương, cô ta chẳng nói gì cả, ngay như với anh tôi cũng vậy. Bây giờ, ông anh tôi vừa báo tin cho tôi.

Việc ấy không làm cho chúng tôi vui thích, và khi hay tin ấy mẹ tôi đã buồn đến nằm liệt giường. Mẹ tôi đã sợ việc ấy xảy đến, và bây giờ đây khi nó xảy đến, cơ thể ốm yếu của mẹ tôi không chịu nổi nữa. Mẹ tôi tha thiết mong muốn đứa con đầu lòng của anh tôi phải thuộc về gia tộc. Sự việc đã không diễn tiến như vậy, mẹ tôi cho rằng anh tôi đã làm công việc vô ích, vì rằng đứa trẻ sinh ra sẽ không bao giờ được mẹ tôi nhìn nhận là cháu nội cả.

Tôi đến gặp mẹ. Bà nằm im trên giường. Bà hé mắt ra nhìn tôi rồi nhắm lại ngay. Tôi ngồi im gần bên mẹ mà chờ. Bỗng nhiên mặt mẹ tôi tái xám đi như người hấp hối và hơi thở của bà nặng nhọc.

Tôi sợ quá, vỗ tay gọi con hầu. Vú Vương bước vào, tay bưng cái dĩa á phiện và ngọn đèn dầu. Mẹ tôi chụp lấy cái dĩa, rít một hơi. Cơn đau của bà dịu xuống.

Nhưng tôi vẫn không yên tâm. Cơn đau chắc phải nổi lên liên liên vì cái dĩa thuốc luôn nhồi sẵn thuốc phiện và ngọn đèn dầu luôn luôn đốt cháy. Khi tôi mở miệng toan nói, mẹ tôi chặn lại:

«Không sao đâu. Đừng làm phiền mẹ».

Mẹ không nói thêm một lời nào nữa. Sau khi ngồi thêm một lát với bà, tôi đứng dậy bái biệt đi ra. Đi ngang dãy cửa nô tỳ, tôi hỏi thăm vú Vương. Vú lắc đầu, nói:

«Bà chánh thất ngày nào cũng lên cơn đau năm mười lần như vậy. Bà đã mắc bệnh từ nhiều năm nay. Trước đây thỉnh thoảng mới lên cơn đau một lần thôi, nhưng như tiểu thư đã biết, bà không chịu nói đến bệnh tình của bà bao giờ. Mấy lúc sau này, bà gặp chuyện buồn nên cơn đau thường xuất hiện nhiều hơn. Tôi vẫn luôn túc trực bên bà, tôi thấy rõ mỗi lần lên cơn đau là mặt bà tái nhợt đi. Từ trước đến nay bà còn dựa được vào một chút hy vọng mong manh. Bây giờ thì bà sụm xuống như một thân cây bị chặt đến nhánh rễ cuối cùng».

Vú Vương vén tà áo xanh lên chùi nước mắt mà thở dài.

Chao ôi! Tôi dự biết mẹ tôi bám víu vào niềm hạnh phúc nào để sống rồi. Tôi không nói gì cả, và khi về đến nhà, tôi khóc mà thuật lại mọi việc cho chồng tôi nghe. Tôi nài nỉ chàng cùng tôi đến thăm mẹ tôi, nhưng chàng khuyên tôi nên chờ:

«Nếu ép buộc mẹ, hoặc làm trái ý mẹ, bệnh tình của mẹ sẽ nặng thêm. Khi có dịp thuận tiện, em thử năn nỉ mẹ cho một y sĩ khám bệnh. Đối với một người lớn tuổi như mẹ,

em không còn cách nào làm khác hơn được».

Tôi biết chàng luôn luôn nói đúng, tuy nhiên tôi vẫn không khỏi nghi ngại một tai họa đang rình rập.

*

Dường như cha tôi hài lòng về việc cô ngoại kiều nọ mang thai. Khi hay tin, cha tôi la lên:

«Vây là ta lại sắp có một chú bé ngoại kiều cho vui cửa vui nhà. Ta sẽ đặt tên cho nó là thằng Hề Bé».

Nghe cha tôi nói vậy, anh tôi giận lắm. Thật ra anh tôi bắt đầu oán ghét cha tôi. Tôi thấy rõ như vậy.

Về phần cô ngoại kiều nọ, cô ta bỏ hết buồn phiền cũ. Khi tôi đến mừng cô ta, cô ta hát một điệu hát man rợ bên xứ mình. Tôi hỏi nghĩa bài hát. Hình như đó là bài hát ru con. Tôi ngạc nhiên sao đứa trẻ nghe ru như vậy lại có thể ngủ được. Hình như cô ngoại kiều nọ đã quên nỗi đau buồn cô ta từng thổ lộ với tôi hôm nào. Giờ đây sắp có con, anh tôi và cô ta lại thương yêu quấn quýt nhau hơn.

Tôi cũng tò mò chờ xem mặt mũi thằng bé ngoại quốc nọ ra làm sao. Chắc nó không đẹp như cái vẻ đẹp của thằng con trai tôi. Biết đâu đứa bé lại chẳng là con gái với mái tóc nâu nâu như mẹ nó. Ôi! Tội nghiệp anh tôi!

Anh tôi khổ lắm. Từ ngày biết sắp có con, anh tôi lại càng mong mỗi sớm hợp thức hóa tình trạng vợ anh. Ngày nào anh tôi cũng nói xa nói gần về việc đó với cha tôi. Nhưng cha tôi mỉm cười nói qua chuyện khác.

Anh tôi định rằng đến ngày giỗ sắp tới, anh tôi sẽ nhờ các bậc trưởng thượng trong gia tộc tề tựu trước bàn thờ gia tiên để cho con trai anh được hợp pháp nhìn nhận là đứa con trưởng nam của anh. Nếu là đứa con gái thì hiển nhiên chẳng còn gì để nói nữa. Nhưng làm sao biết được tương lai sẽ như thế nào.

*

Đã qua một tháng rồi. Tuyết phủ đầy nền đất ngoài vườn hoa và đè nặng lên rặng tre trước ngõ. Cô vợ anh tôi ngày càng nặng nề. Cảm giác đợi chờ bàng bạc trong nhà mẹ tôi. Chờ đợi cái gì? Tôi vẫn thường tự hỏi mỗi ngày như vậy.

Sáng nay khi thức dậy, tôi trông thấy hàng cây đen sì trụi lá. Tôi giật mình thức giấc như vừa qua một cơn mộng dữ. Tuy nhiên tôi nhớ rõ là không hề chiêm bao mộng寐 gì cả. Cuộc sống chúng ta nằm gọn trong tay thần thánh và chúng ta chỉ biết có nỗi sợ mà thôi.

Tôi tìm hiểu vì sao tôi sợ. Phải chăng tôi sợ cho con trai tôi? Nó khỏe mạnh lắm, cứ như con sư tử con vầy thôi! Bây giờ nó nói oang oang như một ông vua điều khiển thế giới vậy. Chỉ có cha nó mới dám cười trừ mà cãi lời nó. Còn tôi, thôi thì nó làm tôi đủ tình đủ tội, muốn gì được nấy và nó biết rõ như vậy. Cái gì nó cũng biết. Không, không dính dáng gì đến con tôi cả.

Nhưng có suy nghĩ biện giải cho lắm cũng chỉ hoài công, tôi vẫn không sao hết lo âu được, linh tính vẫn báo hiệu có chuyện không may xảy đến. Tôi nghĩ đến sự quở phạt của thần thánh. Có thể là thần thánh muốn ám hại con trai tôi. Từ cái hôm chồng tôi liệt khoen tai đi, tôi vẫn không yên lòng.

Chồng tôi cười, tin chắc con tôi khỏe mạnh từ đầu đến chân. Sao mà nó ăn nhiều thế. Nó không thèm bú vú tôi nữa, nó ăn cơm ngày ba lần. Tôi cai sữa cho nó rồi. Nó lớn đại rồi. Không, con tôi mạnh khỏe như vậy thì không việc gì đâu.

Mẹ tôi yếu dần đi. Tôi tiếc sao cha tôi lại bỏ đi xa. Khi anh tôi bắt đầu quấy rầy ông về chuyện cô vợ của anh tôi, cha tôi liền nài có công việc ở Thiên Tân và ông vắng nhà từ nhiều tháng nay rồi. Nhưng giờ đây tai họa rình rập gia đình, ông phải về. Dầu cho xưa nay ông chỉ biết đến thú vui riêng mình thôi, cha tôi vẫn còn nhớ ông là trưởng tộc.

Tuy nhiên tôi không dám viết thư cho cha tôi, vì tôi chỉ là phận đàn bà lo sợ vẩn vơ theo lối nữ thường tình. Biết đâu chẳng có chuyện gì xảy ra cả thì sao? Nhưng nếu quả như vậy, tại sao cái cảm giác đợi chờ cứ bàng bạc tiếp nối từ ngày này qua ngày khác?

Tôi lên đốt nhang khấn vái trước bàn thờ Bà Quan Âm, vì tôi sợ chồng tôi cười. Những lúc không có nguy cơ nào hãm dọa mà không tin thần thánh thì được lắm rồi đó, nhưng đến lúc gặp chuyện buồn phiền đè nặng lên tâm tư mình, mình mới biết hướng về đâu đây? Tôi đã khấn vái cầu nguyện trước tượng Bà trước khi sanh thằng con trai tôi, và tượng Bà đã cho tôi được mãn nguyện.

Hôm nay là ngày mừng một tháng Chạp, mẹ tôi nằm liệt giường và tôi bắt đầu lo sợ mẹ sẽ không qua khỏi được nữa. Tôi không ngớt nài nữ người cho gọi y sĩ, rất cuộc mẹ tôi bằng lòng nhưng theo tôi nghĩ bà bằng lòng như vậy để khỏi bị tôi quấy rầy mãi mà thôi. Bà đã nhờ ông thầy Chang, vị danh y và cũng là nhà tử vi, đến bắt mạch hốt thuốc cho bà. Mẹ tôi biểu ông ta bốn mươi lượng bạc và ông ta hứa sẽ chữa hết bệnh cho mẹ tôi. Tôi yên tâm vì ai cũng biết ông ta là một danh y.

Nhưng tôi chẳng biết chừng nào mẹ tôi sẽ hết bệnh. Mẹ tôi cứ hút á phiện liên tiếp để làm giảm cơn đau các bộ phận chính yếu trong cơ thể khiến bà không nói được nữa. Mặt mẹ tôi vàng úa và làn da khô mỏng như giấy bọc lấy xương.

Tôi đã nài nữ mẹ cho chồng tôi đến khám bệnh để thử chạy chữa bằng thuốc tây xem sao. Mẹ tôi nói thều thào rằng mẹ đã qua thời son trẻ rồi, bây giờ là lúc tuổi già, mẹ không thể nào chịu nổi thuốc thang của bọn man rợ được. Về phần chồng tôi, chồng tôi lắc đầu khi tôi nói đến bệnh tình của mẹ tôi. Thấy rõ là chàng cho rằng mẹ tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Ôi! Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Anh trai tôi suốt ngày chẳng nói tiếng nào, cứ ngồi lì trong phòng riêng, mắt đăm đăm gay gắt. Hết trầm ngâm, anh lại âu yếm vợ. Hai người sống một cuộc sống riêng, trong một thế giới riêng với đứa con sắp chào đời.

Anh trai tôi đã sai người nhà che bít cửa hình nguyệt bằng một tấm phen tre, để cho mấy người đàn bà ở không không còn nhìn trộm nữa.

Khi tôi nói với anh tôi về mẹ, anh chẳng thèm nghe. Anh chỉ lặp đi lặp lại như đứa trẻ con cứng đầu:

«Tôi oán mẹ không bao giờ nguôi được!...»

Đây là lần đầu tiên trong đời, anh không được làm theo ý anh, nên anh tôi qui oán mẹ.

Nhiều tuần lễ liên tiếp anh tôi không qua thăm mẹ. Nhưng hôm qua, cuối cùng cũng xúc động vì nỗi sợ và những lời nài nỉ của tôi, anh tôi đi theo tôi và đứng bên giường mẹ. Anh li lợm đứng trơ ra đó, không chào lạy mẹ. Anh tôi nhìn mẹ. Mẹ mở mắt ra nhìn trừng trừng vào anh tôi, không nói một lời nào.

Dù sao, khi chúng tôi cùng ra ngoài, tôi hiểu rằng nhìn thấy gương mặt đau ốm của mẹ, anh tôi cũng xao xuyến trong lòng. Nhưng anh không nói gì hết, dù là nói với tôi. Anh tôi ngờ mẹ nằm lì trong phòng vì đã có quyết định cay đắng nào đó chống lại anh. Bây giờ anh tôi hiểu mẹ đau nặng gần chết. Vú Vương nói lại với tôi rằng kể từ hôm ấy, ngày nào anh tôi cũng qua bưng hai tay dâng trà lên cho mẹ, nhưng vẫn không nói một lời nào.

Có khi mẹ tôi thều thào nói cảm ơn, nhưng câu chuyện giữa anh tôi và mẹ không hề vượt ngoài mấy lời lẽ đó, kể từ khi mẹ biết người vợ anh tôi đã mang thai.

Anh tôi có gửi thư cho cha tôi. Ngày mai cha tôi về tới.

Mẹ tôi không mở miệng nói một lời nào từ nhiều ngày nay rồi. Bà cứ ngủ lì bì. Ông thầy thuốc tên Chang nhún vai, giơ tay lên nói:

«Trời đã định phải chết thì làm sao tôi cưỡng lại ý Trời được?»

Ông ta lấy tiền, buông tay áo xuống và bỏ đi.

Sau khi ông ta bỏ đi rồi, tôi chạy về nhà năn nỉ chồng tôi đến thăm bệnh cho mẹ tôi. Mẹ tôi không còn biết gì xảy ra ở chung quanh nữa nên sẽ không biết có chồng tôi đến. Thoạt tiên chồng tôi từ chối, nhưng thấy tôi lo sợ quá, chồng tôi đành miễn cưỡng theo tôi đến đứng trước giường mẹ tôi, nhìn mẹ tôi lần đầu tiên.

Chưa bao giờ tôi thấy chàng xúc động đến như vậy. Chàng nhìn mẹ tôi rất lâu, đoạn run toàn thân và vội vàng chạy ra ngoài. Tôi nghĩ hay là chồng tôi khó chịu ở trong mình, nhưng khi tôi hỏi, chàng nói:

«Trẻ rồi ... trẻ quá mất rồi!»

Nói rồi, chồng tôi quay lại nhìn tôi và đột nhiên la lên:

«Em giống mẹ quá nên anh cứ ngỡ em nằm chết ở đó».

Hai vợ chồng tôi khóc ròng.

Ngày nào tôi cũng đi chùa. Từ khi sanh thằng con tôi, tôi ít đi chùa lắm. Tôi đã có con trai rồi, không còn gì phải cầu xin thần thánh nữa. Ghen tức với hạnh phúc của tôi, thần thánh trừng phạt tôi bằng cách hành tội bà mẹ thân yêu của tôi. Tôi đến đứng trước bàn thờ ông Thọ, dâng thịch và rượu lên. Tôi hứa cúng vào ngôi đèn một trăm đồng bạc

bằng tiền đồng, nếu mẹ tôi khỏi bệnh.

Nhưng tôi không nhận được một câu trả lời nào của ông thần cả. Vị thần cứ đứng im, sau tấm màn che. Tôi cũng không biết vị thần có nhận lễ vật của tôi không nữa.

Sau tấm màn che, các vị thần thánh âm mưu trên mạng sống của mọi người chúng tôi.

*

Ôi! Chị ơi! Thần thánh đã ra tay rồi, đã cho chúng tôi thấy sự độc ác của họ rồi. Chị hãy nhìn xem, tôi mặc áo số đây này! Chị nhìn thằng con trai tôi xem, nó mặc áo vải tang trắng! Để tang mẹ tôi đó! Ôi! Mẹ ơi, mẹ ơi! Không, chị cứ để tôi khóc đi. Bây giờ tôi cần phải khóc, vì mẹ tôi chết rồi!

Chỉ có một mình tôi bên mẹ tôi giữa đêm hôm ấy. Mẹ tôi nằm nguyên một chỗ từ mười ngày nay, bất động như cục đồng cục sắt vậy. Mẹ tôi không nói một lời nào, cũng chẳng ăn miếng nào. Hồn mẹ tôi đã lìa khỏi xác rồi, duy chỉ có trái tim cứng rắn của bà còn tiếp tục đập cho đến khi kiệt sức mới thôi.

Một tiếng đồng hồ trước khi hùng đông, tôi nhận thấy có sự thay đổi nơi mẹ tôi. Tôi vỗ tay gọi con hầu, sai nó qua tìm anh tôi. Anh tôi chực sẵn ở phòng ngoài. Khi bước vào, anh tôi liếc nhìn và lo ngại nói:

«Hấp hối rồi! Mời cha vào ngay».

Anh tôi ra dấu cho vú Vương đang lau nước mắt ở gần giường. Vú Vương gọi cha tôi ngoài đi gọi cha tôi.

Anh em tôi đứng chờ, mếu máo và lo sợ.

Bỗng nhiên mẹ tôi tỉnh lại. Bà nghiêng đầu nhìn chúng tôi. Bà chậm chạp giơ cánh tay lên, chẳng khác gì tay bà phải giơ một vật gì nặng lắm, và bà thở dài hai lần. Đoạn cánh tay bà hạ xuống, và bà trút hơi thở cuối cùng cũng im lặng như bà đã cầm nín suốt một đời.

Cha tôi bước vào, còn đang ngây ngốc, tấm áo khoác vội lên mình. Chúng tôi cho cha tôi biết mẹ tôi đã từ trần rồi. Cha tôi hốt hoảng đứng nhìn xác mẹ tôi. Thật ra cha tôi vẫn sợ mẹ tôi. Đoạn cha tôi òa khóc như trẻ con và la lớn lên:

«Hiền thê ơi, hiền thê!»

Anh tôi diu cha tôi ra ngoài, trấn an người và bảo vú Vương đem rượu lại cho cha tôi uống cho khỏe.

Thế là chỉ còn lại mình tôi trước xác mẹ. Tôi cúi đầu bên gương mặt bất động cứng dần lại. Không ai hiểu mẹ tôi bằng tôi. Tôi nức nở. Đoạn tôi kéo tấm màn cửa kín lại, trả mẹ tôi về với nỗi cô đơn đã theo đuổi suốt cuộc đời mẹ tôi.

Mẹ ơi mẹ! Mẹ ơi!

*

Chúng tôi rải dầu thơm hải đường lên xác mẹ tôi, quấn chặt xác mẹ tôi trong nhiều lớp lụa vàng rồi đặt mẹ tôi vào một trong hai cái quan tài lớn. Hai quan tài này làm bằng hai thân cây dương lớn từ nhiều năm nay rồi, sau ngày ông nội bà nội tôi qua đời, dành riêng cho cha mẹ tôi. Hai viên ngọc thạch được đặt lên đôi mắt từ nay nhắm chặt của mẹ tôi.

Cổ quan tài được niêm chặt lại. Chúng tôi mời thầy địa lý tới, nhờ thầy xem ngày làm lễ tống táng. Thầy lật sách ra xem rồi cho biết đám tang cử hành vào ngày mùng sáu tháng sáu sang năm.

Mẹ tôi yên nghỉ trong chùa trong cảnh tịch mịch nơi cửa thiền. Không một tiếng động nào đến quấy phá giấc ngủ ngàn thu của người nữa; chỉ còn tiếng tụng niệm sớm tối của các ông sư và tiếng chuông chùa ngân nga trong đêm tối.

Tôi không sao quên được mẹ tôi.

Đã bốn tuần trăng rồi chúng mình chưa gặp nhau, phải không chị? Tôi đội vành khăn trắng trên đầu để tang mẹ tôi. Tôi vẫn tiếp tục sống lây lất, nhưng tôi không còn là tôi ngày trước nữa. Tôi đã mất hẳn người mẹ ruột thịt của tôi, nguồn sinh lực đã tạo nên hình hài tôi, sinh ra tôi làm người. Đau khổ này làm sao nguôi đi được.

Tuy nhiên, tôi cũng suy nghĩ về cái chết của mẹ tôi. Trời đã không cho mẹ tôi thực hiện được ý nguyện của bà, phải chăng đó là Trời đã rủ lòng thương mẹ tôi nên giải thoát mẹ tôi ra khỏi một thế giới đã đổi thay mà mẹ tôi không thể nào hiểu nổi. Sống thêm chi nữa ở thời buổi này để chỉ chuốc lấy đau lòng? Làm sao mẹ tôi chịu đựng nổi những sự việc xảy ra, nếu như mẹ tôi còn sống. Để tôi kể hết chị nghe.

Linh cữu mẹ tôi chưa ra khỏi cổng nhà là mấy bà thiếp đã bắt đầu cãi cọ nhau xem ai được thay vào ngôi vị của mẹ tôi trong gia đình. Ai cũng muốn được thay thế mẹ tôi làm chánh thất, cũng muốn mặc quần áo đồ xưa nay họ thèm khát, vì hàng thứ thiếp không được phép ăn mặc như vậy. Họ cũng mong ước sau này khi chết đi, quan tài của họ cũng được rước đi bằng lối cổng chánh, vì theo tục lệ, quan tài của hàng thứ thiếp chỉ được di chuyển qua cửa nhỏ bên hông nhà mà thôi.

Các bà thiếp đều ra sức chưng diện để hy vọng được cha tôi chú ý đến. Ngoại trừ nàng Lã Mai.

Suốt bao nhiêu tháng ròng lúc ấy, nàng sống tại quê nhà. Lúc mẹ tôi nằm xuống, chúng tôi bận lo buồn nên quên mất không báo tin cho nàng hay kịp thời. Chỉ mười ngày sau nàng mới nhận được vài chữ báo tin do người quản gia của cha tôi báo cho biết. Vâng, từ ngày cha tôi ngã ý muốn rước thêm một bà thiếp nữa về nhà, nàng Lã Mai đã bỗng con ra ở riêng một mình. Thật ra ý định của cha tôi không thành vì gia đình người đàn bà nọ đòi số tiền chuộc cao quá, cha tôi không bằng lòng. Nhưng Lã Mai vẫn hận cha tôi về việc không được cha tôi sủng ái như trước nữa và biết rằng cha tôi không thích chốn đồng quê nơi mẹ con nàng nương náu, nàng biết chắc cha tôi sẽ không lặn lội về quê tìm nàng.

Nhưng khi hay tin mẹ tôi chết, nàng liền đi thẳng đến chùa, nơi đặt linh cữu mẹ tôi chờ ngày hạ huyệt. Nàng ôm lấy linh cữu mẹ tôi mà khóc âm thầm suốt ba ngày chẳng ăn uống gì cả. Khi được vú Vương cho hay, tôi liền đến gặp Lã Mai, đỡ nàng dậy và đưa nàng về nhà.

Nàng thay đổi nhiều quá. Nụ cười và vẻ linh hoạt của nàng không còn nữa, và nàng cũng chẳng ăn mặc lụa là sắc sỡ nữa. Nàng không thoa son nên môi nàng có vẻ thẫm trên gương mặt xanh xao của nàng. Nhưng cái vẻ khinh khỉnh của nàng vẫn còn và khi biết việc các bà thiếp tranh giành nhau, nàng đã trề môi khinh thị.

Trong tất cả các bà thiếp, chỉ có nàng là người duy nhất không thèm muốn thay thế ngôi vị bà chánh thất mẹ tôi để lại.

Nàng tránh mọi lời lẽ xa gần liên quan đến cha tôi. Nghe đâu nàng có nói rằng nếu cha tôi còn toan mon men đến gần nàng, nàng sẽ tự tử.

Nơi con người nàng, tình yêu đã biến thành hận thù rồi.

Nàng chẳng để ý gì khi tôi nói chuyện với nàng về cô ngoại kiều nọ và gần như không muốn nghe tôi nói nữa. Khi tôi trở lại câu chuyện, nàng lạnh lùng đáp:

«Có làm gì đi nữa cũng vậy thôi. Cha nào con nấy, cha không trung thành thì con cũng vậy. Hiện giờ đây cậu ta đang si mê. Tôi biết rõ cái đó mà. Nhưng hãy chờ đến khi đưa con được sanh ra rồi, nhan sắc người mẹ phai tàn đi rồi như cuốn sách bị lật mất tờ bìa ở ngoài, thì cho dầu trang sách bên trong có nói đến toàn chuyện yêu đương mặn nồng, cậu ta cũng chẳng thèm đọc đâu».

Sau đó, nàng giữ thái độ dửng dưng. Suốt bốn ngày ở tại nhà tôi, nàng không nói gì thêm đến cha tôi nữa. Thú vui sống và thú yêu đương ngày trước đã chết hẳn trong con người nàng. Duy chỉ nỗi oán hờn là sống mãi, một nỗi oán hờn triền miên đối với mọi người mọi việc, nhưng không gay gắt; thứ oán hận lạnh lùng, không lý giải được nhưng đầy nọc độc, như nỗi oán hận của loài rắn vậy.

Sau khi nàng đi rồi, tôi thuật chuyện lại cho chồng tôi nghe. Tôi đặt tay tôi vào bàn tay chồng. Chồng tôi nắm lấy tay tôi hồi lâu, cuối cùng chàng bảo:

«Cô ta là người đàn bà bị khinh miệt. Thói tục cũ kỹ của ta coi thường phụ nữ. Cô ta không thuộc hạng đàn bà chấp nhận cái lỗi yêu đương qua đường của đàn ông nên cô ta không chịu nổi bị đối xử một cách rở rúng».

Ghê gớm thay là tình yêu khi nó không được tươi lành và thông suốt lưu chuyển từ một con tim này sang một con tim khác!

Hết thời hạn để tang mẹ tôi, nàng Lã Mai lại trở về quê nhà.

*

Người vợ của anh tôi chưa được chánh thức nhìn nhận thì không thể có quyết định dứt khoát nào về mấy bà thiếp của cha tôi được, vì nếu được chánh thức nhìn nhận, cô ta đương nhiên thay thế ngôi vị chánh thất của mẹ tôi với tư cách là nàng dâu cả trong nhà. Tình hình lại còn gay gắt thêm khi nhà họ Lý có con gái đã hứa hôn với anh tôi từ lâu rồi, cứ ngày một ngày hai cho người mai mối qua thúc hối cử hành đám cưới.

Tất nhiên anh tôi chẳng nói gì về việc đó cho cô ngoại kiều nọ biết cả, nhưng tôi biết việc ấy và tôi hiểu tại sao anh tôi càng ngày càng tỏ vẻ lo âu bứt rứt khi những chuyện rắc rối cứ vây chặt lấy anh. Cha tôi tiếp mấy ông bà mai, và mặc cho anh tôi cố ý tránh mặt họ, cha tôi vẫn thuật lại hết những lời lẽ họ nói, tuy cha tôi vẫn làm ra vẻ vô tư lự và giấu cợt.

Từ khi mẹ tôi qua đời, anh tôi và cô ngoại kiều nọ lại yêu nhau tha thiết hơn, thành ra nói chuyện cưới vợ với anh cũng chẳng khác gì thọc lưỡi dao vào ruột anh vậy. Dù cô ngoại kiều nọ không yêu mến mẹ tôi, nhưng khi anh tôi tự trách mình đã đối xử gay gắt với mẹ và làm giảm tuổi thọ của mẹ, cô ta vẫn âu yếm ngồi nghe.

Cô ta ngồi nghe nỗi ân hận của anh tôi, đoạn hương ý nghĩ anh tôi về đứa con sắp ra đời và về tương lai. Cô ta thể mà khôn ngoan. Một người hiền cận sẽ bực bội về những lời than trách như thế của anh tôi, nhưng khi anh tôi nhắc lại các nét tốt của mẹ tôi thuở sanh tiền, nàng vẫn tán thưởng và khéo léo không đã động gì đến thái độ mẹ tôi nói với cô ta. Cô ta còn khen mẹ tôi là người cương quyết mặc dầu sự cương quyết ấy nhằm chống lại cô ta. Than thở với vợ như thế, anh tôi cũng với buồn, để cho lòng thanh thản đón nhận nguồn yêu đương mới.

Hai người sống với nhau biệt lập trong tư thất, xa hẳn bên ngoài. Trong một thời gian, tôi không gặp họ. Cũng chẳng khác gì như họ sống tại một miền đất xa xôi nào đó không hề có ai lui tới vậy. Khi tôi đến thăm, hai người vẫn đón tiếp tôi niềm nở, nhưng liền sau đó họ nghiêm nhiên quên hẳn tôi đi. Mắt họ len lén nhìn nhau, tự tình với nhau trong khi miệng họ nói chuyện với nhau. Xa nhau một chút, dù chỉ là phòng trong phòng ngoài mà thôi, họ cũng tự nhiên tìm đến gần bên nhau, không ở sát bên nhau là họ không yên tâm.

Theo tôi nghĩ thì chính trong thời gian tình yêu của hai người nở rộ thêm lần nữa này, anh tôi mới hiểu rõ con đường phải theo. Anh tôi hơi bình thần lại, và vì đã quyết theo vợ anh đến cùng, dù có phải từ bỏ hết tất cả, nên cái vẻ xao xuyến bên ngoài của anh cũng giảm đi.

Thấy vợ chồng ông anh tôi quấn quýt nhau như vậy, tôi ngạc nhiên nhận ra mình lại có cảm tình nhiều với hai người. Nếu là trước khi tôi chưa lấy chồng mà thấy cái cảnh âu yếm nhau lộ liễu như giữa đôi vợ chồng này, hẳn là tôi đã lấy làm bất bình. Vì thiếu thông cảm, hẳn tôi đã cho như vậy là thiếu đấng đấn, chỉ phù hợp với hàng thứ thiếp và gia nô mà thôi.

Chị đã thấy tôi thay đổi ghê chưa, và chồng tôi đã tập cho tôi thay đổi đến như vậy đó! Thật tình trước khi lấy chồng, tôi chẳng biết gì cả.

Trong khi chờ đợi tương lai, anh tôi và cô ngoại kiều nọ sống với nhau như vậy đó.

Tuy nhiên, anh tôi vẫn chưa hoàn toàn hài lòng. Cô ngoại kiều nọ sống trong hạnh phúc và không còn muốn khép mình vào gia đình ông anh tôi nữa.

Dù thương yêu chồng, nàng vẫn cảm thấy thoát được cảnh tôi đòi. Mang đứa con trong bụng, cô ta coi bỏ hết mọi lo âu. Cô ta chỉ nghĩ đến anh tôi, đến chính mình, đến đứa con. Thấy nó đập trong bụng, cô ta cười nói:

«Chính thằng bé này sẽ dạy cho tôi đủ điều. Nó sẽ dạy cho tôi hòa mình hẳn vào xứ sở chồng tôi, vào nòi giống chồng tôi. Nó sẽ cho tôi thấy cha nó như thế nào từ khi mới chào đời cho đến khi trưởng thành. Giờ đây tôi không bao giờ cô độc nữa».

Cô ta nói với chồng:

«Bây giờ gia đình anh có chấp nhận tôi hay không cũng vậy thôi. Huyết thống của anh đã luân lưu trong người tôi rồi: tôi sẽ hạ sanh một đứa con trai thuộc về anh, thuộc về dân tộc anh».

Nhưng anh tôi không hài lòng với cái đạo lý ấy nữa. Anh cảm thương vợ anh đã

nói được như vậy, nhưng anh tôi vẫn giận cha tôi. Anh bảo tôi:

«Tôi với vợ tôi có thể tách ra sống một mình suốt đời được rồi đó. Nhưng liệu chúng tôi có quyền làm cho thằng con tôi mất quyền thừa hưởng gia tài nhà mình chẳng?»

Tôi không biết trả lời anh tôi ra sao cho đúng cả.

Đã đến lúc người vợ anh tôi khai hoa nở nhụy rồi, chưa biết giờ nào. Anh tôi hội kiến với cha tôi thêm một lần nữa và xin cha nhìn nhận người vợ anh tôi làm nàng dâu chánh thức. Tôi xin thuật lại chị nghe những điều anh tôi nói lại với tôi.

Anh tôi đã tự trấn an mình khi đi vận động với cha tôi. Anh nhớ lại thái độ cởi mở của người với cô ta ngày trước. Mặc dầu lúc ấy anh tôi thấy hành động và lời lẽ của cha mình không được lịch sự, nhưng có thể là người không đến nỗi ghét bỏ cô ta. Anh tôi cúi đầu trước cha tôi, nói:

«Bây giờ mẹ con đã ra đi về nơi suối vàng rồi, xin cha cho đưa con bắt xúng này được thừa vãi lời cùng cha».

Lúc ấy cha tôi đang ngồi uống rượu. Cha tôi mỉm cười cầm cái nhạo bằng bạc lên, rót thêm vào cái ly nhỏ bằng ngọc cầm trong tay. Thỉnh thoảng cha tôi lại nhấp hớp rượu, nhưng ông vẫn không nói gì. Anh tôi mạnh dạn thưa tiếp:

«Đóa hoa tầm thường của một nước ngoài mong được củng cố địa vị trong nhà ta. Theo tục lệ phương Tây, chúng con đã thành vợ thành chồng đúng theo luật định rồi, và đồng bào của nàng nhận nàng là người vợ lớn của con rồi. Bây giờ vợ con cũng muốn được gia đình ta nhìn nhận cho như vậy. Vả chẳng vợ con đã gần ngày khai hoa nở nhụy rồi».

«Mẹ con đã thất lạc giữa bao niềm thương tiếc của gia đình ta. Điều cần thiết bây giờ là phải đặt người vợ lớn của con lên ngôi chánh thức đúng theo lễ tục. Đóa hoa ngoại quốc thiết tha mong muốn được thành dâu con nhà ta, được có chung cội rễ với chúng ta, cũng như nhành mận trước khi đơm hoa kết trái phải được ghép vào một thân cây nuôi dưỡng. Nàng muốn con cái nàng sanh ra là thuộc nòi giống Trung Quốc. Nay chỉ còn được cha chấp nhận cho nàng làm nàng dâu lớn trong gia tộc nữa là xong. Nàng hy vọng được cha rủ lòng thương mà nhận cho, vì trước đây nàng đã được cha ban nhiều ân sủng rồi».

Cha tôi tiếp tục im lặng và cười. Ông rót thêm rượu và lại đưa chén ngọc lên môi, đoạn ông nói:

«Đóa hoa ngoại quốc ấy đẹp. Đôi mắt nó rạng rỡ như hai hột ngọc. Da nó trắng như hạnh nhân. Cả nhà ai thấy nó cũng tức cười. Cha mừng nó sắp sanh cho con một mụn con».

Cha tôi uống thêm hớp rượu, ngọt ngào nói tiếp:

«Ngồi xuống đi kéo mỗi chân».

Cha tôi mở ngăn kéo bàn lấy ra một chén khác và chỉ ghé cho anh tôi ngồi. Cha tôi

rót đầy chén rượu mới lấy ra, nhưng anh tôi từ chối, vẫn đứng im. Cha tôi nói tiếp:

«Ừa! Con không thích uống rượu à?»

Ông cười, uống thêm rượu rồi đưa tay chùi miệng, đoạn lại cười. Cuối cùng thấy anh tôi cứ đứng đó chờ, ông nói:

«Còn về lời thỉnh cầu của con, cha sẽ suy nghĩ lại sau. Cha đang bận lắm. Lại nữa, mẹ con chết đi, cha buồn lắm, không định tâm vào việc gì được cả. Buồn phiền quá, cha muốn đau rồi. Chiều nay cha lên đường đi Thượng Hải cho khuây khỏa tâm trí. Cha có lời mừng cho con nhỏ gần ngày. Mong cho nó sanh đũa con trai như bông sen vậy. Thôi, cho con lui ra ngoài».

Cha tôi vẫn tươi cười đứng dậy qua phòng bên và kéo kín tấm rèm lại.

Khi kể lại câu chuyện, anh tôi nói đến cha mình như người dưng nước lã, vì anh tôi oán giận cha ghê lắm. Ngay từ thời thơ ấu, chúng tôi đã học trong cổ thư rằng phận làm con không được thương yêu vợ hơn thương yêu cha mẹ. Làm khác đi là phạm tội bất hiếu đối với gia tiên và thần thánh. Nhưng con tìm vốn yếu đuối, làm sao cưỡng lại được mãnh lực của tình yêu? Dù muốn dù không, tình yêu cũng tràn ngập lòng người. Các bậc thánh hiền ngày xưa đọc nhiều hiểu rộng như vậy sao lại không biết chuyện ấy? Tôi không thể trách gì anh tôi được.

*

Có điều lạ là trong hai người, cô ngoại kiều nọ lại đau khổ hơn hết. Sự chống đối của mẹ tôi không làm cho cô ta đau khổ bằng. Cô ta tuyệt vọng vì thái độ dửng dưng của cha tôi. Thoạt tiên, cô ta giận dữ và nói đến cha tôi với giọng lạnh lùng. Khi được biết câu chuyện giữa cha và anh tôi, cô ta nói:

«Vậy thái độ niềm nở trước kia của cha anh là giả dối sao? Tôi cứ tưởng cha anh thật lòng có cảm tình với tôi. Cha anh nói vậy là nghĩa làm sao? Ôi! Cha anh lại tầm thường đến vậy sao?»

Tôi bất bình khi nghe được lời xét đoán về cha tôi như vậy, và tôi nhìn anh tôi, chờ xem anh xử sự với vợ ra sao. Nhưng anh tôi im lặng cúi đầu xuống, khiến tôi không trông thấy rõ mặt anh. Cô ta ngược mặt nhìn anh tôi bằng đôi mắt đượm vẻ sợ hãi, rồi đột nhiên cô ta khóc nức nở và chạy đến bên anh tôi mà la:

«Ta đi khỏi nơi hắc ám này đi, anh ơi!»

Tôi ngạc nhiên về nỗi xúc động đột ngột của cô ta, vì trước đó giọng cô nói ra vẫn lạnh lùng, thần nhiên. Nhưng anh tôi dang tay ra ôm lấy cô ta mà dỗ dành. Tôi bỏ đi, lòng buồn rười rượi không biết tương lai sẽ ra sao.

Cha tôi đã quyết định! Quyết định đau lòng nhưng biết được còn hơn là phải sống với niềm hy vọng giả tạo.

Hôm qua cha tôi nhờ ông chú họ trong gia tộc đến loan báo quyết định cho anh tôi biết. Sau khi uống trà, nghỉ mát trong phòng khách, ông chú tôi nói với anh tôi:

“Cha của cháu trả lời dứt khoát cho lời thỉnh nguyện của cháu, và tất cả họ hàng trong gia tộc từ lớn đến nhỏ đều đồng ý với cha cháu. Cha cháu nói như sau:

Không thể nhận cô ngoại kiều nọ vào trong gia tộc được. Dòng máu luân lưu trong người cô ta không thể nào hòa hợp được với huyết thống gia tộc ta. Nền đạo lý cô ta hấp thụ khác hẳn nền đạo lý của ta. Con cái cô ta đẻ ra không thể là con cháu nhà Hán được. Hai ba dòng máu pha trộn vào với nhau thì không còn tinh khiết nữa, không tạo được nòi giống quả cảm.

“Hơn nữa, con trai cô ta đẻ ra không thể chấp nhận vào trong gia tộc được. Chỉ có huyết thống tinh khiết không pha trộn của tiền nhân luân lưu trong huyết quản mới được thừa nhận mà thôi.

“Cha của cháu là người hào phóng. Cha cháu có gởi cho cháu một ngàn đồng bạc đây. Khi nào đứa bé được sanh ra rồi, cháu lấy tiền đó thưởng cho mẹ nó làm lộ phí trở về quê hương bản quán. Cháu và cô ta cũng đã hưởng nhiều thú vui bên nhau rồi. Bây giờ là lúc cháu phải trở về với bản phận. Cháu nên nghe theo lời răn dạy. Cháu nên thành hôn với người con gái đã được chọn sẵn cho cháu. Cô con gái nhà họ Lý đã phải chờ đợi lâu rồi, vậy mà gia đình bên ấy vẫn kiên nhẫn, họ bảo họ chờ cho đến khi cơn say mê của cháu qua đi sẽ làm đám cưới cũng được. Cả tỉnh biết rõ chuyện này nên họ xầm xì đàm tiếu chẳng tốt đẹp gì cho gia tộc chúng ta. Nhưng cô con gái nhà họ Lý không bằng lòng chờ đợi lâu hơn nữa; cô ta đòi được hành xử cái quyền của cô ta. Cho nên đám cưới không thể trì hoãn được nữa. Thời thanh xuân nào có kéo dài, con cái được thai nghén và sanh đẻ trong thời thanh xuân của cha mẹ mới là những đứa con tốt lành hơn”.

Nói đến đây, ông chú họ chia một túi bạc nặng ra.

Anh tôi cầm túi bạc liệng xuống đất. Anh nghiêng mình ra phía trước. Đôi mắt anh sáng quắc như hai lưỡi kiếm tìm kẻ thù. Giận dữ nổ tung trên gương mặt lạnh như tiền của anh tôi, đột ngột như ánh chớp giữa nền trời quang đặng vậy. Anh hét lên:

“Xin chú hãy quay về với ông ấy, năn nỉ ông ấy lấy lại món tiền này! Kể từ ngày hôm nay, không còn cha con gì nữa, không còn gia tộc gì nữa. Tôi xin từ bỏ họ Dương! Bỏ tên tôi trong gia phả đi! Tôi sẽ cùng vợ tôi đi xa. Kể từ hôm nay chúng tôi tự do như thanh niên các xứ khác được tự do. Chúng tôi sẽ bắt đầu một dòng họ mới, thoát hẳn các trói buộc cổ hủ!”.

Nói xong, anh tôi bước nhanh ra khỏi phòng.

Vị sứ giả lượm túi bạc lên và nói:

“Con không có đũa này, đã có đũa khác!”.

Rồi ông ta về gặp cha tôi .

Bây giờ chị đã hiểu tại sao lúc nãy tôi nói chẳng thà mẹ tôi chết đi còn hơn chưa? Làm sao mẹ tôi chịu đựng nỗi sự việc như vậy! Làm sao mẹ tôi chấp nhận con trai một bà thiếp lên thay thế ngôi vị của đũa con duy nhất của bà, làm kẻ thừa kế gia tài!

Anh tôi không còn được hưởng một chút của cải nào của gia đình nữa. Phần gia tài dành cho anh sẽ được dùng để đền bù thiệt hại gây cho gia đình họ Lý, và theo lời vú Vương thì người ta đã lo tìm chồng cho cô con gái từng hứa hôn với anh tôi.

Anh tôi đã hy sinh tất cả cho mối tình của cô ngoại kiều nọ.

*

Nhưng anh tôi tuyệt nhiên không nói nửa lời về sự hy sinh của mình cho người đàn bà đang chờ giờ khai hoa nở nhị nọ, sợ làm vẩn đục nỗi sung sướng làm mẹ của cô ta. Anh tôi chỉ nói:

“Bây giờ chúng ta phải giải thoát ra khỏi nơi đây. Chúng ta không thể lập tổ ấm gia đình giữa bốn bờ tường này được”.

Cô ta lấy làm sung sướng và vui vẻ đi theo anh tôi. Thế là anh tôi vĩnh viễn từ biệt ngôi nhà thờ phụng gia tiên. Không một ai có mặt lúc anh tôi ra đi, ngoại trừ vú Vương đập đầu xuống đất trước mặt anh tôi mà khóc, mà kể lè:

“Nữ lòng nào công tử bỏ đi như vậy cho đành. Công tử đi rồi, già này cũng chết mất thôi, còn sống làm gì nữa!”.

Vợ chồng anh tôi ngụ tại ngôi nhà hai tầng như nhà chúng tôi tại đường Cầu Gỗ. Chỉ trong ít lâu, anh tôi đã già đi trông thấy và cũng bình tĩnh trở lại. Lần đầu tiên trong đời anh, anh phải tự lo cơm ăn áo mặc cho mình. Anh tôi dạy học ở đây, tại một trường của chánh phủ. Xưa nay anh tôi vốn quen mặt trời mọc cao rồi mới thức dậy, vậy mà giờ đây sáng nào anh tôi cũng đi làm rất sớm. Ánh mắt anh cương quyết, anh ít nói hơn và cũng ít cười hơn xưa. Một hôm tôi hỏi anh:

“Anh có hối tiếc gì không?”

“Tuyệt không!” – Anh tôi đáp.

Vậy là mẹ tôi làm rồi! Anh tôi không giống cha tôi, anh tôi hoàn toàn giống mẹ tôi ở cái nét cương quyết.

*

Chị có biết việc gì vừa xảy ra không? Khi hay tin, tôi đã cười lớn rồi òa khóc sau đó, mà chẳng hiểu tại sao.

Chiều hôm qua, anh tôi nghe tiếng gõ dồn dập vào cửa căn nhà nhỏ bé của anh. Anh đích thân ra mở cửa vì nhà không có đầy tớ, và anh tôi ngạc nhiên thấy vú Vương

đứng trước mặt. Vú đến bằng xe đẩy, mang theo tất cả vật dụng của vú đựng trong cái rổ tre đan và một bọc vải xanh. Thấy anh tôi, vú ngang nhiên nói:

“Tôi đến ở tại nhà công tử con bà chủ tôi, để hầu hạ đứa cháu nội của bà”.

Anh tôi hỏi vú:

“Vậy vú không biết người ta không coi tôi là con của mẹ tôi nữa rồi sao?”

Tay bưng rổ tre, tay xách bọc vải, vú đáp:

“Cậu mà cũng mở miệng nói ra như vậy với tôi à? Già này từng ẵm ngựa cậu trong tay mẹ cậu, từ cái ngày cậu mới lọt lòng mẹ đổ hồn như con sâu. Cậu từng bú vú tôi chùn chụt, cậu có biết không? Lúc mới sinh ra cậu như thế nào thì đến bây giờ đối với tôi cậu vẫn như vậy, và con cậu vẫn là con của cậu. Tôi chỉ biết trước sau như một vậy thôi”.

Anh tôi bảo nghe vú Vương nói như vậy, anh tôi chẳng biết mở miệng vào đâu được nữa. Thật vậy, vú Vương biết anh tôi ngay từ tám bé, và đối với chúng tôi vú không phải thuộc hàng tôi tớ. Trong khi anh tôi phân vân chưa biết tính sao, vú đã đặt cái thúng và bọc vải của vú xuống ngạch cửa rồi móc cái ruột tượng ra mà thở ì ạch vì cùng với tuổi già, vú mập béo ra. Đoạn vú quay lại cái vĩa một hồi với người phu xe về số tiền phải trả, rồi vú tinh bơ vào nhà như nhà của vú vậy.

Vú làm như vậy là vì tưởng nhớ đến mẹ tôi. Chẳng có gì đáng phải nói nhiều đến hành động của một người làm trong nhà, nhưng khi anh tôi nói chuyện về vú Vương, giọng anh tôi vẫn bộc lộ ít nhiều thương cảm. Anh tôi hài lòng vì vú đến ở với anh tôi, hài lòng vì con anh ngủ và chơi đùa trong vòng tay bằng ẵm của người vú già ngày xưa đã từng bằng ẵm bú mớm anh.

Sáng nay vú đến thăm tôi, và tôi thấy vú chẳng thay đổi gì. Có thể nói dường như vú đã ở năm này qua năm khác trong căn nhà ngoại quốc của anh tôi không bằng. Nhưng tôi biết trong thâm tâm vú, vú có nhiều điều ngạc nhiên lắm. Anh tôi nói vú làm ra vẻ chẳng bỡ ngỡ gì cả, nhưng vú ngại nhất là phải leo thang lầu. Lần đầu tiên, vú nhất định không chịu lên lầu khi có người đứng nhìn theo vú. Hôm nay vú tâm sự với tôi rằng vú không sao chịu nổi những đổi thay tại nhà mẹ tôi.

Hình như bà thiếp thứ nhất được lên ngôi vị chánh thất thay thế chỗ mẹ tôi để lại. Bà ta đã được gia tộc chánh thức nhìn nhận trong một buổi lễ trước bàn thờ gia tiên. Kể từ đó, bà ngạo nghễ đi tới đi lui, mặc quần áo đỏ, tay đầy vòng vàng. Bà ta còn dọn qua ở tại tư thất của mẹ tôi ngày trước nữa! Nghe vú Vương nói, tôi không muốn trở về nhà cha tôi nữa.

Mẹ ơi, mẹ!

Anh tôi hết sức chiều chuộng vợ kể từ ngày anh vì nàng mà từ bỏ hết. Cho đến lúc đó, anh tôi vẫn sống trong cảnh phú quý, bây giờ anh tôi nghèo. Nhưng anh tôi đã học được cách thức làm cho vợ anh sung sướng.

Hôm qua đến thăm bà chị dâu! Nàng đang cầm cúi viết những hàng chữ dài loằng ngoằng. Khi tôi và thằng con trai bước vào, nàng ngừng đầu lên và cười với con tôi. Lần

nào thấy mặt con tôi, nàng cũng cười. Nụ cười làm đôi mắt nàng sáng lên, nàng nói:

“Tôi viết thư cho mẹ tôi. Bây giờ thì tôi có thể kể hết tự sự cho mẹ tôi biết rồi. Tôi nói với mẹ tôi rằng tôi đã treo rèm vàng lên cửa sổ và giữa bàn có một chén thủy tiên, tôi lót thêm một lớp lụa hồng vào trong nôi cho con tôi ngủ, màu lụa cũng hồng như màu hoa táo bên Mỹ vậy! Mẹ tôi sẽ hiểu ý tôi muốn nói gì ngoài những lời tôi viết ra và bà sẽ biết tôi sung sướng đến ngần nào!”.

Chị ơi, thỉnh thoảng chị có nhìn một thung lũng đẹp u ám dưới nền trời mây che vẫn vũ không? Rồi đột nhiên mây tan đi, mặt trời lại hiện ra và cuộc sống cùng màu sắc lại reo vui khắp nơi.

Hiện lúc này đây, nàng giống như cảnh tượng ấy đó. Hạnh phúc làm đôi mắt nàng linh hoạt lên và giọng nói của nàng cứ như hò hát suốt ngày vậy thôi.

Môi nàng không bao giờ bất động, cứ vọng lên uốn xuống, linh động theo nụ cười to nhỏ. Nàng đẹp thật. Trước đây tôi vẫn không nghĩ nàng đẹp vì tôi chưa được thấy vẻ đẹp như vậy bao giờ, nhưng giờ đây tôi thấy rõ nàng đẹp. Bao tổ và u uất đã biến khỏi nên đôi mắt nàng cứ xanh như biển lặng vậy.

Sau khi hành động theo quyết định của mình, anh tôi bình thần lại, trang trọng và hài lòng. Đúng là người đàn ông.

Khi nhìn hai con người ấy đã lia bỏ thế giới của mình để sống bên nhau, tôi thấy tôi nhỏ bé trước một mối tình như vậy. Kết quả của mối tình ấy sẽ là một vật quý – quý như viên ngọc vậy.

Về phần đứa con của vợ chồng anh tôi, tôi phân vân không biết nó sẽ ra sao. Nó phải tự tạo lấy con đường phải theo. Nó là sự hòa hợp của phương Đông và phương Tây, nhưng cả hai phương trời này đều không hiểu rõ nó, ruồng bỏ nó. Tuy nhiên tôi nghĩ nếu nó thừa hưởng được nghị lực của cha mẹ nó, nó sẽ thông hiểu hai thế giới Đông – Tây ấy và nó sẽ thắng. Nhưng đó chỉ là những giả thuyết hiện ra trong trí tôi khi tôi quan sát anh tôi và cô ngoại kiều nọ mà thôi. Tôi chỉ là một người đàn bà mộc mạc. Tôi phải nói điều này với chồng tôi mới được, vì chồng tôi biết nhiều hiểu rộng, chồng tôi biết đâu là chân lý mà không cần người khác dạy cho.

Bất luận thế nào, tôi cũng nôn nóng muốn thấy mặt đứa con của vợ chồng anh tôi. Tôi muốn nó là con trai như thằng con tôi vậy.

Cô ngoại kiều nọ hát: giờ này qua giờ khác, bài hát cứ từ trong lòng nàng thoát ra khỏi môi nàng. Nàng vui lắm, niềm vui của nàng dễ làm ngạc nhiên người khác. Tôi cũng đã từng sanh một đứa con trai rồi, tôi cũng vui với niềm vui của nàng. Chúng tôi cùng có chung một kinh nghiệm làm người nên chúng tôi gắn bó với nhau. Chúng tôi bàn về quần áo, loại quần áo nhỏ theo lối Trung Hoa: Khi phân vân không biết lựa màu nào, nàng cau mày mà miệng vẫn tươi cười tự hỏi mình:

“Nếu mắt nó đen thì phải lựa màu đỏ, nếu mắt nó xám lựa màu hồng. Mắt nó đen hay xám, cô nhĩ?” và nàng hướng đôi mắt tươi cười lại nhìn tôi.

Tôi cũng cười hỏi lại nàng:

“Thế hiện giờ chị thấy mắt nó màu gì trong bụng chị nào?”

Đột nhiên nàng thẹn thùng đỏ mặt lên, đáp:

“Mắt nó đen, ta lựa màu đỏ thôi.”

Tôi nói:

“Màu đỏ là màu vui, phù hợp với con trai.”

Cả hai chúng tôi đều biết mình đã lựa chọn khôn ngoan. Tôi cho nàng xem mấy bộ quần áo đầu tiên của con tôi: chúng tôi cùng nhau đặt rập lên xa-tanh đỏ và lên lựa mềm đỏ. Tôi đích thân thêu giày. May và quần áo cho trẻ sơ sinh như vậy, chúng tôi thấy gần nhau hơn. Tôi quên mất đã có lúc tôi thấy cô ta lạ lùng lý quái. Tôi coi cô ta như chị tôi. Tôi tập gọi tên cô ta: “Mary – Mary!”

*

May quần áo xong, nàng may tã theo lối ở bên xứ nàng. Tôi chưa hề thấy loại tã nào xinh và giản dị như vậy. Tôi ngạc nhiên thích thú về loại vải mỏng tanh dùng để may tã, tuy không phải là lụa vẫn mềm như sương vậy. Tôi hỏi nàng:

“Chùng nào chị mặc quần áo cho nó?”

Nàng cười và đưa tay vuốt nhanh lên má tôi. Nàng đang sung sướng nên có những cử chỉ triu mến rất dễ thương.

“Sáu ngày trong tuần, nó mặc quần áo Trung Quốc như cha nó, nhưng đến ngày Chúa Nhật nó sẽ mặc đồ vải và ren: nó sẽ là người Mỹ”. Đoạn nàng trầm ngâm rồi tiếp: “Lúc đầu tôi muốn nó thành người Trung Hoa thật rồi, nhưng bây giờ tôi muốn nó cũng có hơi hướng đất Mỹ, vì chính tôi là người Mỹ. Nó sẽ thuộc về cả hai thế giới, vừa thuộc về cô vừa thuộc về tôi”.

Tôi lại cười. Tôi hiểu tại sao nàng đã thu hút được lòng tin yêu của anh tôi và giữ chặt được lòng tin yêu ấy.

Thằng cháu tôi đã ra đời rồi, chị ơi! Vú Vương trao nó cho tôi bồng trong tay. Tôi hăm hờ nhìn ngắm nó.

Nó là con trai, khỏe mạnh lắm. Đành rằng nó không đẹp được như thằng con tôi. Để gì sanh được đứa con như thằng con vợ chồng tôi. Thằng con trai của vợ chồng anh tôi chẳng giống đứa trẻ nào khác cả. Nó to xương và vạm vỡ như người phương Tây, nhưng tóc và mắt nó đen như chúng tôi vậy. Da nó trắng nhưng trắng ngà ngà. Mắt nó và miệng nó giống mẹ tôi, khiến tôi vừa vui vừa buồn.

Tôi chẳng nói gì về chuyện đó cho chị dâu tôi biết cả. Tôi bồng nó đến bên chị. Tôi cười nói:

“Đây là tác phẩm của chị đây! Nó là cái gút cột chặt hai thế giới lại với nhau!”

Nàng nằm đó, yếu đuối nhưng tỉnh. Nàng nói nhỏ:

“Cô đặt nó nằm bên tôi đi”.

Tôi làm theo lời nàng. Thằng bé nằm bên vú mẹ. Nàng đưa mắt nhìn nó, đưa mấy ngón tay trắng lên sờ vào mái tóc đen của nó.

Nhìn cảnh tượng ấy, tôi cười, nói:

“Mặc áo đỏ cho nó. Nó đen mặc áo trắng không đẹp!”

Nàng nói:

“Nó giống cha nó là tôi vui rồi”.

Lúc ấy ông anh tôi bước vào và tôi bỏ ra ngoài.

Tối hôm qua, sau khi bà chị dâu tôi hạ sanh đứa con trai, tôi ngồi bên chồng tôi trong phòng thằng con tôi. Vợ chồng tôi cùng ngắm trăng qua cánh cửa sổ mở rộng. Không khí trong lành và mảnh vườn hoa của chúng tôi giống như bức tranh thủy mặc đen trắng vậy. Ánh trăng điểm bạc vào hàng cây đen sì vươn lên nền trời thanh.

Thằng con chúng tôi ngủ khi trong chiếc giường tre quá nhỏ đối với nó hiện giờ. Nó giơ hai tay lên khỏi đầu mà ngủ nên tay nó chạm thành giường. Bây giờ nó ra về người lớn rồi. Vợ chồng tôi nhìn nhau. Chúng tôi tự hào mà nghe hơi thở mạnh của nó.

Tôi nghĩ đến thằng cháu sơ sinh giống mẹ tôi, mẹ tôi vừa khuất bóng thì nó chào đời. Tôi buồn buồn, nói nhỏ:

“Đứa con của vợ chồng người anh của em ra đời giữa bao xáo trộn đau lòng: mẹ nó rời bỏ quê hương nòi giống; bà nội nó đau khổ mà từ con trai; cha nó đau khổ từ bỏ nhà cha mẹ, gia tiên và quá khứ thiêng liêng!”.

Chồng tôi chỉ cười. Chàng choàng lấy vai tôi, đoạn trang trọng nói:

“Em chỉ nên nghĩ đến sự kết hợp tốt lành thằng bé đem đến khi nó ra đời mà thôi:

nó đã cột chặt cha mẹ nó vào với nhau, khi cha mẹ nó là hai con người khác hẳn nhau từ nòi giống đến giáo dục, cách biệt nhau bằng bao nhiêu dị đồng chồng chất từ ngàn xưa. Một sự kết hợp nhiệm màu!”

Chồng tôi đã an ủi tôi như vậy khi tôi nhớ đến những đau buồn đã qua. Chàng không muốn bám chặt lấy những việc đã qua. Chàng hướng tôi nhìn về tương lai. Chàng nói:

“Em nên để cho chuyện cũ qua đi. Chúng ta không muốn con chúng ta bị xiềng xích bởi những cổ tục vô ích”.

Nghĩ đến hai đứa bé ấy – Thành con trai và đứa cháu ruột tôi - tôi biết chồng tôi nói đúng, luôn luôn nói đúng!

PEARL BUCK